



**ĐẠO-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ**  
(Bát thập tam niên)  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

**Tập-San**

# THẾ ĐẠO



- \* Chương trình Phổ Thông Giáo Lý 2008
- \* Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống  
(Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác thuyết giảng)
- \* The Divine Path to Eternal Life  
(Bản dịch Đào Công Tâm & Chris Harney)
- \* Dâng hiến sắc thân ( Bạch Y)
- \* Pháp môn “ Tịnh Độ ” trong Đạo Cao-Đài.  
( Quang Thông)

**Tập mới**

**số 37**

**08-2008**



# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

*Tập San Thế Đạo* truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

## II- CHỦ TRƯỞNG

*Tập San Thế Đạo* là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập-San Thế Đạo* xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

*Tập San Thế Đạo* là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

*Tập San Thế Đạo* có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

**Tập-San Thế-Đạo**

# TẬP SAN THẾ ĐẠO

## Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

## Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

## Chủ Bút

Tố Nguyên

## Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

## Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

## Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho -TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

## Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo  
xin gửi về:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**3076 Oakbridge Dr**

**San Jose, CA 95121-1716**

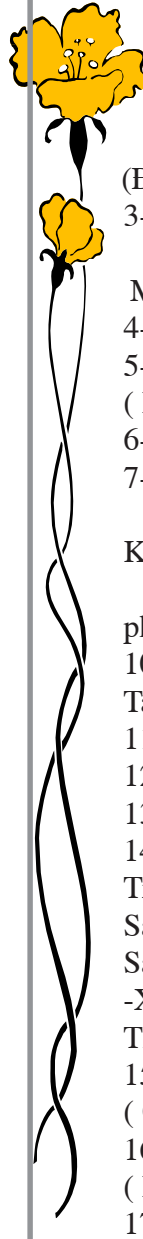
Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

**www.banthedao.net**

# Mục Lục



1-Chương trình Phổ Thông Giáo Lý 2008	03
2--Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống (Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp) ( tiếp theo)	10
2-The Divine Path to Eternal Life (Đào Công Tâm & Chris Hartney dịch) (tiếp theo)	22
3-Thử Tìm hiểu Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống ( HT Hồ Văn Hoàng & HT Nguyễn Kim Mính( tiếp theo) . . . . .	38
4-Chúc Mừng . . . . .	51
5-Lược Sử Khai Đạo- Thời Kỳ Phò Ngọc Cơ ( HT Nguyễn Trung Đạo) . . . . .	56
6-Dâng hiến Sắc Thân ( Bạch Y) . . . . .	73
7-Liên Lạc Ban Thế Đạo . . . . .	99
8- Giới thiệu Thánh Thất Cao-Đài Wichita, Kansas . . . . .	101
9-Người phụ nữ Việt Nam từ gia đình đến giải- phóng ( Nguyễn Văn Trấn) . . . . .	110
10-Danh sách đồng đạo, Thân hữu, Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo . . . . .	132
11-Tóm lược Hội Tương Tế Cao-Đài . . . . .	135
12-Phân ưu . . . . .	137
13-Tóm Lược Hiền Tài Dự Phong . . . . .	150
14-Tin Tức Đạo sự Tóm Lược. . . . .	152
Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại- Tin Tộc Đạo Little Saigon-Tin về Picnic Hè Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, CA- Thông báo Tộc Đạo Santa Clara -Xây cất Thánh Thất Dallas-Fort Worth - Xây cất Thánh Thất Phước Đông, Huyện Gò Dầu,Tây Ninh.	
15-Pháp Chánh Truyền song ngữ Việt-Anh ( Chức Sắc Hiệp Thiên Đài) . . . . .	164
16-Pháp môn tịnh độ trong Đạo Cao-Đài. ( HT Mai Văn Tâm) . . . . .	176
17-Bảo trợ thường xuyên Tập San Thế Đạo ..	191

**Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý 2008  
của Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**Lời Tòa Soạn:**

Để thực hiện chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ 5 (2007-2010) Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ tổ chức Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý theo Thông Báo số 07/VP/BTĐHN ngày 05-07-2008.

Vì lý do tiết kiệm bưu phí nên Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin quý nơi nhận xem Thông Báo này (đăng tải dưới đây) như là văn bản chính thức Ban Thế Đạo gửi đến quý vị qua đường bưu điện. Trân trọng cảm tạ và kính chào.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbrige Dr,  
San Jose, CA 95121-1716,  
Phone: 408-238-6547,  
Fax: 408-440-1372.

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
(Bát thập tam niên)  
**Tòa Thánh Tây Ninh**

**Số: 07/VP/BTĐHN/08**

**Thông Báo**

V/v: Chương trình Phổ Thông Giáo Lý-2008  
của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại,**

**Kính gửi**

- Quý Hiền Tài Dự Phong, Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
- Quý Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội và Thanh Thiếu Niên Cao-Đài.

**Đồng kính gửi:**

- VP. Hội Đồng Điều Hợp - Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại.
- Châu Đạo California và Các Cơ sở, tổ chức Đạo tại Hải Ngoại.
- Quý Đồng đạo,

Trân trọng thông báo quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ :

Vào khoảng đầu Quý IV - 2008, Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ thực hiện một Chương trình Phổ Thông Giáo Lý (PTGL) dành cho Quý vị Hiền Tài Dự Phong, Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội và Thanh Thiếu Niên Cao-Đài, có mở rộng cho Quý vị Chức việc Bàn Trị sự, Đồng Đạo kể cả người ngoài Đạo có nhu cầu tìm hiểu về Đạo Cao Đài.

Nội dung và đặc điểm của Chương trình PTGL-2008 này như sau:

**I- Mục đích:**

- Giúp cho các thành phần tham dự có những kiến thức căn bản về Giáo Lý Cao Đài, kể cả trang bị cho các Tham dự viên các điều kiện thuận lợi để có thể đi vào tìm hiểu hoặc khảo cứu chuyên sâu về Giáo Lý Cao-Đài

**II- Tên gọi:** “ Chương trình phổ thông Giáo Lý -2008 “

**III- Thành phần tham dự:**

- Các thành phần sau đây được mời ghi danh vào Chương trình:
  - Quý vị Hiền Tài Dự Phong/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Không tính những vị Hiền Tài Dự Phong đang giữ những nhiệm vụ thuộc nhiệm Giáo Lý Ban Thế Đạo Hải Ngoại, đang giữ nhiệm vụ liên hệ đến Giáo Lý tại các cơ sở Đạo từ cấp Tộc Đạo trở lên, hoặc đang giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc tại các Tộc Đạo.)
  - Quý Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội và các em Thanh Thiếu Niên Cao-Đài.

- Chương trình có mở rộng kính mời Quý vị Chức việc Bàn Trị sự và Đồng Đạo có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu thêm về Giáo Lý, kể cả người ngoài Đạo muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài.

\* **Ghi chú:** Quý vị Chức Việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo có thể ghi danh làm “DỰ THÍNH VIÊN”.

#### **IV- Nội Dung Chương Trình Giáo Lý:**

Có (07) Chuyên đề Giáo lý được phổ biến hướng dẫn gồm có:

- 1- Mục đích - Tôn Chỉ Đạo Cao Đài.
- 2- Lược Sử Đạo Cao Đài.
- 3- Tìm hiểu về Nhân Sinh Quan Cao Đài (Song ngữ)
- 4- Con đường TU của người tín đồ Cao Đài.
- 5- Nghi Lễ (cúng kiếng)
- 6- Tang Lễ.
- 7- Nhiệm vụ người Tín đồ.

#### **V- Tổ Chức Quản Trị**

##### **A - Ban Điều Hợp Chương Trình:**

- 1- Quản Trị Viên: HT. Nguyễn Ngọc Dũ
- 2- Điều hợp viên: HT. Nguyễn Văn Cầu.
- 3- Ban dịch thuật: HT.BS. Bùi Đắc Hùm, Hiền Tỷ BS. Bùi Đặng Cẩm Hồng, HTDP. Nguyễn Trung Hưng.
- 4- Ban Kỹ thuật và In ấn tài liệu:
  - Trưởng Ban: HT. Nguyễn Đăng Khích.
  - HTDP. Đỗ Hải, HTDP. Nguyễn Thanh Điền, Nguyễn Ngọc Dao
- 5- Ban Cố Vấn: HT Lê Văn Thêm, HT.BS. Bùi Đắc Hùm (Thành viên Ban Cố Vấn Khảo Cứu Vụ)

##### **B- Ban Phụ Trách các Chuyên đề:**

Ban Phụ trách các Chuyên Đề gồm có: HT. Lê Văn Thêm, HT.BS. Bùi Đắc Hùm, HTỷ BS. Bùi Đặng Cẩm Hồng, HT. Trịnh Quốc Thế, HT Nguyễn Ngọc Nương, HT. Nguyễn Trung Đạo, HT. Mai Văn Tim, HH. CTS. Nguyễn Văn Rài, HTDP. Dương Văn Ngừa.

## **VI- Điều hành:**

-Quý vị ghi danh tham dự Chương Trình PTGL được gọi là “THAM DỰ VIÊN”, các thành viên trong Ban phụ trách các Chuyên Đề Giáo Lý được gọi là “ HƯỚNG DẪN VIÊN”.

-Việc điều hành và liên lạc giữa Ban Quản Trị và Tham Dự Viên được thực hiện qua email (kể cả phổ biến trên web).

Đối với chư vị chưa có email sẽ được thực hiện qua Phone, Fax, hoặc qua Bưu điện . . .

-Để giúp cho Tham Dự Viên hiểu rõ các nội dung của các Chuyên Đề Giáo lý, định kỳ sẽ có các đợt hướng dẫn Ôn Tập, Lượng giá Giữa khóa và Cuối khóa. (Sẽ có hướng dẫn chi tiết sau). Việc Lượng giá không áp dụng cho các “DỰ THÍNH VIÊN”.

-Tham Dự Viên hoàn tất chương trình, đạt tiêu chuẩn sẽ được Ban Thế Đạo Hải Ngoại cấp GIẤY CHỨNG NHẬN.

Các vấn đề khác sẽ được phổ biến, hướng dẫn chi tiết sau.

\* Thời gian thực hiện chương trình: Từ tháng 10-2008 đến cuối tháng 12-2009. (có thể điều chỉnh tùy tình hình thực tế)

## **VII- Ghi danh.**

### **1)- Thời hạn ghi danh:**

Các tham dự viên phải ghi danh chậm nhất là **ngày 15-09-2008** theo MẪU GHI DANH (đính kèm).

### **2)- Cách ghi danh:**

a- Ghi danh qua email: Gửi kèm “Phiếu Ghi Danh” (mẫu đính kèm) về địa chỉ sau: - Quản Trị Viên : HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Email: Dutani@comcast.net

- Hoặc / Điều hợp viên: HT. Nguyễn Văn Cầu, Email: caunguyencd@gmail.com

b- Hoặc Ghi danh qua bưu điện: (Đối với chư vị chưa có email): Xin gửi “Phiếu Ghi Danh” về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
(Chương trình Phổ thông Giáo lý -2008)  
3076 Oakbridge Dr.,



San Jose, CA.95121-1716.  
(Ngoài Hoa Kỳ xin thêm chữ USA)  
c- Hoặc Ghi danh qua Fax: Xin chuyển Phiếu Ghi Danh về  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại Fax # 408-440-1372

### **VIII- Liên Lạc**

Muốn biết thêm chi tiết Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý này,  
xin vui lòng liên lạc

1)- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo  
Hải Ngoại, Quản Trị Chương Trình.

-Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,

San Jose, CA. 95121- 1716.

-Phone# (408) 238-6547; Fax# (408) 440-1372

-E mail: Dutani@comcast.net

2)- HT. Nguyễn Văn Cầu - Điều hợp Chương Trình.

- Phone # (408) 262-4209, Fax # (408) 262-2948

-E mail: [caunguyencd@gmail.com](mailto:caunguyencd@gmail.com)

### **IX- Chi phí thực hiện Chương trình:**

Chi phí thực hiện chương trình do Ban Thế Đạo Hải Ngoại đảm  
trách. Tuy nhiên mọi sự đóng góp yểm trợ (tuỳ hỉ) từ quý Cơ sở  
Đạo, quý Tham dự viên, từ quý thân hữu cũng như từ quý Mạnh  
thường quân . . v . . v . . . đều được Ban Thế Đạo Hải Ngoại hân  
hoan đón nhận và thành thật tri ân.

Mọi sự đóng góp yểm trợ, xin vui lòng gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

( yểm trợ Chương Trình Giáo Lý)

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

\* \* \*

Chương trình phổ thông Giáo Lý này đã được trình Hội Đồng  
Điều Hợp Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại  
Hải Ngoại và Hội Đồng Điều Hợp đã tán đồng và sẽ yểm trợ.  
Ngoài ra Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng kính mong các Cơ sở  
Tổ Chức Đạo , quý vị Hiền Tài Dự Phong, quý vị hội viên Đại

Đạo Thanh Niên Hội và Thanh Thiếu Niên Cao-Đài cùng Quý vị Chức việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo ở Hải Ngoại tích cực tham gia và hỗ trợ Chương trình này.  
Thành thật cảm ơn và kính thông báo.



**Đính kèm:**

Mẫu Phiếu Ghi Danh.

**Nơi nhận:**

- Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California.
- Ban Thế Đạo Úc Châu.
- Các Ban Đại Diện / Đại Diện BTDHN tại các địa phương ở Hải Ngoại.
- “Kính đề nghị phổ biến rộng rãi và vận động tham gia ghi danh vào Chương Trình”
- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội California, Quận Hội Santa Clara, California, và các địa phương khác tại USA.
- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội NSW Úc Châu.
- Tập San Thế Đạo
- “Để kính tường và giúp phổ biến rộng rãi”.

-Hồ sơ- Lưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbrige Dr,  
San Jose, CA 95121-1716,  
Phone# 408-238-6547.  
Fax# 408-440-1372

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
(Bát thập tam niên)  
**Toà Thánh Tây Ninh**

-----

**Phiếu Ghi Danh**  
**Chương Trình Giáo Lý Phổ Thông 2008**

**1- Họ và Tên** ..... Năm sanh: .....  
Nơi sanh .....

**2- Hiện là:** (Đánh dấu X vào Ô thích hợp)

- Hiền Tài Dự Phong.  
 Hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội.( xin ghi rõ  
Cấp, địa phương) .....  
 Thanh Thiếu Niên Cao-Đài.  
 Chức việc Bàn Trị Sự ( Xin ghi rõ, HươngĐạo,  
Tộc Đạo ) .....  
 Đồng đạo  
 Thành phần khác (muốn tìm hiểu Đạo Cao-Đài).

**3- Địa chỉ liên lạc** (Xin ghi đầy đủ)

-Địa chỉ số ..... Tên  
đường(Street) .....  
Thành phố (City).....Mã số  
vùng (Zip Code).....Phone# .. ..  
Fax# ( nếu có) .. .....Email .....

Kính đề nghị Ban Quản Nhiệm/BTĐHN cho tôi ghi  
danh vào CTGL 2008 do Ban Thế Đạo Hải Ngoại tổ  
chức.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

( ký tên)

( Ghi rõ Họ Tên)

## Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

(Tiếp theo từ TSTD số 36)

### 4.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 12 tháng 9 năm Mậu-Tý ( 14-10-1948 )

#### SỰ NGĂN-CÁCH GIỮA KHỔ HẢI VỚI BÁT-QUÁI-ĐÀI & AO Ô-TRÌ

Bần-Đạo giảng tiếp con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Kỳ trước Bần-Đạo đã đi đến Bát-Quái-Đài, tưởng cả thấy đều nhớ. Hôm trước Bần-Đạo chỉ giảng về bài học của chúng ta khi vượt qua khổ hải để đến Bát-Quái-Đài.

Hôm nay, Bần-Đạo giảng tiếp, tại sao chúng ta lên Bát-Quái-Đài bằng con đường khác hơn con đường những kẻ đã đến. Vì những kẻ khác bị một cây cầu ngăn cách giữa khổ hải và Bát-Quái-Đài, cầu ấy buộc họ không thể gì đến Bát-Quái-Đài, phải thối bước, sự thối bước của họ không thể gì tả được, sự thối bước đó diễn tiến trước mắt, chúng ta không có người nào cầm giọt lụy của mình đặng, ngó thì đau khổ vô ngần.

Vậy kiếm hiểu coi: Bát-Quái-Đài ấy là gì? Phải chăng là Tòa-Tam-Giáo của Đức Chí-Tôn, do Thánh-Ngôn để lại, chúng ta quan-sát coi trạng thái. Muốn đến Bát-Quái-Đài chúng ta phải qua ao Ô-Trì chúng ta thấy, Bát-Quái-Đài nó thù lù ở dưới trời lên trước mặt chúng ta, chúng ta thấy hình nó giống như cây cột có tám cửa vậy. Cột đài ấy có tám cửa là Thất-Đầu-Xà, có bảy đầu trong tám cửa ngăn cản các chơn hồn không cho vào Bát-Quái-Đài duy chỉ chùa có cửa Phật mà thôi. Cả bảy cửa kia Quỷ giữ không cho ai qua lại, không có lực quyền nào đi ngang qua đặng, chúng ta dòm phía dưới thấy Đại-Hải mênh mông, nước cuộn-cuộn xanh như biếc, sóng dợn ba đào, mỗi làn sóng có đề chữ “Khổ”. Chúng ta chia ra đi trên ấy, chúng ta thấy dợn hà-

quang nổi lên dữ tợn lắm; mấy chữ lớn là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, làn sóng dợn lên rồi hạ xuống, mỗi làn đều có một chữ “Khổ”, chúng ta thấy đau khổ trong buổi sanh, thấy làn sóng rồi chúng ta thấy khổ nhục, khổ dữ lắm, mỗi làn sóng đều thấy khổ, thử nghĩ Đại-Hải như thế nào thì khổ hải là cả nước [mắt] của chúng ta như thế ấy.

Nếu chúng ta xin phép Đức Chí-Tôn vô đài ấy, chúng ta biết trước rằng: Đó là Tòa Tam-Giáo Ngọc-Hư Cung, chúng ta được hiểu trước hết, nếu Chí-Tôn cho vô thì chúng ta chẳng phải đi ngang qua cầu như những người kia vậy con đường ta đi khác hơn. Chúng ta tưởng rằng: Đường Bần-Đạo dất cứ đi, đi trên con đường Hằng-Sống. Con đường này khác hẳn với con đường kia, chúng ta dung rủi trên con đường Thánh cho nên chúng ta muốn đến tức nhiên sẽ đến.

Chí-Tôn có Bát-Quái-Đài, chúng ta ở ngoài thấy mênh-mông hào quang chiếu diệu một nhà tám cửa. Khi chúng ta vô rồi đài ấy biến mất, chỉ còn Càn-Khôn Vũ-Trụ chung quanh chúng ta. Đài ấy vẫn xây, xây mãi, mà ta biết rằng đài ấy là Tòa-Tam-Giáo, chúng ta không thấy cái trạng thái hình thể nó ra sao. Khi chúng ta đến hào quang chiếu diệu xông lên làm như ngọn lửa vậy.

Lửa ấy chẳng phải là lửa thật, nó là hào quang, cho ta thấy trước rồi nó biến mất đi, kể thấy một cây cân Công-Bình hiện ra trước mắt chúng ta rồi cũng từ từ biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước đài kia coi cả kiếp sanh chúng ta, từ trước nó sẽ có trước mắt chúng ta, không điều gì sót, phải chăng nơi ấy kinh Phật nói là Minh-Cảnh-Đài? chớ không phải kiếng, trước mặt chúng ta, chúng ta thấy, khi trước chúng ta làm những việc gì nay nó sẽ chiếu lại cho xem chẳng khác gì như mình xem tuồng hát bóng vậy.

Mỗi khi mình hành động gì trong kiếp sanh khi xưa hôm nay đều ngó thấy trước mặt, và cân ấy tùy theo nên, hư, tội phước mà hiện tượng ra hết thấy, quyết đoán một cách công-bình không sai chút nào hết, phải chăng đó là huyền-bí của Tòa Thiêng-Liêng ấy. Vậy hành tàng đã có trước mắt, luật Tam-Giáo chẳng

hề sai chạy. Kiếp sanh đã làm gì Đời hay Đạo, mặt Luật Thiêng-Liêng không sót một điều, chúng ta muốn coi cái Bí-Pháp sửa trị ra sao, đi vô đó thì biết. Những người khác, họ đi đường nào, chúng ta không ngó thấy, khi vô trong Đài rồi họ cũng như mình, đồng thể như mình, nếu họ vô rồi không phân biệt họ được nữa, ngó thấy quyền-pháp trong Đài ấy tình trạng rất ngộ-nghĩnh hào quang chiếu diệu, khi bước lên cây cầu đứng rồi thấy chung lộn với nhau, vạn vạn người đi ngang qua đấy. Có một điều ngộ-nghĩnh là chúng ta ngó thấy Nam hóa Nữ, Nữ hóa Nam không còn hình ảnh nữa, đến bây giờ trong Đài ấy hiện ra hai ánh lửa: Nếu người nào thiếu lòng thương yêu không biết thương mình, không biết thương người, nếu phạm vào luật thương yêu ấy thì dầu Nam cũng phải hóa Nữ, Nữ đã trọn kiếp tu thật hành nghiêm luật thương yêu đó thì đặng hóa Nam. Có một điều ta nên để ý là không biết lúc nào họ ra cửa, khi họ ra không biết họ ra cửa nào, chúng ta ra chỉ biết mình thôi, không thể gì đoán được mấy người kia, nếu có đoạt phẩm-vị họ chỉ biết lấy họ mà thôi, họ thành Tiên, thành Phật cũng tại đó, khi họ ra Nam hóa Nữ nếu họ có tội tình gì thì bắt họ phải trở lại đầu kiếp.

Dầu cho hình luật định, họ phải đầu kiếp, nhưng họ còn quyền duy chủ của họ nữa không có quyền luật nào buộc họ phải đầu kiếp liền được, họ đặng vô Đài ấy 1.200, 2.400 tới 3.000 năm ở đó an nghỉ vui hứng, ngày giờ nào biết ta có thể đầu kiếp trở lại, đặng chuyển Pháp, đến giáo Đạo, hành Đạo, chừng ấy chúng ta ra khỏi Niết-Bàn đặng đầu kiếp. Ngày ấy chúng ta định cho chúng ta chớ không phải Ngọc-Hư-Cung định cho chúng ta, ta có quyền tự chủ khi đã định nơi cõi Hư-Linh, còn khi mang xác phạm này rồi thì mình không định được nữa. Có nhiều Đấng Thiêng-Liêng đến trọn một kiếp sanh mà không làm gì được lại phải đầu kiếp. Ấy vậy chúng ta nên kể trong sử của chúng ta từ thử đến giờ, như là Đạo-Giáo họ để tâm-thần tìm cho nhơn-sanh một thuyết, thuyết không đúng với chơn-lý Thiêng-Liêng chút nào, họ lập thuyết là phân chúng sanh ra Nam Nữ, làm ra khuôn-khổ “Nam Nữ thọ thọ bất thân”, cả nền Tôn-Giáo tạo ra Pháp-Giới bất công là Nữ bao giờ cũng chịu thiệt thòi hơn Nam.

Đạo vợ chồng ở trên thế gian này chúng ta nên cẩn thận để ngày kia về đến Bát-Quái-Đài khỏi thất lỗi với vợ, nếu người vợ đối tròn bốn-phận với mình thì họ được hóa Nam, chừng ấy là người bạn mật thiết với chúng ta, thoảng như chúng ta làm sai với bạn chúng ta, thì ngày kia bạn ta trách ta rằng: Tôi xuống trần chung sống với bạn, những cảnh khổ bạn không đui dắt tôi, bạn còn hân-hủi tôi nữa, câu trách ấy ta phải chịu không thể gì trả lời được.

Vì cơ cho nên Phật-Giáo cho Nữ đồng quyền Nam, tôi nói quả quyết rằng: Chừng nào chúng ta thấy nơi mặt thế này đoàn em Nữ phái mình biết sợ, kiêng nể Pháp-Luật thì nó cũng như Nam vậy. Nếu bực đãi nó, hủy bỏ nó không đui-dắt đồng sống nhau, ngày giờ đến Bát-Quái-Đài nó hóa Nam dìm lại nó là người bạn quý nhứt của mình, cũng chịu đau khổ trọn kiếp sanh, chúng ta tưởng lấy làm đau đớn không giúp được, trái lại còn khi rẻ gớm ghiếc, chúng ta đến sẽ thấy chỗ đó không còn Nam Nữ nữa. Hư-Linh kia quả quyết rằng: Có nhiều bạn Nam ta quen biết, đầu kiếp Nữ tại thế-gian này, không biết là bao nhiêu, nhiều lắm. Có các Đấng cao siêu đến Ngươn Tứ-Chuyển này đặng tạo hình các chơn-hồn, họ xuống tại thế đặng chuyển thế, dẫu Nam Nữ ở các Cung cũng đến tại thế gian này, làm đàn bà đặng thay các sắc dân ấy, để chuyển thế, chơn thật nơi cõi Hư-Linh kia không phân biệt Nam Nữ, Đức Chí-Tôn nói: Nam không được lấn quyền hành hơn Nữ, Nam Nữ đều con của Đức Chí-Tôn hết, nói như thế ta biết không có gì lạ ./.

### **5.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh**

**Đêm 19 tháng 9 năm Mậu-Tý (21-10-1948)**

### **CỤC-LẠC THẾ-GIỚI & HÌNH ẢNH PHẬT-MẪU**

Đêm nay chúng ta rủ nhau dục-tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, trước Bản-Đạo đã dất chư Hiền-Hữu, chư Hiền-

Muội vào Bát-Quái-Đài chung chịu với các bậc Quỷ-Nhân, hay Nguyên-Nhân, tưởng khi chúng ta vào đó mỗi đứa chắc hẳn rằng sẽ được gặp nhiều người bạn quen có thâm tình yêu mến chúng ta. Trước khi chúng ta ra khỏi Bát-Quái-Đài rồi không còn hình-thể như-nhớ như trước nữa, bỏ bầy khí chất tạo thành hình-thể chúng ta, nhờ đi ngang qua Bát-Quái-Đài, bước Thiêng-Liêng ấy, Bản-Đạo tả cho chúng ta rõ con đường đi ấy không phân biệt Nam-Nữ, còn cả thấy hình-hài thể-chất chúng ta nhờ huyền-diệu ấy mà tiêu hủy, nó biến thành đạo hào-quang. Chúng ta dòm lại, Bản-Đạo quả quyết rằng chúng ta tưởng như thể xác này là gió bụi, chúng ta không còn mặc một mảnh áo, hay mảnh vải gì khác nữa, chúng ta trở nên trầm lộn với đạo hào-quang vinh diệu kia che phủ, khi chúng ta ra khỏi Bát-Quái-Đài rồi thấy vui sướng chúng ta không tả được, phải chăng nơi ấy là nơi chúng ta đã đoạt đặng Thánh-Thể ta, nhà Phật gọi “Tiên-Phong Đạo-Cốt”, khi ra khỏi Bát-Quái-Đài, các bạn chúng ta ở trong Bát-Quái-Đài không có người nào là không bạn với chúng ta, chẳng bao lâu nữa các vị ấy là thân nhưn của chúng ta, đây rồi chư Hiền-Hữu, chư Hiền-Muội còn ba điều vui hơn nữa, ba hạnh phúc mà chúng ta không bao giờ hưởng được nơi mặt thế này. Chúng ta đi, chúng ta dục tấn tới con đường Thiêng-Liêng ấy, con đường này là con đường chúng ta phải đi. Duy có một điều đi trên con đường chúng ta đã đi, con đường quen này chưa gặp trong Bát-Quái-Đài có người nào ác hết, dầu biết hay không biết chẳng hạn, khi về cảnh ấy không Đấng nào xa lạ với chúng ta, không phải một loài với chúng ta, mà lại trong Bát-Quái-Đài có cả thân nhân chúng ta đó vậy.

Một điều chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn hết là: Chúng ta đi trên con đường Thánh này thấy những hạng lãnh-đạm ấy cũng mừng rỡ cũng vui thấy nhau vậy, nhưng không bằng những người đi qua cầu Bát-Quái-Đài rồi, khi chúng ta tưởng-tượng các Đấng ấy thì họ sẽ nghinh tiếp mừng rỡ chúng ta, mừng rỡ một cách nồng-nàn như người thân nhân của họ vậy, và họ còn ứa lụy nữa. Trong Đài tiếp rước mừng rỡ tôn trọng ấy, chúng ta chưa



thấy vị Đế-Vương nào tại thế-gian này mà hưởng được đặc ân ấy.

Chúng ta tự hiểu rằng: Cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống kia không phải để rước những vị Chí-Thánh mà thôi, mà cảnh Thiêng-Liêng vinh diệu kia thoảng chúng ta biết tự tu thân giải oan nghiệt, tội chướng, thì đoạt đặng chơn huệ tinh-thần của chúng ta vậy. Một điều chúng ta đừng tưởng họ ganh-ghét chúng ta, sự vinh-hiến của họ có bao nhiêu thì mình cũng được vui hưởng bấy nhiêu như họ vậy, tới cửa đó hết sự ganh-ghét, giành-giựt, hiềm thù với nhau, cảnh đó là cảnh vui hưởng hạnh-phúc chung với nhau, chúng ta thấy vật loại cũng có tình đời với chúng ta, có một cảm-tình không thể gì tả đặng, như loài chim chóc, thú cầm, cây cối, đều có để (\*1) trong tinh-thần của chúng ta một thâm tình quen biết nồng-nàn đặc-biệt với nhau, con người ở thế gian này gọi Nam thanh, Nữ tú, nhưng Bần-Đạo quả quyết rằng: thế gian này không có, nếu có thì cũng chẳng đẹp bằng, ở trên đó không người nào không xinh, nơi cảnh ấy không cần gì ăn mặc, họ muốn thì hiện tượng có, tở như mình muốn cái gì đẹp thì có cái nấy, như là mấy cô nhỏ muốn chi đặng nấy, cái kiếp chúng ta nơi cảnh này là cảnh giả, chúng ta đoạt ý muốn một điều vui hơn nữa là những người thiếu-thốn nơi mặt thế này nếu họ đoạt vị được thì ngày đó họ vui hưởng biết bao nhiêu. Chúng ta đến nữa xa xa dòm tới một phương trời xanh thấy một Vân-Động đẹp vô- biên, vô-giới, không tả bằng mực hay bút nghiên được, Vân-Động ấy hữu tình nồng- nàn với chúng ta làm sao đâu!

Chúng ta thấy xa xa kia phát-phối một cây phướn theo chiều gió phát-phơ, màu chiếu diệu, đầy hào-quang, mà cây phướn ấy lại quen, phướn ấy là tình cố hữu với chúng ta nữa.

Bần-Đạo dám nói chắc rằng những kẻ nào gốc-gác ở Tây-Ninh này đã lìa khỏi xứ sở lâu rồi, đến khi về tới Trảng-Bàng trực lên ngó thấy hình dạng Núi Bà xanh ngắt kia, bắt nhớ lại mọi cảnh đáo để. Bần-Đạo nói cái tình của mình đối với cây phướn trước mặt kia, có muôn triệu sự mến yêu. Bởi vậy nên chúng ta ngó thấy, thấy rồi dường như kẻ ấy muốn chạy sao cho mau đến

Tây-Ninh, đến đặng thấy Tòa-Lầu nguy-nga chón chở đẹp đẽ vô cùng. Tại đó cũng biến hóa vô biên nào nhà nghề, nào nhà kiến-trúc, làm cho cả tinh-thần phải gắm nghĩ xem mê man, không có họa đồ nào vẽ được hết. Chúng ta thấy bước qua nền bên kia chúng ta đi đó chẳng phải cát đất, nó là hào-quang chiếu diệu, chúng ta vô Tòa-Lầu-Các ấy đủ các hạng người chúng ta quen thuộc hồi trước.

Bần-Đạo chẳng cần nói cả thầy cũng đều biết, nội bao nhiêu đó chúng ta sẽ biết cảnh đó thế nào, chúng ta được gặp bạn thân yêu không còn e lệ Nam Nữ, kìa bạn ôi! bạn thân mến, không có gì ngần-ngại nữa, tình thương chúng ta sống lại, ân-ái chấp chồng, anh em xác thịt đối với cảnh ấy nó không nghĩa lý gì hết.

Bần-Đạo nói rằng cái luật thương yêu ấy nó hiện tượng ra không phải vô nhơn-đạo, nó hiện tượng tình hạnh-phúc lớn lao làm cả mấy người dòm thấy hiểu hạnh-phúc, vui hưởng cái tình ấy, họ để cái tâm tình nơi cảnh ấy, có một điều quyền-năng vô tận mà chúng ta không hưởng được, chúng ta không thể hưởng được cảnh ấy nơi thế-gian này. Ngô-nghĩnh thay tở như chúng ta đã lưu-lạc cõi xa, khi Bần-Đạo về đến, thấy cảnh ấy, thấy nó nồng-nàn thâm-thúy biết bao nhiêu, họ mừng rỡ tiếp rước, Bần-Đạo nói, nơi cảnh ấy chúng ta muốn gì đều có trước mắt, nên giờ khắc này, chúng ta vừa tưởng muốn người bạn nào thì sẽ có người bạn ấy ngay. Bần-Đạo căn dặn một điều, đặng ngày sau về cõi Thiêng-Liêng khỏi ân-hận là: vợ chồng với nhau, Bần-Đạo nói đồng ý-kiến hay không, là về tâm-lý để về đến cõi ấy rồi ân-hận.

Bần-Đạo khó tả được vì sự thương yêu của họ còn mặn nồng yêu ái hơn nữa, những hạnh-phúc đã qua họ rớt giọt nước mắt đau thương, trong thế-gian làm người một trăm năm, còn cảnh kia đời đời kiếp kiếp. Chúng ta đi tới, vô cửa, họ sẽ dắt chúng ta đi tới nữa thấy vui hơn hở vào thân ta, không biết vui hưởng thế nào có phải chẳng là nhờ nơi cửa Đạo.

Gọi là Cực-Lạc Thế-Giới, ngoài cảnh đó ra Bần-Đạo chưa tìm được cảnh nào hơn cảnh ấy, chỉ có nơi đó mà thôi Phật gọi là Cực-Lạc Thế-Giới.

Chúng ta vào trong cũng thấy một cái Ngai, đến trước Ngai vinh diệu ấy, chúng ta vừa dòm lên dường như có một Đấng, Đấng ấy chúng ta có thể gọi là Bà Già, nếu chúng ta tưởng một vị Tiên-Nữ thì có một vị Tiên-Nữ, muốn thấy già thì già, muốn thấy trẻ thì trẻ, rất huyền-diệu, chúng ta được vào, vô thấy bà mẹ mình.

Ông Nội, dòm lên cũng thấy Mẹ, cháu nội dòm lên cũng thấy mặt Mẹ, bởi vậy cho nên cả tình ái của mình đều thấy cả nghiệp năng yêu-ái của mình. Ở thế-gian này, Mẹ hay chửi mắng, rầy la, khi chúng ta về cảnh ấy thấy người Mẹ có như tình làm sao đâu, chớ không phải như các Bà Mẹ ở thế-gian này vậy.

Hễ khi thấy Bà rồi cả tình ái xưa không thể gì tả ra hình-trạng được, rồi tình ấy buộc chúng ta đầu đưa nào cứng đầu bao nhiêu mà khi thấy cái thâm-tình cao trọng của Bà Mẹ cũng phải đổ lệ, rơi châu, Bần-Đạo dám chắc có nhiều người tin Đạo, hiểu Đạo mà chưa biết. Thử hỏi Đức Di-Lạc Vương-Phật, đầu Ngài đến bậc cao trọng bao nhiêu cũng là con, nghe ra dường như Chưởng-Quản các nơi, do quyền của Đức Di-Lạc. Còn Phật-Mẫu nơi Cung Tạo-Hóa-Thiên là Mẹ của chúng ta, có một điều Bần-Đạo chẳng dám nói. Muốn biết cái tình Mẹ yêu con thế nào? Chúng ta thấy tượng của Phật-Mẫu, Đức Di-Lạc quì đằng sau lưng chấp hai tay đưa lên đó, đầu Bần-Đạo không tả hai nghĩa lý ấy cả thấy cũng đều hiểu quyền-năng bậc nào, nghĩa là “Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ”.

Trái ngược lại cầm quyền vì chủ mà Bần-Đạo làm con phải hiểu hậu vi tiên, quyền năng ấy cũng để là Mẹ./.

### **6.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh**

**Đêm 26 tháng 9 năm Mậu-Tý ( 28-10-1948 )**

### **DO QUYỀN-NĂNG PHẬT-MẪU MỖI KHI THẤY NGƯỜI THÌ Y NHƯ HÌNH ẢNH CỦA MẸ TA**

Hôm nay Bần-Đạo giảng tiếp tục trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Trước khi tiếp Bần-Đạo nói rõ cái chí hướng của Bần-Đạo thế nào mà từ trước đến nay Bần-Đạo giữ căn bản đặng rủ các bạn đi cùng Bần-Đạo trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Cả thầy các bạn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, có một điều làm cho Bần-Đạo ái ngại lo-lắng hơn hết. Trước khi mở nền Đạo đã có định phận đặng đi độ những chơn-hồn Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, nhứt là đối với mấy anh mấy chị niên cao, kỷ trưởng. Bần-Đạo lo-lắng với nhiều điều hơn hết, vì cơ cho nên Bần-Đạo giảng dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, cốt yếu là để cho có địa vị trước mặt cả Thánh-Thể Đức Chí-Tôn, nhứt là mấy anh mấy chị lớn biết con đường đi, hiểu rõ thấy trước mặt dường như mình đã biết rồi, định tinh thần, đừng mờ mịt, áy náy, sợ sệt, ngập ngừng, dường mình đi quen tức nhiên mình đặng, đặng mình đi mạnh bước trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Bần-Đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Tạo-Hóa-Thiên tức Tòa Thiên-Cung Phật-Mẫu là Điều Trì Cung. Bần-Đạo có nói một điều làm cho chúng ta nên suy nghĩ nhiều là: “Huyền-bí vô biên của Phật-Mẫu”.

Bần-Đạo nói sơ lược huyền năng thế nào, mà khi chúng ta vào kiến diện Ngài, ta ngó trên mặt Ngài ta thấy mặt Bà Mẹ ta, sanh ta, đương như buổi sống, đương lo buổi trở về, Bần-Đạo tưởng ngó thấy Bà Mẹ sanh Bần-Đạo, tưởng cả thầy cũng đều ngó thấy người Mẹ của họ vậy.

Nếu lấy theo cái trí học tưởng-tượng không biết con mắt Thiêng-Liêng có chiếu hình Mẹ ta chiếu diệu ra không? Hay là huyền-diệu vô biên của Phật-Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.

Bà Mẹ hình hài chúng ta đây, là nhơn-viên của Đức Phật-Mẫu bên phái Nữ đó.

Phái Nữ rán để tâm nghe điều ấy, là nhơn-viên mật thiết của Đức Phật-Mẫu, trước khi đã để tại thế-gian này một hình-hài vào lòng mình sản-xuất, tức nhiên là Phật-Mẫu đã giao quyền năng Tạo-Đoan trong tay mình đó vậy.

Chẳng cần nói cái vinh-diệu của người đàn bà khi người con ấy nên người, biết dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Mình về tại Cung Diêu-Trì dòm lên thấy tượng ảnh của mình, không vinh-diệu nào bằng, cái vinh-diệu ấy, có điều trọng hệ là dẫu Nam, Nữ cũng vậy rán giữ một điều này, coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ. Ngày mình ngó thấy hình ảnh của Đức Phật-Mẫu thì thấy người Mẹ nhờn từ, hiền-hậu vô cùng, hạnh-phúc mình được hưởng đó, còn trái ngược lung lay nếu ta thất hiếu, ta dòm vào hình ảnh của Phật-Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm-nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ đó.

Bây giờ, chúng ta đi vô đến cảnh ấy, muốn cái gì đặng cái nấy, vì cố cho nên Đức Phật Kim-Cang, khi đoạt Đạo có đi vào cảnh ấy để một câu “Thơ tượng hành khúc” là chơn-thần ấy vậy. Bởi nơi cảnh ấy, hễ mình tưởng cái gì, muốn cái gì, thì được cái nấy. Nếu mình chưa thỏa mãn trong mấy ngàn kiếp sanh thuở trước mà khi mình được hữu hạnh, hữu phước, về đến Phật-Mẫu được, thì chừng ấy chúng ta muốn cái gì nó sẽ hiện ra để làm cho chúng ta thỏa mãn cái tinh thần, cũng như cái hạnh phúc ở thế gian này vậy.

Loài người tìm mãi hạnh-phúc của kiếp sanh, mà trong kiếp sanh, không bao giờ đoạt được, chúng ta có thấy, khi trước trong Đạo-Sử để lại nếu chúng ta muốn biết Đạo Minh-Châu chúng ta đều ngó thấy trước mắt, có một điều kẻ nào có đi thì mới biết, còn tánh tọc mạch nghe nói nơi Diêu-Trì-Cung có Vườn Ngạn-Uyển mà Vườn Ngạn-Uyển ấy ra sao? Trong kinh luật có nói mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn-Uyển, mỗi khi bông ấy héo rụng tức nhiên là có một người chết, tại thế này gọi là chết chớ không phải chết. Loài người không bao giờ chết cả, chết ấy là chúng ta thay một cái áo để ngoài, vào nhà tắm, tắm rồi ta mặc lại nữa, sự sống chết như thay đổi cái áo kia vậy thôi. Trước mắt chúng ta, hiện-tượng hào quang chiếu diệu một vườn hoa, đẹp-đẽ đủ màu, vườn hoa ở cảnh Thiênng-Liênng ấy, không phải như vườn hoa ở thế-gian này đâu. Bông hoa Thiênng-Liênng ấy sẽ sống một triệu lần, do nơi quyền-năng biến hóa của nó, và nó sẽ hiện-tượng biến hóa trước mặt ta vô cùng tận vậy. Bởi vì nó thay đổi màu sắc rực- rỡ vô biên, cho nên mỗi phen kiếp sanh tại thế này, đường

tấn hóa trên con đường trí-thức tinh thần, mỗi khi nhơn-loại tấn triển lên thì Vườn Ngạn-Uyển nó sẽ đổi hình đổi tướng một cách đẹp-đẽ vô ngần.

Nghe trong kinh luật nói: Nơi ấy là nơi Vạn-Linh hay nơi Ngọc-Hư-Cung hoặc là nơi Cực-Lạc Thế-Giái, nếu chúng ta tưởng-tượng thì nó sẽ hiện-tượng ra trước mặt chúng ta, có một điều là kẻ tọc mạch muốn đi tới đặng biết cái hưởng của mình thế nào? Khi dòm lại thế-gian phía sau lưng hiện-tượng trước mặt chúng ta dường như con sông đại-hải và thấy bờ sông bên kia người ta đứng muôn trùng thiên số không thể nào đếm được. Còn phía xa mù tịch bên bờ sông đông đảo vô cùng, mắt ta không thể nào trông thấy và đếm được, chúng ta thấy xa xa thiên hạ vô số bên kia bờ họ đương khóc than đau khổ vô cùng, có một điều làm người tọc mạch ngạc nhiên hơn hết là: không biết họ sao mà đông đảo. Bên bờ sông bên này Nam cũng có, Nữ cũng có, bên bờ sông bên kia Nam cũng có Nữ cũng có, nhưng họ cứ dòm chừng nhau ở bên mé Thiên-Cung, họ buồn rầu như lo lắng, như đợi chờ ngày tái kiếp, muốn đi nữa đặng mà sống. Thương thay người mé bên kia sông dòm qua mé bên này sông, thấy họ thảm đạm khóc lóc, buồn rầu, không biết bao nhiêu mà kể.

Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, rán để tâm mà nghe một điều này là một điều bí-mật trọng yếu cho kiếp sanh, nên hiểu kìa. Ở mé bên này thiên hạ hào-quang chiếu diệu đẹp-đẽ vô cùng, còn ở mé bờ bên kia sông, thấy hình thể họ khô khan đau thảm tiều-tụy và buồn rầu.

Hỏi vậy bên này làm gì dòm bên kia lại khóc, bên kia dòm qua bên này lại đau khổ, đó là luật thiên-nhiên vẫn có một, vì luật thương yêu mà những người đứng bờ sông bên kia dòm qua, bên này dòm lại, là những người trước kia đã có tình thương yêu với nhau mà những khi có sự trắc trở như tình nên họ bị quả kiếp mà họ phải tự sát lấy họ. Người đàn bà nào tự vận hay người đàn ông nào tự sát rồi người nào có thiệt lòng thương yêu chơn thật ấy, trước đã xuống Uổng-Tử-Thành để đầu kiếp mà trở lại căn quả vì không trọn căn số của mình còn niên kỷ bao nhiêu cũng phải trở lại đầu kiếp, vừa đến tuổi cập kê Nam Nữ đôi bên

vừa có tình-dục đã phát động ra thì là chết, làm cho chết, dầu hai đàng đứng trước mặt nhau cũng không khi nào làm chồng vợ với nhau đặng. Chừng ấy người trọn lòng thương yêu chơn thật thì Đức Phật-Mẫu siêu độ cầu rỗi với Đức Chí-Tôn đem vào cảnh Thiêng-Liêng Hằng-Sống, còn người nào không biết tình thương, thương bằng tình giả dối xảo trá phải đầu kiếp trao lại từ người.

Kiếp người hữu-hình, đời người vô-hình, xây nhau cả năm mươi kiếp, thiên trùng đau đớn đáo ể. Nếu biết con đường Thánh vào ở nơi đó, thì trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là con đường Đạo hay là con đường giác-ngộ mà thôi.

Chúng ta dòm bên kia thấy họ đau khổ họ chỉ mong cái ước vọng của họ đoạt thành, nhưng tuyệt vọng! Họ cũng phải đành chịu vậy thôi. Chúng ta ngó thấy tình-trạng này làm cho kẻ ấy ngày đêm mơ-mộng, họ ước mong sao qua khỏi con sông ấy. Bần-Đạo tưởng là Ngân-Hà sông đó vậy. Chúng ta dòm xuống mặt sông bờ bên này giữa con đường khi chúng ta phải đi ngang qua đó dòm lại thấy Bát-Quái-Đài đứng giữa không trung.

Con sông ấy có tám đạo hào-quang mù-mịt chiếu ra tám cửa, chúng ta dòm tiếp trong các hào-quang đều có tượng hình ảnh vạn-vật cả thấy.

Bên bờ sông kia có một chiếc thuyền, thuyền ấy của Đức Phật-Quan-Âm Bồ-Tát đã vâng lệnh Đức Di-Lạc-Vương-Phật đi độ sanh, thuyền ấy thường qua qua lại lại, vì cơ cho nên bờ bên này ngó bờ bên kia như mơ-mộng để trông chờ, tôi tưởng bài học này ai biết được quyền-năng vô biên ấy, ngó lại kiếp sống của mình, ngó thấy cả trạng thái đương nhiên, nó không phải là cảnh phàm này vậy. Mà mãi từ thử đến giờ, làm người ai có biết kiếm chỗ thật của mình không?

Hại thay, họ không biết họ sống, họ không biết kiếp sanh của con người khổ nào là thế nào./.

**( còn tiếp )**



## **The Divine Path to Eternal Life**

**(Translated by Đào Công Tâm & Chris Harney)**

(continued from TSTD 36)

### **4.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 14th October 1948**

(Lunar Calendar 12th Day of the 9th Month, Year of the Mouse)

### **The Distance Between the Sea of Suffering And the Bát Quái Đài and the Ô-Trì Pond**

Bần Đạo will now continue to preach about the Path to Eternal Life. Last time we spoke about our arrival at the Bát Quái Đài. I think all of you still remember. At that time I only preached the lesson of how we cross the Sea of Suffering ( Khổ Hải ) to the Bát Quái Đài.

Today, Bần Đạo will continue to speak of how we can step into the Bát Quái Đài by a way that is different from that which others have used to arrive. Those people are separated by a bridge from the Sea of Suffering and the Bát Quái Đài. The bridge does not permit them to cross and they must return. Their distress is indescribable. Stepping back, we see this happening right in front of us. We cannot stop crying. Looking at this scene we suffer a great deal.

So, we must now search out and discover what is the Bát Quái Đài?

Is it the tribunal of the Three Religions (Toà Tam Giáo) of the Supreme Being as the divine messages have said? Well now we can observe the situation. If we would like to arrive at the Bát



Quái Đài we must cross the “Ao Ô-Trì” / Ô-Trì Pond , we see the Bát Quái Đài emerge clearly in front of us, it looks like a column with eight doors. This column-palace of eight doors is guarded by a serpent with seven heads, these seven heads stand on duty by seven of the eight doors. They prevent any soul from entering the Bát Quái Đài. There is one door left unguarded, this is the Buddha door, the other seven doors are kept by the devil, nothing passes in or out. No power can pass. Look down! You see a vast ocean, the waters of which are blue. They are very choppy, every wave is marked by the term “khổ” (suffering). As we travel upon our nimbus we see halos appear. These are very tough, they are inscribed with the terms “sinh”(birth), “lão” (age), “bệnh” (sickness), “tử” (death) each wave has its own term of “khổ”. Just as we feel suffering in our life, after seeing these waves we feel a severe bodily pain. There is so much suffering; on every wave we see suffering. The great oceans - you know how vast they are – well, the suffering is as great as they are.

If we ask the Supreme Being permission to enter this palace... - we know in advance that this is the tribunal of the Three Religions Ngọc Hư Cung - we understand first of all, if the Supreme Being lets us in, of course we do not have to walk over the bridge as the others must, the path by which we walk is different. We are thinking; the way Bần Đạo can lead you today, you just go, walking on the eternal path is different to any other, we are hastening along the holy path therefore as we desire to arrive and we do so automatically.

The Supreme Being possesses the Bát Quái Đài completely. Now, when we are outside, we remember that we saw a vast area illuminated by the aura of the Divine and a palace with eight doors. However when you enter, the palace disappears, there is only the universe swirling around us. The palace is spinning around and around but we know this is the Tribunal of The Three Religions. We do not see the contents and the form of the palace

inside, when we arrive auras rise up like the smoke of an intense flame.

This flame is not a real flame but the aura of the Divine, as we see it, it slowly starts to disappear. Then we see the Scale of Justice appear in front of our eyes, just as slowly, it disappears. We see ourselves. We see that we are not so different from the audience standing in front of that palace. We see the whole of our previous life appear before us. No detail is kept hidden. Is it not surprising then that this place is called Minh Cảnh Đài (The Palace of Perfect Vision, a mirrored bar of one's conscience) in the Buddhist sutras. This is how this palace functions; it is not simply a mirror. In front of us, we see what we have done, all is shown to us. It is like watching a film.

Whatever we have done in our previous life on this day we see it in front of us; and that scale is adjusted depending on what we have and have not achieved. Our bad karma, our good karma all appears and then a decision is made impartially; a decision that cannot be wrong. Can you see that this is the sacred operation of the Divine Court? Because the evidence is there in front of you, the scale of the Three Religions can never be wrong. Whatever in our lifetime we have done for the temporal and the spiritual, the Divine Law will not leave out any detail. If you really want to understand how the sacred law works, then on entering this Palace you will see. These around us whatever way they go, we cannot see, but when they enter this Palace they have the same form as we do and we are unable to distinguish them. The sacred power of this Palace causes the situation to become overwhelmingly beautiful, the aura of the Divine radiates all about; when we stood on the bridge we saw everyone mixed up together, ten times ten thousand people passed over. It is a wonderful thing that we see male become female, female become male and then all become formless. And now in the Palace there appears two shooting flames; and now whoever lacked love and did not love themselves

or did not love others, if they infringed the law of love even if they are male they must become female, the female who fulfilled a lifetime of cultivation and practising the way of love becomes male. And there is one thing we should notice; we don't know when these other beings leave the Palace. When they go out we don't know which door they have left by, we only know the door by which we ourselves leave, we are unable to know the way of the others. Whatever spiritual rank they attain, they only know themselves; becoming immortal or a Buddha is decided here. As they leave, the male becomes female, if they have accrued bad karma, they must be reincarnated.

Although according to the law they must reincarnate, they still have the right to remain. No power can obligate these souls to reincarnate immediately; they can remain in this Palace for 1200, 2400, up to 3000 years to enjoy for a time, the heavenly life. Whenever we know that we can reincarnate in order to teach and practise the Đạo, that is the time we will leave Nirvana and reincarnate. The day we decide to go, we do so for ourselves, the decision is not made by the Ngọc Hư Cung (Heavenly Council of Eternal Law, The Court of God, The Council of God). We have the right to make our own decisions only while we are in the spiritual realm, but after we gain a new physical form we have this right no longer. There are many spirits who go down for their whole life, but they are unable to achieve any progress towards the Dao and have to reincarnate again. Therefore we should say, according to the history of religions, that these faiths have focused on finding theories for human beings but these theories are not in line with the Divine truth at all. They make theories that distinguish the male and female, for example: 'we must follow the rule that male and female should not come too close together.' (a Confucian saying). Religions create unjust laws in which the female must always suffer, and be of a lower status than the male.

The way of husband and wife in the earthly realm requires great care. When the husband returns to the Bát Quái Đài he better not have cheated on his wife! If a wife fulfils her duty to her husband then she will transformed into a man and become our close friend. As we make mistakes with our friends, then one day our friends will challenge us with the complaint; "...when I went down to the earth to live with you in conditions of suffering, you never comforted me, you disregarded me." You will be unable to answer. You must accept the blame.

In this way Buddhism gave women the same rights as men, I can be sure when I say that whenever we see on this earthly realm women who know how to remain in awe of and show respect for the law it is as if they are male. If you mistreated, destroyed or did not lead your lives and live together, when arriving at the Bát Quái Đài your partner will become male. Look at them, they who are your best friends, who endure suffering their whole lives, we might think that we would also suffer because we cannot help them. Yet contrary to this we have still undervalued this figure for we arrive and see there is no male or female. Heaven clearly points out that there are many beings once male who reincarnate as female on this earthly realm, they are many, innumerable. There are many high spirits arriving at this Ngươn Tứ Chuyển (The Fourth Transition) in order to form true souls, they go down to transform the earthly realm. Whether one is male or female and descending from the heavenly realms, those who are female replace the races that will transform the Earthly world. The truth of this invisible realm does not distinguish male or female. The Supreme Being said that the male should not build his power upon that of the female. Male or female are all children of the Supreme Being. Saying this we know that there is nothing strange.

---

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Khổ Hải - the sea of suffering .  
Minh Cảnh Đài - The Palace of Perfect Vision, a mirror of one's  
conscience.  
Ngọc Hư Cung - Heavenly Council of Eternal Law , The Court  
of God, The Council of God.  
Ngươn Tứ Chuyển - The Fourth Transition , . . .  
Toà Tam Giáo - the Three Religions tribunal.

---

**5.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 21st October  
1948**

**(Lunar Calendar 19th Day of the 9th month, year of the  
Mouse) .**

**The Paradise of Extreme Joy  
And the Image of the Divine Mother**

Tonight we should ask each other to make further progress on the Path to Eternal Life; previously Bần Đạo has accompanied you, my friends, to the Bát Quái Đài in the company of perverse souls (demons / quỷ vị) and originals souls alike. When we enter we meet many friends who are very close to us, who love us. Before we leave the Bát Quái Đài our bodies are no longer dirty as before, we leave the seven elements that form our corporeal self. Walking past the Bát Quái Đài, on that sacred path Bần Đạo described clearly for you that on that way there is no difference between male and female; our physical forms will also be destroyed by the mystery of this place, and we become a divine aura. We look back, Bần Đạo surely knows that we think that this body is just dust and wind, we have not even the remnants of clothing, we pass into the aura of the divine which covers us; when we exit the Bát Quái Đài we feel such joy that words cannot describe our state. Is that the place where we achieve our holy body? When we achieve our holy form we look, as the Buddhists

say “like an immortal.” When we leave the Bát Quái Đài there is no one in that Palace who is not our friend. Soon those souls will be our relatives. In time brothers and sisters you will experience three special joys, a three-fold special happiness which we will are never able to enjoy in the earthly realm. We walk and as we hasten further on this holy path, we realise it is a path upon which we must proceed. When we travel this Path we have been walking, there is one thing we must realise; we have seen no one of evil intent in the Bát Quái Đài; whether we know them or not, when we are in this realm there are no beings who are unfamiliar to us, none of them are different to our kind. In the Bát Quái Đài we are surrounded by our kinsfolk.

One thing we are most surprised by is the way in which our progression along the holy path allows us to meet beings who may have been indifferent to each other on earth but who now warmly welcome everyone they meet. These beings are not as perfect as those who have walked through the Bát Quái Đài. When we think of the beings then we see that they will welcome us as though they were our kinsfolk, tears come to their eyes as they meet us. In that Palace of welcome, one’s reception is so blissful and so gracious that it is beyond anything experienced on earth by even the greatest of monarchs.

We understand that the spiritual realm of Eternal Life is not only a place to welcome the Divine Beings but also a sacred realm. If we know how to practise the way and liberate ourselves from the karmic cycle, then we can attain our true spiritual self. There is one thing that we should not imagine - that they are jealous of us, how much honour they carry we too will bear the same, sharing it with them. When we pass beyond that Holy door, there is no jealousy and no one bears us any grudge. This realm is the realm where we enjoy our happiness together. We see that even animals have great affection for us. It is a love and high regard that is impossible to describe; as the birds, the animals, plant life, they

all share a special affinity with us. Of all the handsome men and beautiful women on this earth, Bần Đạo can surely say that none of them compare with the spirits in this great and sacred realm. In this realm there are none who are not beautiful. There is no need for make-up and fine clothing. What ever you want, whatever comes into your mind, there it is. For example, whatever things of beauty you want they are presented to you, especially you girls - whatever they want it is theirs; a lifetime in this earthly realm is nothing but illusion. One other great thing is that if the poor of this world are able to attain Buddhahood / Immortality then their happiness will be unbounded.

We proceed further and see blue sky opening around us and we find ourselves moving towards a Cloudy Cave (Vân Động), a great tunnel made of cloud rise up and tower over us. It is unlimited, indescribable and wondrous. This great tunnel moves as though it has great affection for us.

We can see far away a spiritual banner (cây phướng) flapping in the wind radiating with the Divine Aura so that the colour of the banner brightens as it flies. You realise that this banner is very familiar, your affection for it is like that of seeing an old friend.

Bần Đạo ventures to make this comparison: those of you who once lived in Tây Ninh but may have left the country for a long time, but on the way home passing Trảng Bàng (a district outside Tây Ninh) and turning to see Núi Bà Đen (Black Lady Mountain) you see something very familiar and your heart becomes awash with memories. Bần Đạo states that our affection for this banner when we see it overwhelms us and we love for this sight. Therefore when we see it, we would like to run faster so that we can arrive as quickly as possible (as in Tây Ninh) in order to see the magnificent palace that is about to appear. The scene is changes in unlimited ways, for a professional architect to think on how it might change, it would leave them in ecstatically confused,

no drawing that could capture it. As we move into this new scene we see that there is no dirt or sand at our feet, but we are stepping upon the Divine Aura. Entering the palace we see a different kind of soul, those who we have met already perhaps lifetimes ago.

I need not speak about this as all of us already know this; and these things will just show us this scene: we will meet our closest friends and here we find there is no shyness between males and females. Then, we meet again our close friend, and we will see that there is no longer any hesitation, our love will be reborn deep from love. Even the love between blood brothers and sisters cannot compare with such a scene.

I have said that the law of love, as it appears, is not an inhuman law. Great love in this world makes people who can really see it realise the happiness and the joy it contains, and they will develop this love in their environments. There is an unlimited power there that we do not have here. We shall never experience such feelings on earth. Let me give you one excellent example: we live in exile, when Bần Đạo returned to see this scene I was so warmly received and with such deep emotions, for they were all cheerful and welcoming. Bần Đạo says to you that in this realm - whatever we want we have it immediately. Therefore at this moment I will think of something, want to see an old friend, and there! We see that friend straight away. And remember, when you go back to the spiritual realm harbour no regrets as husband and wife, when you agree or disagree if it is only in terms of psychology (instead of making correct decisions) if we do, then when we go back to this realm we will have regrets.

One moment, please! Bần Đạo is unable to describe this scene because such love is still yet more wonderful and passionate. On earth happiness is fleeting, so easily we start crying from pain with tears rushing down our faces. On the planet earth a life-time



may only stretch to one hundred years but in this realm life is eternal. When we arrive and enter the door, they will guide us further and we feel joy enter our bodies; we don't know why this joy pervades our being, perhaps because we have passed the threshold into the Way.

This Paradise of Extreme Joy - Bản Đạo can not see any realm that is better than this. This is what the Buddha called Cực-Lạc Thế -Giới (Paradise of Extreme Joy).

As we pass inside we see a throne, and in coming before this honourable seat we look up and see a Venerable Being. We can describe this Venerable Being as the Old Lady; if we think of a female immortal, then we have before us a female immortal, if we want to see her as old, she is old, if we want to see her as young then so she is. It is very mysterious. When we are allowed to enter, we see our own mother!

A grandfather looks up he will see his mother, a grandchild will look up and he will see his mother. Our personal love will be directed towards this completeness of love. On this planet earth mothers often scold, when we return to this realm our heavenly Mother is so full of love, our Mother here is not as our mothers behaved on earth.

When we see Her all our past love returns. It is indescribable, even those who are hard hearted - when you see the noble love embodied in this great Mother it will make you so emotional that the tears will gush from your eyes. Bản Đạo assures you that there are many people who believe in the Way and understand the Way, but they do not know this. Even the Maitreya Buddha / Đức Phật Di-Lạc who holds such a high and honourable position as the head of many heavens is still a child of his mother. But the Buddha Mother at the Tạo Hóa Heaven (the Heaven of Creation under the Mother Goddess) is our true mother. This is a difficult

thing to say. If you would like to know of the love of the mother for the child, look at the statue of the Buddha Mother, can you see how Maitreya Buddha kneels behind Her in deep respect. Even Bần Đạo need not describe the relationship of the Buddha Mother and Maitreya Buddha, but all of you understand how obvious the power of mother and child can be...

Even though Bần Đạo holds such a position in this religion, I must still place filial piety first. The excellence of motherhood will always endure.

-----  
Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Bần Đạo - His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc refers to himself throughout as 'Bần Đạo' or 'poor monk'.

Cây phướng – Spiritual banner .

Cực-Lạc Thế -Giới - Paradise of Extreme Joy , Kingdom of happiness.

Đức Phật Di-Lạc - Maitreya Buddha

Quỷ vị - perverse souls , demons.

Tạo Hóa Heaven - the Heaven of Creation under the Mother Goddess.

Vân Động - Cloudy Cave.

-----

## **6.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 28th October**

**1948**

**(Lunar Calendar 26th Day of the 9th month, year of the Mouse)**

**The Power of the Divine Mother**

**Who looks to us like our own Mother**

Tonight Bần Đạo will continue to speak about the Path to Eternal Life.

Before I continue, I would like to clarify my tone which, up until now I have kept at a simple level in order to encourage you to accompany me along this Path.

May I say to all of you friends, whether you are male or female, that there is one thing that makes me most worried: before we even opened the Dao (i.e. the Cao Đài Religion) this religion was destined to save the souls of the Holy Body of the Supreme Being, especially those elder brothers and sisters. Bần Đạo is concerned with many things, therefore I would like to talk again about your progress along this Path to Eternal Life. It is essential to illustrate the positions in front of the Holy Body of the Supreme Being, particularly for these elder brothers and sisters who should know the path of progress and understand it clearly and see in front of them this path that is familiar to us.

Last time we already made a stop at the Cung Tạo Hoá Thiên, this is the Heavenly Palace of the Buddha Mother/Mother Goddess (Phật Mẫu), which is Diêu Trì Cung. (that is, the Heaven of the Creation under the Mother Goddess). Bần Đạo has this gift for all of us to contemplate: the unlimited mystery of Phật Mẫu.

I shall summarise the power of the Holy Mother.

When we enter (Her palace) to have an audience with Her, we look at her face and we see the face of our own mother, that is, the mother who gave birth to us in our last earthly life. Now as I speak I am seeing my own mother, and I am sure all of you are also seeing your mother. If we imagine it now we do not know whether the Divine Eye is reflecting the face of our mother, or perhaps it is the mysterious power of the Holy Mother that is allowing us see Her in this way.

Our earthly mother is, of course, subordinate to the Buddha Mother. And you women must pay attention and listen to this point: as the

direct personnel of the Buddha Mother, before you gave birth you carried a physical body in your womb, and there it rests, waiting for life. The Buddha Mother has placed the gift of creation in your hands.

There is no need to say how honoured a mother is when her son becomes a complete human being and knows how to progress on the Path to Eternal Life. So, we come back to the Cung Diêu Trì (the Heaven of the Creation under the Mother Goddess) and look up to see this image. No other honour can compare to this, this is such an important thing, whether you are male or female, you must keep aware of this: maintain filial piety with your parents! That day we look and see the image of Đức Phật Mẫu (Buddha Mother, Mother Goddess, Dharma) and see this gentle Mother of benevolence, is a reward that will be one of great happiness. On the other hand, if we are unfilial to our parents we will see this image of Đức Phật Mẫu but with a very serious and indifferent face. Then our suffering will be unbearable.

Now we enter this realm and whatever we want, it is instantly ours. Thus when the Kim Cương Phật (Vajra-Buddha), attained the Way and entered this realm, he said, “thơ tượng hành khúc” that is he spoke of the perispirit. Because in this realm whatever we desire, whatever we want we can have it. Even if there was something we did not accomplish in our many thousands of previous lives, when you have the correct level of merit to return to Đức Phật Mẫu, it is at this time, whatever you need will appear and satisfy your spirit, just in the way that the happiness of this earthly world satisfies.

Human beings are always searching for happiness in their lifetime but they never really find it. We have seen before, as history records it for us, that if we would like to know the (Đạo Minh-Châu) we now see it now in front of our eyes - only those who go can know. Those of you with a curious mien, you may have heard

that in the Diêu Trì Cung there is the Ngân Uyển garden. What is this Ngân Uyển garden? The ancient sutras have said that, "...for each life that commences a flower blossoms in this garden," when that flower fades, it marks the end of one life. In the earthly realm we call that death, but it is not death, human beings never die; death is a changing of our shirt, we enter the bathroom and after having a bath we put on another shirt. Death and life is as a changing of shirts. In front of us appears a very bright halo and it holds the image of a very beautiful garden composed of myriad colours, the garden in this particular spiritual realm is not like a garden on our earthly realm. It contains one heavenly flower which lives a million times through the mysterious power of its transformation - if it were in front of us we could watch it endlessly changing. And brightly it changes its colours, changing boundlessly. Whenever a life on our planet evolves spiritually, that is whenever a human progresses on their spiritual path, the Ngân Uyển garden changes its form and increases in beauty.

The sutras also say, 'this garden is Vạn-Linh or Ngọc Hư Cung or Cực-Lạc Thế Giới, (a paradise of extreme joy), to think of it is to make it appear in front of us. There is one answer that the curious would like to understand in order to know their direction.

When we look back at the earthly world it seems like a river, a great ocean, and you see on the other bank of this great river a mass of people standing, millions and millions in fact. So many that you cannot count them. Further along the bank people are crowded infinitely, our eyes cannot see the end of them, we can see far away on the other side where people are crying because of the sufferings they have to bear. Here is one thing to make the curious person surprised: why are there so many people? On one side of the river, there are men and also women, on the other women and also men, on the heavenly side they wait, they stare at each other. They are sad because of worry, they are waiting for the day they will reincarnate, they want to go further for the

sake of living. The people on the other bank look over at this side and see that they are all crying, all of them are sad, it is impossible to say how sad they are. Whether you are male or female you have to pay attention to this secret and significant fact throughout your life: on our side of the bank, people have a special radiance and are so remarkably beautiful, but on the other side of the river their physical beings there are dried out, moreover, they are full of suffering, they pine for the ineffable, their bodies are emaciated, their faces sad.

So let us ask this question; why are those on this side of the river looking across and crying, while those on the other side look over and seem full of suffering? It is because of the law of nature and because of the law of love, that people on this side look over and those on the other side look back. Those who were once in love yet had such problems with that love and were so strongly they effected by the bad karma associated with their passionate problems that they committed suicide. Any man who killed himself, any woman who killed herself, any person who had such true love, whoever came down to Uổng Tử Thành in order to reincarnate, had to do so because they did not complete their life, at whatever age they were, it doesn't matter, they still have to come back to life through reincarnation. They live until the age of courting then they die. Thus these two sides stand and face each other: they are unable to become man and wife. It is after this that those who have the heart of true love will be saved by the Mother Buddha who will ask Đức Cao Đài to take them into the divine realm; but those who do not know true love, or live by false love will have to reincarnate.

The lifetime of a person is visible yet the life of a person is invisible. Turning through five or ten lifetimes, a thousand lifetimes, we suffer so much. This is why we must know the Holy Path, we must enter it and stay there, the Path to Eternal Life is the path of the Đạo, the Path of Enlightenment.

We look at the other side, we see, we recognise their deep suffering. They hope that their wishes can be achieved, but this is hopeless. They must accept this fact. Night and day they dream, they wonder, how they can cross this great river, Bần Đạo thinks it is the Ngân Hà river [the galaxy of the Milky Way]. We look down this river, on this side and in the middle when we are passing, and looking back we can see the Bát Quái Đài in the middle of the Universe. On that river there are eight great auras radiating from eight doors (of this palace). We keep looking at these eight auras and we see the progression of all beings.

On the other side of the river there is a boat. This is the boat of Quan Yin Buddha who follows the order of Maitreya Buddha to go forth and offer salvation. Her boat moves back and forth unceasingly. One side looks at the other dreaming and waiting for the possibility of salvation. I think of this as a lesson and who knows its unlimited power? You must look back upon your life, and see the whole situation and realise that it is not the earthly realm that is the lesson. What is it to be a person who does know how to search for truth?

What a pity! They don't know they are living, they don't know the degree to which beings suffer even during just a single lifetime! Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

---

**Cung Diêu Trì** - The Heaven of the Creation under the Mother Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake  
**Cung Tạo Hoá Thiên** - Heavenly Palace of the Buddha Mother, the celestial sphere of the creation.

**Cực-Lạc Thế Giới** - a paradise of extreme joy.

**Diêu Trì Cung** - The Heaven of the Creation under the Mother Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake  
( **xin xem tiếp trang 72**).

## Thử Tìm hiểu Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống

HT Hồ Hoàng & HT Kim Minh

( Tiếp theo TSTD 36)

- Bao người lệ thấm thâm sâu,  
410 Trước dòng **Đại Hải** thấm sâu quay lưng...!  
Cũng do chay lạt chưa từng,  
Cũng do **Đạo Đức** dửng-dưng phớt lờ.  
Nên đành trở gót bơ vơ,  
Xuống trần tái kiếp mong nhờ kiếp sau...!  
415 Bàng quan mà cũng ghen-ngào,  
Huống chi trong cảnh xót đau vô ngần...!  
Lọ là máu mủ quen thân,  
Xé lòng nên muốn đôi phần sót chia.  
Chợt ra mình \* cũng đằm đìa, \*(ĐHP)  
420 Giọt buồn tương cảm sớm khuya vơi đây.  
Chính **Tòa Bát Quái** là đây,  
Còn **Tòa Tam Giáo** của Thầy nơi đâu?  
Ô **Trì** sóng cuộn lồng sâu,  
Một **Tòa Ngọc Các** lâu-lâu nhô lên.  
425 Đó **Tòa Tam Giáo** vững bền,  
“**Phật**” gìn một cửa, bảy bên “**mãng xà**”.  
“**Chơn hôn**” khó nổi vượt qua,  
Vì chưng quỷ giữ vào ra được nào?  
**Chơn hôn** trùng điệp xông-xao,  
Trầm luân bể khổ dạt-dào thương tâm.  
430 **SANH, LÃO, BỆNH, TỬ** thặng trầm...  
Trời lên hụp xuống thanh âm rộn rùng!  
Mỗi khi sóng dợn tóe tung,  
Chữ “**KHỔ**” hiện rõ não-nùng tái-tê...  
Cho nên **Hộ Pháp** ê-chê,  
435 Thương sanh quyết vạch lối về **Thiên Cung**.



Đường đi tuy lắm chập chùng,  
Khuyên người giữ Đạo theo chung một đường.  
Lối về nối vạn tình thương,  
Không như lối khác, ấy trường **Thánh Nhân**.

440 Dù xa xít lại sẽ gần,  
Trăm người như một đấn thân cùng về.  
Dậm ngàn tuy lắm nhiều khô,  
Trọn lòng tin tưởng một bề mà thôi.  
Đồng cam xẻ ngọt chia bùi,  
445 Quyết noi **đường Thánh** đến nơi vậy đoàn.  
Vời trông dấu phụng đường loan,  
Ô Trì ngăn cách, không toàn vẫn qua.  
Mặc cho tỏ lặn ác tà,  
Kiên tâm dấn bước không xa đâu nào...  
450 Chuỗi đời trầy-trụa thương đau,  
Đường tu sắc-sỡ ngọt-ngào hương thơm.  
Bàng quan ghé mắt đứng dòm...  
E chừng sức tỉnh, chiều hôm mát rồi...!  
“**Bát Quái Đài**, quá xa xôi,  
455 Làm sao đến kịp hỡi người trẻ tu?  
Hãy mau vệt áng mây mù,  
Gắng theo **Hộ Pháp** ngàn thu hưởng nhàn.  
Vào **Tòa Tam Giáo** thênh thang,  
Để đừng hụt-hẫng bẽ-bàng **Tổ Tông**.  
460 Đài cao lấp lánh xoay vòng,  
Mà mình thơ-thối đứng trong “**Cột Đài**”  
Rồi **Đài** chợt biến nào hay,  
Chỉ còn **Vũ Trụ** bên ngoài bao quanh.  
Thật ra khó nổi hiểu rành,  
465 Giống như ánh đuốc trời thanh mịt-mờ.  
Lửa phừng như thật như mơ,  
Vì xem là lửa ai ngờ hào quang.  
Lửa soi lóng-lánh mây vàng,  
Tin lời **Hộ Pháp** trụ an tinh thần.  
470 Trong Đài hiển hiện cây cân

“**Công Bình**” tỏ rõ rồi dần mờ đi.

Trần gian tội phước những gì...?  
Hiện lên căn cội không ly mấy hào!  
Kiếp sanh mình sống ra sao?  
475 Bây giờ chiếu lại khác nào xem phim.  
Ngừa khi ngọc nát châu chìm,  
**Khéo TU tích ĐỨC** như chìm số lờng.  
**Đất Trời, Trời Đất** mênh mông...  
Tha hồ trẩy khúc như rồng gặp mây.  
480 Hào quang e ấp lối gầy,  
**Chơn linh** nướm-nượp trở xoay rộn-ràng.  
Vào **Tòa Tam Giáo** thên-thang,  
**Công bình tuyệt đối** đá vàng phân minh.  
Đây nơi huyền bí Cung Đình,  
485 Quả là ngộ-nghĩn uy linh khó lường.  
**Chơn hồn** muôn lối ngàn phương,  
Về **Tòa Tam Giáo** thí trường tranh ngôi.  
**Hồn** nào lọt được vô rồi,  
Đồng hình, đồng thể, đồng ngôi sánh tài.  
490 Nơi đây ai cũng như ai,  
Không quyền, không tước, không tài lộc riêng.  
Không ai cậy thế ỷ quyền,  
**Công bình tuyệt đối** Thiêng Liêng sẵn dành.  
Ai người đạt nét tinh anh,  
495 Ai người bị đọa khó rành biết ai.  
Ai nam, ai nữ khôn bày,  
Phạm vào nghiêm luật đổi thay thể hình.  
Nữ hiền giới luật nghiêm minh,  
**Luật thương** mà biết trọn gìn **hóa Nam**.  
500 Tu mi hùng-hục tánh phàm,  
**Tình thương** bủn xỉn tham lam hại người.  
Thật là uổng quá đi thôi,  
Biến thành **Nữ Giới** luân hồi nghiệt căn.

**Nữ hóa Nam** có chi bằng,  
 505 **Mà Nam hóa Nữ** thấu chẳng đoạn trường...!  
 Chỉ vì phạm luật **YÊU THƯƠNG**,  
 Phải đành đọa vị lẽ thường xưa nay...!  
 Tội danh khi được an bài,  
 Nhưng quyền vi chủ, còn thay chu kỳ.  
 510 Nếu hôn bị đọa chưa đi,  
 Muốn còn nán lại quyền gì cản ngăn?  
 Dù cho hình luật nặng quăn,  
 Cũng không chi phối khả năng an nhàn.  
 Nên đừng nôn-nóng tính toan,  
 515 Chưa cần tái kiếp vôi-vàng chi đâu.  
 Cứ nương trong cội pháp mẫu,  
 Say vui cảnh trí thâm sâu vô cùng.  
**Thiên Đình** vôi-vôi mông-lung,  
 Mặc tình vui hưởng vầy vùng đó đây.  
 520 Ba ngàn trở lại ngàn hai (1.200-3.000 năm)  
 Số năm đã định vui say Cung Đình.  
 Đến hồi hết nhục rồi vinh,  
 Hết vinh rồi nhục bởi mình chính ta.  
 Phải mau rời khỏi tháp ngà,  
 525 Xuống trần đầu kiếp may ra kịp thời...  
**Hành Pháp, giáo Đạo** khắp nơi,  
 Do mình tự chọn ngày rời Cung Vi.  
**Ngọc Hư** cũng chẳng nói gì,  
 Tự mình bái biệt rồi đi xuống trần.  
 530 Thương người thương lẫn cho thân,  
 Xúm nhau đùm bọc kẻ gần người xa...  
 Trước tua giáo Đạo trong nhà,  
 Làm chồng xứng phận làm cha cũng tròn.  
 Rồi dần loan đến bà con,  
 535 Xóm diềng cô bác hãy còn quanh đây.

**Thiên Đình** Nam Nữ khôn tà,  
 Đừng khinh **Nữ Giới** ngày mai khổ lòng.

Cứ xem trong đạo vợ chồng,  
 Vui buồn cùng chịu sao không nề vì?  
 540 Ý mình lẩn-lướt mà chi,  
 Trước **Tòa Tam Giáo** lấy gì biện minh?  
 Biết bao nữ kiệt hiển mình,  
 Làm dân **Sắc Tộc** tạo hình thể chơn,  
 Để chờ **Tứ Chuyển Hạ Ngươn**,  
 545 Đủ người chuyển thế giúp huờn ngôi xưa.  
 Chẳng nên gian trá lọc lừa,  
**Bình quyền Nam Nữ** nhớ chưa hỡi người.  
 Ôn hòa cuộc sống thanh-thời,  
 Cũng đồng tánh chất **Cha Trời** sanh ra.  
 550 Nhúm-nhen tình nghĩa đậm-đà,  
 Đâm chồi nảy lộc muôn hoa rộ mùa.  
 Ra ngoài **Bát Quái** càng ưa,  
 Phủ đi bảy chất như vừa phục sinh.  
**Diệu quang** thiêu hủy thể hình,  
 555 **Nhờ qua Bát Quái** lung-linh ảo huyền.  
 Mọi người thanh-thoát như **Tiên**,  
 Áo quần khỏi mặc tước quyền cũng không.  
 Xác thân dường thể phiêu bồng,  
 Hào quang che phủ thoát trông lơ mờ.  
 560 Quả là cuộc sống nên thơ,  
 Trần gian hồ dễ trong mơ họa hoằn.  
**Rời Tòa Tam Giáo** vinh thăng,  
 Tiên phong đạo cốt ai bằng được đây?  
 Người quen gặp-gỡ vui vầy,  
 565 Hễ vừa tạt mặt là ngây-ngất mừng.  
 Không hiểm kẻ lạ người đưng,  
 Hiểu ra bạn tác vang lừng tuổi tên,  
  
 Hoặc khi từng đắp chung mền,  
 Bà con thân thuộc dễ quên đâu nào?  
 570 Tháng ngày phủ chí tiêu dao,  
 Khi cờ, khi rượu, khi đà, khi lê.

Không buông lời tục vụng-về,  
 Gặp người **Tiên Cảnh** càng mê-mẩn đời.  
 Lệ mừng nông-nã chực rơi,  
 575 Thâm tình dải ngọc tuyệt-vời muôn tim.  
 Đế Vương tại thế khó tìm,  
 Máy ai được đón như nôm chạt đường?  
 Chỉ do vun kết tình thương,  
 Đón người đạt vị phi thường tại đây.  
 580 Đâu riêng **Cung Thánh** vui vầy,  
 Mà người ngoan đạo theo **Thầy** rất đông.  
 Minh vui Thánh cũng vui cùng,  
 Thú rừng, cây cối cũng chung một niềm.  
 Ngánh về **dương thế** buồn thêm,  
 585 **Thương người mê-muội** đã quên tu hành.  
 Thiên đường Nữ tú Nam thanh,  
 Muốn gì được nấy **Trời** dành thưởng ban.  
 Cùng nhau tiến bước lên đàng,  
**Cung Trời** rộng mở phong quang đậm-đà.  
 590 Vời trông cảnh trí xa xa,  
 Lầu-lầu Vân Động một tòa tuyết xinh.  
 Phát-phơ cây "**Phước**"\* hữu tình,  
 Hào quang chiếu diệu lung-linh rạng ngời.  
 Càng nhìn bối cảnh càng tươi,  
 595 Vừa trông thấy "**Phước**" như người quen lâu.  
 Tuyết sương nhàn-nhật mái đầu,  
 Giờ nay gặp lại nghẹn-ngào "**Phước**" ơi...!  
 \*

\* Qua Thi Đàn từ lâu, nay ĐHP nhìn thấy cây "Phước"  
 như gặp lại Lục Nương Diêu Trì Cung.

Muốn trao tâm-sự vạn lời,  
 Nhưng lòng e ấp đầy vơi lệ nhòa...  
 600 Vào lầu tráng-lệ nguy-nga,  
 Người quen chạt ních đậm-đà tình xưa.  
 Nguồn vui khó tả cho vừa,  
 Trút bao tâm sự vẫn chưa thỏa lòng.

605           Lệ mừng không dấu nào đông,  
 Gặp nhau mừng rỡ như rồng dờn mây.  
                   Khéo tu sẽ có hội này,  
 Điều chi mình muốn hiện ngay ra liền.  
                   Khối tình Nam Nữ thiêng liêng,  
 Không còn e lệ lòng riêng tây tà.  
 610           Không còn hiện tượng trăng hoa,  
 Trong vòng “**nhơn đạo**” mà là “**lấn lao**”  
                   Chừng như đã lạc động đào,  
 Nhưng tình tuyệt đỉnh điểm cao “**bạn hiền**”  
                   Nhớ lời **Hộ Pháp** từng khuyên,  
 615           Vợ chồng tâm lý phải nguyên ước mơ.  
                   Đừng xem như thể “**cuộc cờ**”  
                   “**Cung tơ lối phiếm**” khó ngờ được đâu...!

## V - CUNG ĐIỀU TRÌ

\*

**Điều Trì Cung** nội muôn màu,  
 Thật xinh chưa có chỗ nào xinh hơn.  
 620           Trên Ngai ẩn hiện chấp chờn,  
 Một Đấng cao cả **Thánh Nhơn** tuyệt trần.  
                   Tưởng Người là **Đấng Mẫu Thân**,  
 Thì ra Đấng ấy muôn phần không ngoa.  
                   Tưởng Người là Đấng quần thoa,  
 625           Chính là **Tiên Nữ** mượt mà đẹp tươi.  
                   Trên Ngai chỉ có một người,  
 Ai nhìn cũng thấy mười mười Mẹ mình.  
                   Ấy trong trời đất rộng thênh,  
 Mới hay vì diệu công trình **Tạo Đoan**.  
 630           Gắng **TU** để khỏi ngõ-ngàng,  
 Khi về **gặp Mẹ Thiên Đàng** Mẹ vui.  
                   Thương Cha nhớ Mẹ ngậm-ngùi,

Thấm tình Mẫu Tử lệ rơi dầm-dề...  
**Lạc Vương Đức Phật** ử ê,  
 635 Quì sau lưng Mẹ một bề hiếu tâm!  
 Thương con **Phật Mẫu** khóc thầm...  
 Mà con lần-lữa viếng thăm sớm chiều!  
**Yêu Cha kính Mẹ** bao nhiêu,  
 Sao mình còn đổ lắm điều khó-khăn.  
 640 Tròn tin lòng có đã hằng?  
 Ngại-ngùng chi nữa quyền năng Mẹ hiền.  
**Cao Đài hiếu hạnh vi tiên,**  
 Chớ nên thiếu cận nghĩ quyền mình to...!  
 Đường TU diệu-vợ khôn dò,  
 645 Họa-hoàn đợi kẻ nào lo tu dùm?  
 Hay chờ gia đạo thung-dung,  
 Giàu sang phú quý mới hồng lo tu?  
**Thiên Lương Hằng Sống mịch-mù...**  
 Dù đường xa thăm bao Thu chớ sờn...!  
 650 Vào hàng **kỷ trưởng** gắng hơn,  
**Trẻ già** giục tấn để hườn ngôi xưa...  
 Học sâu hiểu rộng chưa vừa,  
 Niên cao phẩm lớn vẫn chưa hẳn tường.  
 Dọn ngày trở lại “**Quê Hương**”  
 655 Cảnh xưa đã biết, con đường thân quen.  
 Ngập-ngùng áy-náy sang hèn,  
**Chưa TU** đã nghĩ song then đã cài...  
 Rồi sau dẫn-dắt được ai?  
 Chính mình mờ-mịch có hoài kiếp sanh.  
 660 \* **Quý thay các Bạc Sinh Thành,**  
 Nấn hình tạo dóc Nam thanh Nữ hiền.  
 Mẹ nào con nấy tùy duyên,  
**Mẹ sanh Mẹ dưỡng** thay quyền **Tạo Đoan.**  
 Tạo Hóa Thiên, Điện huy hoàng,  
 665 **Điều Trì Kim Mẫu** cứu nần độ sinh.  
 Vô cùng huyền diệu uy linh,  
 Nhìn Ngài hiển hiện nguyên hình Mẹ ta.

- Vừa trông bóng dáng Mẹ già,  
 Tắm lòng hiếu kính xót-xa bởi-bởi...!  
 670       Sững-sờ khẽ gọi Mẹ ơi,  
 Muôn chung nghìn tứ nói lời gì đây...?  
           Thân con đã lấm dạn-dày,  
**Thâm tình Mẫu Tử** rút-ray ê-chề...  
           Bụi trần quên trẻ mãi mê,  
 675       Nên giờ gặp Mẹ não-nề đau thương...!  
           **Cõi Thiên** Mẹ dọn sẵn đường,  
 Từ nay con quyết tâm phượng phản hồi  
           Dương trần trẻ dại cúc côi,  
 Lại không hiểu thấu những lời Mẹ răn...
- 680       Nén hương bữa bữa tâm hằng,  
 Nhớ thương **Từ Mẫu** khó ngăn chuỗi sầu...  
           Đêm dài lệ thấm thâm bầu,  
 Niềm mong nỗi nhớ nát nhàu tim con...  
           Tuyết sương gôi-gội đá mòn,  
 685       Nhưng lòng nhớ Mẹ mãi còn không nguôi.  
           Hình xưa bóng cũ ngậm ngùi,  
 Cúi xin **Từ Mẫu** đoan rồi trái oan...  
           Con nguyện theo dấu **Phái Vàng**,  
 Quyết về cùng Mẹ tâm-toan cam đành.  
 690       Đến vườn **Ngạn Uyển** thật nhanh,  
 Để nhìn hoa nở muôn cành tốt tươi.  
           Mỗi hoa tín hiệu một người,  
 Mỗi khi hoa héo, hoa tươi là điềm.  
           Hoa tàn rồi lại trở thêm,  
 695       Đổi thay màu sắc Cung Thiềm trời thanh.  
           Ngắm hoa mới thấu ngọn ngành,  
 Bởi trong Kinh Luật mạng sanh rõ-ràng.  
           Vườn này khác hẳn thế gian,  
 Chết mà chẳng chết, ấy màn đổi thay.  
 700       Đời hoa kiếp sống thật dài,  
 Triệu lần tiến hóa không phai nhạt màu.



- Quyền năng Ngự Uyển càng cao,  
 Đối hình thay tướng lâu-lâu đẹp xinh.  
 Nơi này là chốn Vạn Linh,  
 705 **Ngọc Hư Cung Khuyết** huê đình Mẫu Nghi.  
 Là **Cung Tử Mẫu Diêu Trì**,  
**Cực Lạc Thế Giới** luật ghi dành rành.  
 Vườn hoa lỏng-lộng hơn tranh,  
 Tưởng gì thấy nấy điều lành điều nơ...!  
 710 Xoay lưng ngấm lại đôi bờ,  
**Đại hải** ngăn cách lờ mờ **chơn linh**.
- Trùng-trùng hôn lại hữu tình,  
 Bên thẳng, bên giáng lặng nhìn thêm đau...  
 Đọa trần ràn-rụa nghẹn-ngào...  
 715 Mảng lo kiếp sống, sống sao vương tròn...!  
 Bên thẳng lòng cũng héo don,  
 Tình yêu nơn loại vẫn còn trong tim.  
**Quan Âm Đức Phật** đang tìm,  
 Chèo qua, chèo lại chiếc thuyền độ sanh.  
 720 Đợi chờ đón kẻ duyên lành,  
**Tu nơn tích đức** không tranh lợi quyền.  
 Ngân Hà sóng dợn nào yên,  
 Muốn sang chỉ có chiếc thuyền **Quan Âm**.  
 Thương thay **Đức Phật** âm-thâm,  
 725 Chờ người hiếu tử xa xăm trở về.  
 Năm dài tháng cũng dài ghê...  
 Mà người tục lụy mãi-mê bụi hồng...!  
 Trục nhìn trở lại thình không,  
**Cửa Lầu Bát Quái** xoay vòng hào quang.  
 730 **Bát Hôn** vận chuyển theo hàng,  
**Càn Khôn Vũ Trụ** thế gian trải dài...  
**Bát Hôn** trụ vững khôn lay,  
 Rời xa ba bậc phía ngoài hành lang.  
 Là **Hôn** tới chốn **Kim Bàn**,  
 735 **Chơn Hôn** lỏng-lộng hào quang trên đầu.

- Mỗi người ba món mình châu,  
 Ẩn tàng cơ thể phép màu tuyệt luân.  
 Món **TINH**, món **KHÍ**, món **THÂN**,  
 Cũng vì ba món mà thân rộn-ràng...
- 740 Mỗi người **nhất điểm Linh Quang**,  
**Linh Quang là Phật, thú ngàn là Thân**.  
 Vì Thân vật chất phải cần,  
 Cần DANH cần LỢI, áo, quần, ngựa, xe...
- Tranh đua kết đảng kết bè,  
 745 Giết nhau sá kể rằng phe phái nào.  
 Tánh người đã mất từ lâu,  
 Mặc cho thú tánh dẫn nhau ta đi...  
 Ai người nương bóng Tam Kỳ,  
 Minh tâm kiến tánh, cạn suy giữ nguyên.
- 750 Ai người khối óc vô biên,  
 Điều ngoa quỷ quyết tiếm quyền Tào Đao.  
 Vì chưng dục tánh phản loạn,  
 Do lòng tự đắc mưu toan chống Trời...!  
 Muốn còn đôi chút thanh-thời,
- 755 Mau TU giảm bớt cuộc đời bể dâu.  
 Đã từng gieo thảm chuốc sầu,  
 Muốn tìm về Đạo mới đâu gỡ dần?  
 Xin người mượn chớ bàng-khuâng,  
 Thành tâm tin tưởng ắt gần được ngay.
- 760 Bằng như thụ động bước hoài,  
**Chí Tôn mở Đạo** dở hay chẳng màng.  
 Thói quen làm kẻ bàng quan,  
 Làm sao thấy được con đường đang đi...  
**Chơn truyền bí pháp** là gì?
- 765 Khá tua phân định cạn suy nghĩ cùn.  
 Đánh liều theo Đạo theo chung,  
 Người đâu ta đó một dòng mà thôi.  
 Quả là phí phạm **Đạo Trời**,  
 Phải rành **CHƠN PHÁP** thờ **Người** mới ngoan.

770 Chớ làm ra vẻ rợn-ràng,  
Mà do thú tánh tính toan dẫn đường.  
Nhìn về quá khứ càng thương,  
Kiếp trần nhầy-nhựa đoạn-trường hỡi ơi!  
**Tiểu Hôi** dẫn đến **Đại Hôi**,

775 Thời gian đằng-dặng xa-xôi nghìn trùng.

Con đường tiến hóa là chung,  
**Thánh, Thần, Tiên, Phật** thấy cùng tu lên.  
Địa hoàn cấu tạo vững bền,  
Huyền vi **Thượng Đế** dựng lên muôn loài.

780 Đó là từ buổi sơ khai,  
Tính bằng số triệu phải ngoài bảy trăm.  
Biết bao biến đổi thặng trầm,  
**Giác Hôn** giục tấn đường thăm-thẳm đường.  
Từ hàng vật loại hiền lương,

785 Tạo nên cốt cách phi-thường quý hơn.  
Trải bao thử thách chi sờn,  
Nắng mưa dầu-dãi thân đơn sinh tồn.  
**Giác Hôn** cho đến **Linh Hôn**,  
Tính năm hằng triệu mới khôn ra dần.

790 Đạt rồi **nhất điểm Linh Tâm**,  
**Đại Hôi** mới nhập âm thầm vào Thân.  
Nghĩ xa rồi lại xét gần,  
Trên Trời dưới Thú cân phân rõ ràng.  
Nếu mình sáng-suốt khôn ngoan,

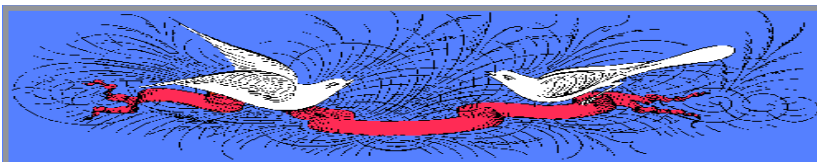
795 **Gắng TU** từng bước **Thiên Đàng** mới mong.  
Đam mê trước chất bụi hồng,  
Tánh tình giáo quyết **Trời** không tư vì.  
Thấy "**Thầy**" khiêm nhượng lờn đi!  
Cho mình cao ngất ai bì nổi đây.

800 "**Các con có thể hơn Thầy**"  
"**Hạ mình ngôi vị Thầy đây sẵn nhường**"  
Đậm-dà tình nghĩa ngùi thương,  
Mà sao lại dám xem thường Tạo Đaoan?

- Li ti một trái địa hoàn,  
 805 *Mất trần tâm tối tính toan được nào?  
 Không lường đất rộng Trời cao,  
**Tam Thiên Thế Giới** biết bao nhiêu tầng?*
- Ếch nằm đáy giếng như bưng,  
 Mà người tự đắc xem chừng ngông-nghênh...!  
 810 *Thình không tiếng sấm vang rền,  
 Bức tranh vân cầu mộng-mênh đổi màu.  
 Ai tường **Tứ Đại Bộ Châu**,  
**Thất Thập Nhị Địa**, Tinh Cầu khắp nơi?  
**Càn Khôn Vũ Trụ** rạng-ngời,  
 815 *Chủ Quyền Cai Quản dễ nơi tay phàm?  
 Chạy theo thú tánh tham-lam,  
 Bản thân chẳng sửa, nhúng chàm bản thêm  
 Tiếc khi “**hoa**” rụng bên thềm,  
 Thân tàn ma dại bóng đêm pha mờ.  
 820 *Người ơi! Chớ phí tuổi thơ,  
 Thời gian chảy mãi có chờ ai đâu...?  
 Khúc Xuân sẽ đổi Cung sâu,  
 Mùi trần thấm vị, nghĩ sao khi già...?  
**Điều Trì** Cung giữa xem qua,  
 825 *Hai bên **Thế Giới** tức là **ba Cung**.  
 Hào quang óng-ánh chập-chùng,  
**Ngọc Hư** bên trái mộng lung chói ngời.  
**Cực Lạc** bên phải vàng rơi,  
**Hiệp Thiên** chính giữa xin mời vào xem.****

**( còn tiếp)**

**Ghi chú:** Hiền Tài Hồ Văn Hoàng hiện giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon ( Nam California.)



## **CHÚC MỪNG**

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh HTDP Nguyễn Văn Mao và Hiền Tỷ Lê Thị Gương ngụ tại Victoria, Melbourne, Australia báo tin lễ thành hôn cho con là:

**HTDP Luật Sư**

**Nguyễn Trọng Khanh**

Sánh duyên cùng:

**Trương Nhi Phùng**

Master Medical Biology

Con của Ông Bà Ngô Yến, ngụ tại Úc Châu.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 2.00 PM Thứ Bảy ngày 26-07--2008 (nhằm ngày 24-06- Mậu Tý) tại Whitsunday Gardens, Hamilton Island, Queensland, Australia.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú Rể:

**TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

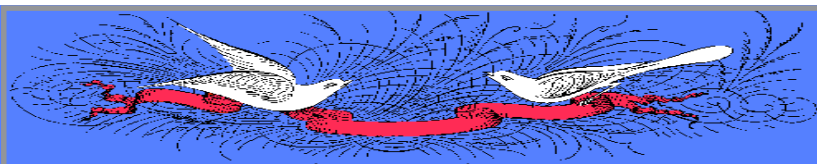
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California-

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện BTDHN tại các địa phương.



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh & Hiền Tỷ Đỗ Đức Thượng, ngụ tại San Diego, California báo tin lễ Vu Quy cho con là:

### Đỗ Anh Thy

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng:

### Dương Văn Thắng

Thứ Nam

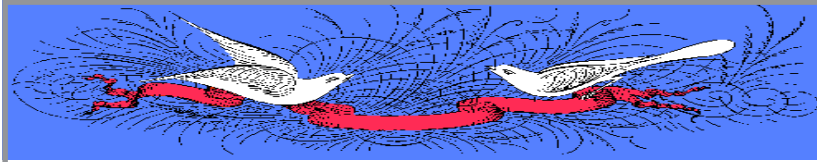
Con của Ông Bà Dương Đình Tùng ngụ tại Santa Ana, California.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng thứ Bảy ngày 26-07--2008 (nhằm ngày 24-06- Mậu Tý) tại tư gia thuộc thành phố San Diego, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chúc Rễ:

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.  
Cựu Thiếu Nhi Quân Cao-Đài.  
Tây Ninh Đồng Hương Hội .



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ Thomas Tiên Nguyễn, ngụ tại Garden Grove, California báo tin Lễ Vu quy của:

### Sabrina Phương Huỳnh

Sính duyên cùng:

### Rudimar T. de Ocampo

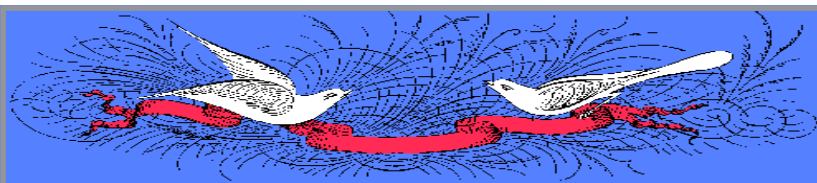
Hôn lễ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng thứ Bảy ngày 19-07--2008 (nhằm ngày 17-06-- Mậu Tý) tại Black Gold Golf Club, thành phố Yorba Linda, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

-----  
Gia đình Nguyễn Ngọc Quang  
Gia đình Nguyễn Ngọc Tiên.  
Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California kiêm Trưởng Nhiệm Thanh Sát Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Hiền Tỷ Huỳnh Thị Huệ, ngụ tại San Jose, California báo tin lễ Vu Quy cho con là:

**Nguyễn Đăng Ngọc Quỳnh**

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng:

**HTDP Trần Trung Dung**

Thứ Nam

Con của Ông Bà Trần Văn Du ngụ tại Federal Way, Washington.

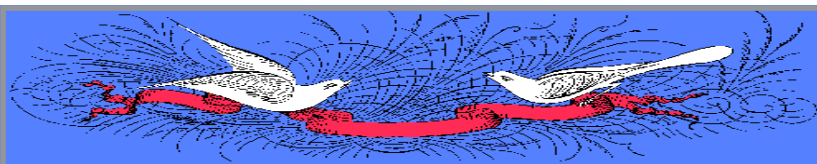
Hôn lễ được cử hành tại Thánh Thất Cao-Đài Seattle, bang Washington vào lúc 12 giờ trưa thứ Bảy ngày 28-06-2008 (nhằm ngày 25-05- Mậu Tý).

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú Rể:

**TRĂM NĂM HẠNH PHÚC**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam California.  
Ban Thế Đạo Úc Châu.  
Các Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương.  
Tây Ninh Đồng Hương Hội .  
Hội Tương Tế Cao-Đài





## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh & Hiền Tỷ Đỗ  
Danh Dự ,ngụ tại San Jose, California báo tin lễ Thành Hôn  
cho con là:

### Đỗ Thanh Tú

Thứ Nam

Sánh duyên cùng:

### Đỗ Thu Cindy

Thứ Nữ

Con của Ông Bà Đỗ Văn Thành ngụ tại San Jose,  
California.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng thứ Bảy ngày  
21-06--2008 ( nhằm ngày 18-05- Mậu Tý) tại tư gia thuộc thành  
phố San Ramon, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú  
Rể:

## TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Tây Ninh Đồng Hương Hội .  
Hội Tương Tế Cao-Đài

# Tìm Hiểu Về ĐẠO CAO ĐÀI

---

## LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO

*Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần “Lược Sử Khai Đạo”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quý Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.*

*Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.*

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo*

### Bài số 4 : Thời Kỳ **PHÒ NGỌC CƠ**

\*\*\*

Xây Bàn là cách giao tiếp giữa người sống và các vong linh nơi cõi vô hình, theo cách thức của Thần Linh Học bên Tây Phương. Việc xây bàn đạt được kết quả rất chậm, rất lâu mới được một bài văn.

Do đó, sau một khi Quý Vị Tiên Khai xây bàn một thời gian, Thất Nương mới hướng dẫn Quý Vị sử dụng Ngọc Cơ theo cách thỉnh Tiên của Tiên Giáo bên Tàu truyền qua.

#### **1.- LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ**

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Thất Nương cho ba Ngài (Cư, Tắc, Sang) biết về Điều Trì Cung : “*Trên có Cửu Thiên Nương cai quản, dưới có Chín Tiên Nương mà Cô là Thất Nương, Hồn Liên Bạch là Bát Nương*”. Ngoài ra, Cô còn chỉ các Ngài cách sử dụng Ngọc Cơ, và khuyên các

Ngài ăn chay 3 ngày để cầu Đức Bà Cửu Thiên Nương Nương vào đêm Rằm Trung Thu.

Đến ngày 15-8 Ất Sửu (2-10-1925), nhà Ngài Cao Quỳnh Cư được dọn dẹp khang trang, xông trầm hương trọn ngày cho tinh khiết. Đêm đến, các Ngài đều tụ lại đông đủ để làm lễ tiếp rước Đức Bà Cửu Thiên Nương Nương (tức Đức PHẬT MẪU) và Cửu vị Tiên Nương.

Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương giá lâm, để lời chào mừng các Ngài có mặt.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8 Kỷ Sửu (6-10-1949) có thuật lại buổi lễ đó như sau :

*“Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã  
nhiễm  
nhiều rồi, nên Đức CHÍ TÔN mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc.  
Ngài dạy sắp đặt tiệc ấy để đãi 10 Đấng vô hình : Đức Phật  
Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người (Thượng  
Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ  
Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lệnh tạo thành một cái  
tiệc, trên là Bàn Thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như  
có người ngồi vậy. Chén dĩa, muống dĩa, bất cứ cái gì cũng  
giống như đãi người hữu hình vậy, duy có ba người  
xác thật là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp.*

*Bần Đạo mới hỏi, tiệc ấy là tiệc gì ?*

*Ngài nói là : - Hội Yến Diêu Trì.*

*Bần đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị  
của Hội Yến Diêu Trì là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì  
cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không  
hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết.*

*Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư  
Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên Bàn  
Thờ cho Đức PHẬT MẪU cũng như người sống vậy”.*

Đây là một việc hi hữu mà cả thế giới và các Tôn giáo trước kia chưa hề có : đó là một buổi tiệc giữa người và các

Đấng Thiêng Liêng. Trong Đạo Cao Đài gọi đây là **Lễ Hội Yến Diêu Trì**.

Sau tiệc Hội Yến Diêu Trì, Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn ba Ngài, và sau đó mỗi vị giáng cho một bài thơ 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên. Các bài thơ này về sau được dùng làm bài Thái hiến lễ Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương trong lễ Hội Yến Diêu Trì hằng năm tại Báo Ân Từ ở Tòa Thánh Tây Ninh, vào ngày Rằm Trung Thu (Rằm tháng 8 âm lịch).

Ngày Rằm tháng 8 Ất Sửu (1925) là ngày Lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu đầu tiên, và cũng là ngày Lễ Hội Yến Diêu Trì đầu tiên trong lịch sử Đạo Cao Đài.

Hằng năm, vào đêm Rằm Trung Thu (15 tháng 8 âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ Phật mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Diêu Trì Cung, trong đó có một tiệc dâng Tam Bửu (Hoa, Rượu, Trà) lên Đức Phật Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương và ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Đồng Đạo ở địa phương và ở các tỉnh về dự Lễ rất đông, đông đến đổi cơm và thức ăn phục vụ phải nấu bằng chảo đun (chảo rất lớn) và trộn bằng xuống xúc đất.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo đã nhiều lần nói về Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì Cung.

*“Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu dâng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tận thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài được giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng Liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định pháp ấy mới được”.*

**Ghi Chú :**

Từ khi hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc cầu được các Đấng bằng Ngọc Cơ rồi thì hai Ngài thường dùng Ngọc

Cơ hơn là xây bàn, vì phò Ngọc Cơ tiếp nhận Thánh Giáo rất mau, mau hơn rất nhiều so với xây bàn. Đó là bên nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Còn bên nhà Ngài Cao Hoài Sang thì hai Ngài Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu vẫn cầu các Đấng bằng lối xây bàn như lúc trước.

## **2.- VONG THIÊN CẦU ĐẠO**

Ngày 27-10 Ất Sửu (12-12-1925), Bà Cửu Thiên Huyền Nữ (Đức Phật Mẫu) giảng dạy rằng :

***“Mùng 1 này, tam vị Đạo Hữu Vong Thiên Cầu Đạo”.***

Ba Ngài (Cư, Tắc, Sang) cầu hỏi Thất Nương “*Cầu Đạo*” là gì, Thất Nương đáp :

*- Không phải phận sự của Em, xin hỏi ông AẢẢ.*

Ngày hôm sau, có các Đấng giảng về, ba Ngài hỏi nữa

thì các Đấng ấy cũng trả lời :

*- Không phải phận sự của tôi, xin hỏi ông AẢẢ.*

Đêm 30-10 Ất Sửu, Đức AẢẢ lâm đàn, dạy ba Ngài đêm mai mùng 1-11 Ất Sửu (16-12-1925) hãy vong bái Đức Cao Đài Thượng Đế mà Cầu Đạo. Đây là lần đầu tiên ba Ngài nghe được hồng danh CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ.

Vâng theo lời dạy của Bà Cửu Thiên Huyền Nữ (Đức PHẬT MẪU) và của Đức AẢẢ, đêm Mùng 1-11 Ất Sửu, ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang ăn mặc chỉnh tề, áo dài khăn đen, ra quì giữa sân trước nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, mỗi vị cầm 9 cây nhang nguyện rằng :

***“Ba tôi Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang vong bái CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh”.***

Ba Ngài tịnh tâm vong vái trước sự chứng kiến thi sĩ Bồng Dinh tình cờ tới, và của đông đảo khách qua đường.

Đúng 12 giờ, thời Tý, vào nhà ba Ông đồng xông trầm cho tinh khiết rồi ngồi vào bàn cơ. Đức Thượng Đế giáng cơ ban cho một bài thơ đầy ẩn ý :

*Vọng niệm phân thù sự sự phi,  
Cá lý thiên tâm thường thế nhĩ.  
Thiên tâm thu hướng cá trung cầu,  
Quân vấn thiên tâm mạc tri tường.*

Không hiểu ý nghĩa của bài thơ, ba Ngài mới cầu Đức AẢẢ xin giảng dùm. Đức AẢẢ giải thích : “Đức Cao Đài Thượng Đế nói tam vị chưa đủ đức tin về Ngài nên hỏi gan lại. Tam vị phải nghĩ cho thấu”. Đức AẢẢ còn cho bài thơ sau đây để khuyên nhủ :

*Cứ nín theo phan Đức Thượng Hoàng,  
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.  
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,  
Vịn lấy cành dương hưởng đạo nhân.*

Theo quyển Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của soạn giả Thừa Sử Lê Quang Tấn thì cũng trong đêm Vọng Thiên Cầu Đạo, Đức Thượng Đế có giáng cơ phán dạy :

*“Muốn được TA truyền Đạo phải gọi TA bằng THẦY cho tiện bề đối đãi, và TA gọi lại bằng Các Con. THẦY muốn dùng Các Con mà khai Đạo, Các Con dám lãnh trọng trách ấy chăng ? “.*

Ngài Phạm Công Tắc bạch : Thầy dạy bảo thì chúng con tuân lệnh, song chúng con từ bé chí trưởng chẳng thông đạo lý chi, duy nhờ THẦY dạy bảo bấy lâu thì sự hiểu biết chưa đặng trong muôn một, e chẳng xứng đáng mà thọ lãnh trách nhiệm lớn lao này.

Đức Cao Đài Thượng Đế phán : “Chi chi có THẦY gần bên Các Con, miễn là Các Con không chịu, gắng để trọn tấm lòng thành thì chẳng hề chi “.

Cả ba đồng vâng chịu và xin Đức Cao Đài Thượng Đế chỉ bảo về phương thức thờ phượng. Sau đó ba Ngài

hết lòng tôn kính Đức Cao Đài và lo dưỡng tánh tu tâm chuyên bề đạo đức.

Sau đêm Vọng Thiên Cầu Đạo, để củng cố đức tin và đạo tâm cho ba Ngài, Đức Thượng Đế cho các Đấng thường xuyên giảng dạy. Từ đây ý tứ trong các bài Thánh Giáo luôn luôn hướng về khuyến tu, giúp cho các Ngài thấm nhuần đạo lý. Tình đạo càng nồng sẽ khiến cho men đời càng phai lạt.

- Ngày 4-11 Ất Sửu (19-12-1925), Đức AẤẤ giảng ban cho 2 bài thơ :

*Mừng thay gặp gỡ **Đạo Cao Đài**,  
Bởi đức ngày xưa có buổi nay.  
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,  
Gìn lòng tu tánh chớ đơn sai.*

*Có cơ có thể có tình thần,  
Từ đấy Thần Tiên dễ dựng gần.  
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,  
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên Ân.*

Hai bài thơ trên cho biết rằng Đấng Cao Đài Thượng Đế đã chấp nhận lời khẩn cầu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO của ba Ngài.

Cùng ngày, Đức Minh Nguyệt Tiên Ông (một tá danh của Đức Chí Tôn) ban cho bài thơ :

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một đạo tức một cha.  
Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.*

- Ngày 7-11 Ất Sửu (22-12-1925), Thất Nương tái ngộ với bài thơ đầy ý nghĩa và tình cảm :

*Đã cùng nhau trót mấy lời giao,  
Cách mặt mà lòng chẳng lãng xao.  
Đường Đạo càng đi càng vững bước,  
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.*

- Ngày 8-11 Ất Sửu (23-12-1925), *Lục Nương* và *Bát Nương* cùng đến với những lời thơ thân mật và tự nhiên như bạn bè nơi cõi trần.

Bài của Lục Nương :

*Cha chã hèn lâu chẳng viếng thăm,  
E chư huynh trưởng trách em thâm.  
Tuy xa cách mặt lòng không cách,  
Buồn dỡ thơ hòa đọc lại ngâm.*

Hai bài của Bát Nương :

*Lửa lòng rưới tắt mượn nhành dương,  
Vì nghĩa sơ giao phải đến thường.  
Còn gánh đồ thơ tua vện giữ,  
Bút dây oan trái chớ riêng thương.*

\*

*Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,  
Đường đạo từ đây bước vững vàng.  
Tình ái nhành dương đem rưới tắt,  
Nắm tay diu đất cõi Tiên Bang.*

(Thanh Thủy là hiệu của Ngài Cao Hoài Sang)

### **3.- GIÁNG SINH 1925**

Đêm Giáng Sinh 24-12-1925 (9-1 Ất Sửu), trong khi các giáo đường rộn rịp đón mừng Lễ, ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang lặng lẽ họp nhau tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để lập đàn cầu cơ.

Thất Nương giáng cơ truyền ba Ngài phải chỉnh đàn cho nghiêm trang hầu tiếp giá. Nghe vậy, ba Ngài nửa mừng nửa sợ, lật đật sắm đủ hương đăng trà quả, chỉnh đàn cho có nghi tiết, đoạn hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mới ngồi lại chấp cơ. Cơ giáng như vậy :

“ NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI  
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT



GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

*Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của  
Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).*

*Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như  
vậy.*

*Nhà này sẽ đầy ơn Ta. (Nhà Ngài Cao Quỳnh Cư)*

*Giờ ngày gần đến, đợi lệnh Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền  
diệu đặng kính mến Ta hơn nữa “.*

Đến đây, ba Ngài thắc mắc nên có lời bạch, cầu xin cho  
biết Đức AẢẢ là ai. Đức Cao Đài vui vẻ nói :

*“Trước vẫn hứa lời không tìm biết danh Đại Tiên, sao  
nay còn hỏi”.*

Tuy nhiên, đến ngày cuối năm dương lịch 31-12-1925  
(16-11-Ất Sửu) thì các Ngài được biết AẢẢ là một tá danh của  
Đức Cao Đài Thượng Đế. Đức Cao Đài dạy :

*“Bấy lâu THẦY vẫn tá danh AẢẢ là cốt để dò dốt các  
con vào đường đạo đức hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra  
giúp THẦY mà khai Đạo. Các con thấy THẦY khiêm nhường  
dường nào chưa ? Các con nên bắt chước THẦY trong mấy  
múng thì mới xứng đáng là con người có đạo đức “.*

(Theo Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Ng.Trg.Hậu)

**TÓM LẠI** : **Mãi đến cuối năm 1925**, ba Ngài mới được  
biết :

- **Đấng AẢẢ chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế,**  
tá danh là :
- **Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Vào ngày 13-01-1926 (29-11-Ất Sửu) ba Ngài tái ngộ  
với Thất Nương, và có lời trách :

- Anh trách Em sao không nói thật AĂĂ là Ông Trời, Em thấy ba Anh như mù mà Em cứ gạt hoài.

Thất Nương : - Trời là Trời, Em là Em, Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba Anh dựng vẫy Em mừng.

Lục Nương an ủi và mừng ba Ngài đã hiểu Đạo :

*Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,  
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.  
Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm,  
Thuốc Tiên lò tào giữ sanh tồn.  
Bông lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,  
Dinh đảo nghiêng tai Thánh khỏi đờn.  
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,  
Cân phân thế tục phẩm chi hơn.*

- Ngày 27-01-1926, sau khi Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật đến độ ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang trong 7 tháng, xong rồi giao lại cho Đức AĂĂ, Quý Cô phải đi phổ độ nơi khác, nên Thất Nương lâu giáng. Hôm nay Thất Nương đến với bài thơ có đượm nét buồn như sau :

*Bạc tình chi lắm hỡi ai ơi !  
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.  
Khi hứng trăng thơ khi gió sách,  
Đèn khuya nay luống một mình thôi.*

*Em tưởng ba Anh quên Em rồi chớ, buồn quá ! Trước sao thì sau vậy, lòng thương tưởng ba Anh, Em chẳng quên, Em buồn là từ đây ít dựng gần gũi nhau nữa. Em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy. Em xin kiếu.*

#### **4.- THÊM THÀNH VIÊN NÔNG CỐT**

Ở Trên sắp xếp nhơn sự cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thật là kỳ diệu. Các “Đại Nguyên Căn” với khả năng cần thiết được Ở Trên cho ổn định vị trí trong xã hội. Chừng đúng

ngày giờ, các vị ấy mới ra nhận lấy nhiệm vụ Khai Đạo. Có rất nhiều trường hợp, ở đây chúng tôi chỉ nêu ra vài trường hợp điển hình về cách chuyển tâm Quý Vị Tiền Khai vào cửa Đạo.

### **1. Ngài Trương Hữu Đức**

Ngài Trương Hữu Đức là bạn cùng làm chung Sở Hỏa Xa với Ngài Cao Quỳnh Cư. Thuở còn xây bàn, Ngài có đôi lần đến nhà Ngài Cư để tham dự.

*Ngài có tính hay nghi hoặc, nên để độ Ngài, Đức Chí Tôn cho Ngài trực tiếp nhận huyền diệu ân điển.*

Trong bản tiểu sử tự viết của Ngài có những chi tiết như sau :

*“ Trong lúc các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và Cao Hoài Sang bày cuộc xây bàn thì Đức còn hoài nghi cho rằng mấy ông bạn giả ngộ chơi nên không tin ; về nhà, một mình Đức đem bàn ra, đặt tay lên xây thử để xin thi, tức thì có vong linh người anh nhập, nhưng thay vì cho thi lại cho hai vị thuốc. Đức uống thuốc ấy lành bệnh hậu trên 20 năm.*

*Qua ngày kể, vào lúc đúng Ngọ, trong khi thanh tịnh, Đức bắt chước ông Tắc chấp bút một mình và cầu nguyện xin thi. Có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giáng bút cho bài thi như sau :*

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thầy,  
Chẳng còn ao ước cái không hay.  
Mừng cầu Âu Á càng thêm mật,  
Mừng nậu côn đồ đã chịu chay.*

*Đức chỉ xin được một bài thi đó thôi, sau chấp hoài cũng không được. Đức hết lòng tin tưởng, ăn chay luôn, phụng thờ Đức Cao Đài và hiệp cùng các đồng đạo đi phổ độ khắp nơi “.*

Về sau, ngài Trương Hữu Đức hợp với Ngài Nguyễn Trung Hậu thành một cặp phò loan truyền Đạo, làm tướng soái đắc lực của Đức Chí Tôn.

*“Cặp cơ Hậu-Đức có nhiệm vụ chấp cơ truyền Đạo, mà mỗi đêm thứ bảy phải chấp cơ tại Thánh Thất Cầu Kho (Thánh Thất tạm nơi nhà Ông Đốc Bản) để cho thiện nam tín nữ đến hầu Đàn cầu Đạo. Đồng thời mỗi đêm khác đều phải đi phổ độ các nơi thôn quê sau khi mãn giờ làm việc, vì lúc ấy, Ông Hậu làm Giám Đốc trường Tư Thục, còn Đức thì làm công chức cho chánh phủ Pháp. Lắm khi phải đi suốt đêm, sáng về điểm tâm rồi đi làm việc luôn, nhưng vì sự tin tưởng nên không biết nhọc. Có nhiều đêm, Đức phải đi lên Gò Kén (Tây Ninh) để chấp cơ tại đó cho nhơn sanh nhập môn cầu Đạo. Lúc Đạo mới mở, Đức Chí Tôn chẳng những giảng cơ độ rồi nhơn sanh mà còn ban điển lành cho các đồng tử để chữa bệnh cho bốn đạo...”*

## **2. Ngài Nguyễn Trung Hậu**

Ngài Nguyễn Trung Hậu, bút hiệu Thuần Đức, là một nhà giáo, và là một nhà thơ danh tiếng thuộc nhóm Ngư Giang Thi Xã, cùng với cố thi sĩ Quý Cao (nhũ danh Huỳnh Thiên Kiều).

*Vì Ngài Nguyễn Trung Hậu là bạn thơ của cố thi sĩ Quý Cao, nên để độ Ngài, Đức Chí Tôn dùng Chơn Linh Quý Cao để qua thơ văn tao nhã dẫn dắt Ngài vào đường Đạo.*

Nghe tin Chơn Linh Quý Cao giảng đàn họa thơ của Cô Hồn Liên Bạch (Bát Nương), Ngài Nguyễn Trung Hậu từ Bình Hòa Xã tìm đến nhà Ngài Cao Huỳnh Cư ở phố Hàng Dừa, để thấp hương khẩn vái bạn thơ quá vãng, liền được Chơn Linh Quý Cao giảng điển về và cùng với Ngài xướng họa thi chương.

Qua một buổi hầu Đàn khác, Ngài Nguyễn Trung Hậu được Đức AÃÃ điểm danh bằng một bài thơ tứ tuyệt :

**Thuần** văn chất **Đức** tài cao,  
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.  
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,  
Đến hồi múa bút giục cờ mao.

(Có tài liệu ghi là : Đến hồi **búa Việt** giục cờ Mao. Theo thủ bút của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu thì là **múa bút**).

Một hôm khác, Ngài Nguyễn Trung Hậu bạch cùng Đức AĂĂ như vậy :

- Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được. Xin đem ra cho Ngài đối chơi.

Đức AĂĂ liền đáp :

- Bần Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chững, quý vị chớ cười và niệm tình Bần Đạo mà chấn chỉnh lại cho.

Câu đối Ngài Hậu ra : “Ngồi yên ngựa đừng bò con nghé !”

Đức AĂĂ đối lại : “Cỡi lưng trâu chớ khỉ thằng tê !”

Câu đối Ngài Hậu ra : “Ngựa chạy mang lạc”

Đức AĂĂ đối lại : “Cò bay le bè”.

Từ đấy Ngài Nguyễn Trung Hậu mới phục tài Đức AĂĂ, và hết lòng tin tưởng có người khuất mặt cũng như có các Đấng Thiêng Liêng thần thông quảng đại trong cõi vô hình. Chẳng bao lâu sau, Ngài trở thành đệ tử của Đức Cao Đài.

Sau đó ít lâu, nghe lời dạy của Đức Chí Tôn, Người xả thân đi hành đạo cùng với các Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Phạm Công Tắc, Lê Văn Trung, Trương Hữu Đức,...

### **3. Ngài Lê Văn Lịch**

Ngài Lê Văn Lịch tu theo Minh Đường đến phẩm Dẫn Ân, đạo hiệu là Lê Xương Tịnh. Thân phụ của Ngài là cụ Lê

Văn Tiểng, trụ trì Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, tu đến phẩm Thái Lão Sư, đạo hiệu Lê Đạo Long, đã đắc đạo phẩm Như Ý Đạo Thoàng Chơn Nhơn tại Tây Phương Cực Lạc.

*Ngài Lê Văn Lịch đã tu theo Minh Đường, vì vậy mà để độ Ngài, Thượng Đế chỉ cần dạy cố thân phụ của Ngài là Như Ý Đạo Thoàng Chơn Nhơn chuyển Ngài từ Minh Đường qua Cao Đài.*

Đêm 22-11 Ất Sửu (6-1-1926), Đức Chí Tôn dạy hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ xuống Vĩnh Nguyên Tự để lập đàn cơ cho Đức Chí Tôn dạy đạo Ngài Lê Văn Lịch. Khi còn ở thế, Ngài Lê Văn Tiểng (thân phụ Ngài Lê Văn Lịch) có di chúc tiên tri rằng :

***“Ngôi Vĩnh Nguyên Tự, sau này sẽ có Thập Nhị Khai Thiên đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.***

Vì vậy mà Ngài Lê Văn Lịch tiếp nhận lời dạy của Đức Chí Tôn một cách dễ dàng và vui lòng theo Đạo.

#### **4. Ngài Lê Văn Trung**

Ngài Lê Văn Trung là một nhân vật chánh trị nổi tiếng bình vực quyền lợi cho dân chúng. Ngài được chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng, và sau đó cử lên làm Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

*Đối với Ngài Lê Văn Trung là một người giàu sang danh vọng và có quyền chức, chỉ có bệnh tình nguy ngập mới để làm Ngài tỉnh ngộ hồi tâm.*

Kể từ năm 1920, công việc làm ăn của Ngài Lê Văn Trung ngày càng thất bại. Ngày 06-10-1925, Ngài từ chức ở Thượng Nghị Viện Đông Dương. Lúc ấy, đôi mắt của Ngài lần lần bị yếu đi. Vì buồn bực thất chí, Ngài lại vướng thêm tệ nghiện á phiện, bệnh mắt lại trầm trọng thêm.

Trong một đàn cơ thỉnh Tiên xin thuốc chữa bệnh ở Chợ Gạo, thuộc Chợ Lớn, Ngài được Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên

khuyên nhủ lo tu hành, Ngài mới bắt đầu ăn chay và được Ôn Trên phù hộ bỏ được thuốc phiện và làm cho đôi mắt hết lòa. Vừa lúc Ngài khởi sự tin tưởng vào Trời Phật thì đột nhiên đàn Chợ Gạo được linh bế cơ.

May duyên đưa đến khi Ngài được nghe những huyền diệu từ nhóm xây bàn. Đêm 27-11 Ất Sửu (11-1-1926), Ngài tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để xin hầu đàn, và được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ tứ tuyệt :

*Già trí đừng lo trí chẳng già,  
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.  
Thềm đầu Trời ngó lòng như đạo,  
Hư thiệt rồi nay cũng biết mà.*

Ngày 5-12 Ất Sửu (18-1-1926), Đức Thượng Đế giảng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ vào nhà Ngài Lê Văn Trung, ở đường Quai Testard, Chợ Lớn (nay là Châu Văn Liêm) để Thượng Đế giảng cơ dạy việc. Ngài Lê Văn Trung rất hân hoan và vội vã sắp xếp thiết đàn.

Đức Thượng Đế giảng cơ dạy đạo và khuyên Ngài Lê Văn Trung nên lo tu hành. Ngoài ra Đức Thượng Đế còn cho biết rằng chính Thượng Đế đã sai Đại Tiên Lý Thái Bạch ban ơn chữa bệnh cho Ngài và điều dắt Ngài nơi đàn Chợ Gạo, xong nhiệm vụ, đàn này giải tán.

Ngày 18-12 Ất Sửu (31-1-1926), Ngài Lê Văn Trung làm Lễ Thượng Thánh Tượng thờ THẦY tại nhà. Đức CHÍ TÔN giảng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh.

Trong dịp Khai Đàn này, Đức Chí Tôn có ban cho Ngài Lê Văn Trung bài thơ tứ tuyệt như sau :

*Một Trời một Đất một nhà riêng,  
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,*

*Đạo người vẹn vẽ mới thành Tiên.*

(Đạo Sử, Nữ ĐS. Hương Hiếu, Q1, trg 52&53).

Từ đây, vâng theo Thánh ý của Đức Thượng Đế, Ngài Lê Văn Trung thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo, hợp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đặng lo việc mở Đạo.

### **\* NHỮNG NGƯỜI ĐỆ TỬ KHÁC**

Việc Đấng Thượng Đế giáng điển cho thơ và dạy về nhiều vấn đề, được loan truyền nhanh chóng trong giới trí thức và giới tu sĩ, khiến cho dư luận lúc bấy giờ rất xôn xao. Do đó, trong 7 tháng cuối năm Ất Sửu (Tính từ ngày 5-6 Ất Sửu, ngày khởi sự xây bàn), có nhiều vị lui tới nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để tìm hiểu về cơ bút, tuy chưa trở thành môn đệ của Đức Cao Đài, nhưng vẫn có nhiều thiện cảm, tin phục, và có thể sẽ lần lượt nhập môn sau này. Ngoài trường hợp của 4 vị kể trên đã trở thành đệ tử của Đức Cao Đài, xin kể ra sau đây những trường hợp khác.

1. **Ngài Cao Quỳnh Diêu** và hai người con là *Cao Quỳnh Đức* và *Nguyễn Văn Thân* tham gia xây bàn từ ngày đầu tiên (Thân là con nuôi, hiệu Huệ Chương). Là anh của Ngài Cao Quỳnh Cư, Ngài Cao Quỳnh Diêu về sau được Đức Chí Tôn ân phong phẩm *Bảo Văn Pháp Quân*.

2. **Bà Hương Hiếu** (Hiền nội của Ngài Cao Quỳnh Cư) tham gia với nhiệm vụ thơ ký, lo việc nấu nướng, phụ trách may Thiên Phục, và dạy Đồng Nhi đọc kinh, về sau đắc phong phẩm *Đầu Sư*.

3. Ba ông **Vương Hồng Sển**, **Nguyễn Văn Xuân** và **Đoàn Ngọc Quế** (ông Đoàn Ngọc Quế trùng tên với cô Đoàn Ngọc Quế) vào đêm 11-6 Ất Sửu (31-7-1925) có đến quan sát việc xây bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang, và bắc ghế ngồi quanh bàn chung với 4 Ngài (Cư, Tắc, Sang, Diêu).



4. Hai ông **Lê Thế Vĩnh** và **Phạm Minh Kiên** là phóng viên nhà báo đến hầu đàn (đêm 26-9 Ất Sửu, tức 12-11-25) tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Đức AÃÃ cho hai người chung một bài thơ ngụ ý nói về nghề làm báo của hai ông. Về sau, Ngài *Lê Thế Vĩnh* đặc phong phẩm *Tiếp Thế Hiệp Thiên Đài*.

4. **Thi sĩ Bông Dinh** đến viếng nhà Ngài Cao Quỳnh Cư (đêm 29-10 Ất Sửu, tức 14-12-1925) để tìm hiểu về các Đấng vô hình. Ông có làm sẵn một bài thơ “*Vịnh Mai*” rồi đốt. Đức AÃÃ giáng điển họa đúng vận và đúng ý, làm cho thi sĩ Bông Dinh hoàn toàn khâm phục và tin tưởng về các Đấng vô hình.

5. **Ông Yết Ma Luật** (thế danh Nguyễn Văn Luật) chủ chùa Hội Phước Tự ở Cần Giuộc tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để thử (vào ngày 2-11 Ất Sửu, tức 17-12-1925). Ông để một bài thơ 4 câu 3 vần ở trong túi áo, rồi vái Đấng AÃÃ linh hiển họa bài thơ của ông. Đấng AÃÃ giáng cơ họa đúng vận, đúng ý. Ông Yết Ma mới hoàn toàn trọn tin nơi Đấng Thiêng Liêng.

- Bài thơ của Ông Yết Ma Luật :

*Ấm ức tâm tư suốt mộng **tràng**,  
Có đâu Tiên Phật giáng trần **gian**.  
Văn hay chữ giỏi bài thi phú,  
Họa đặng thơ đây mới Ngọc **Hoàng**.*

- Bài họa vận của Đấng Thượng Đế :

*Hãy tỉnh cho mau giấc mộng **tràng**,  
Đời cùng, Tiên Phật giáng phàm **gian**.  
Chẳng ai hay giỏi bài thi phú,  
Chính thật Ta đây, Đấng Ngọc **Hoàng**.*

7. **Ông Phan Khắc Sửu**, một nhà chánh trị nổi tiếng, đến hầu đàn (cùng ngày 17-12-1925) với một bài thơ 8

câu 5 vần mà 2 vần trên khác với 3 vần dưới. Ông đốt bài thơ trước đàn và xin Đấng AẢẢ họa vận. Đấng AẢẢ giáng điển họa lại, hoàn toàn đúng vần của ông Phan Khắc Sửu, làm ông hết nghi ngờ về sự huyền diệu của cơ bút. Về sau, ông nhập môn làm đệ tử của Đấng Cao Đài Thượng Đế.

- Hai câu đầu bài thơ của Ông Phan Khắc Sửu :

*Cao Đài Tiên Trưởng hỏi ông ơi!*

*Linh hiển sao không cứu giống nòi.*

- Hai câu đầu bài họa của Đấng Thượng Đế :

*Cơ Trời khó hiểu lắm con ơi!*

*Nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.*

( còn tiếp )

**HT Nguyễn Trung Đạo**



---

**( Tiếp theo trang 37 )**

**Đức Cao Đài** - God, the Supreme Being.

**Đức Phật Mẫu** - Buddha Mother , Mother Goddess , Dharma.

**Kim Cương Phật** - Vajra-Buddha.

**Ngân Hà river** - the galaxy of the Milky Way.

**Phật Mẫu** - Buddha Mother , Mother Goddess , Dharma.

**Uổng Tử Thành** - the dark realm, the realm of the iniquitous dead.

It is where the souls of unjust dead are kept.

# Bí Pháp Dâng Tam Bửu Bí Pháp Giải Thoát

Bạch Y

## CHƯƠNG III: DÂNG HIẾN SẮC THÂN

### I. TẠI SAO PHẢI DÂNG HIẾN SẮC THÂN:

Là con người ai cũng có xác thân, và phàm làm người có ai mà lại không ít nhiều tham đắm nó.

Thái tử Tất Đạt Đa dù đã trải qua bao nhiêu tiền kiếp là Bồ Tát, nhưng trước khi thành Phật, dù không hoàn toàn lưu luyến nhưng vẫn còn vướng bận xác thân nên mới có La Hầu La là con ruột của Ngài.

Việc lưu luyến hay tham đắm xác thân là một cái bệnh của thế gian. Sự lưu luyến tham đắm này sơ dĩ có là do nhu cầu cho sự sống còn.

Vì sống còn nên con người ai cũng vậy cần phải có nhu cầu thức ăn, tính dục, an ninh, giao tiếp, v.v. (besoin de nutrition, besoin sescruel, besoin de sécurité, besoin de communication etc...) Những nhu cầu này trước tiên chỉ để nuôi sống lấy thân, nhưng càng ngày con người càng văn minh thì nhu cầu lại trở nên đa dạng và tính đa dạng luôn luôn phát triển. Thế rồi, vì sự phát triển của tính đa dạng mà con người càng ngày càng lệ thuộc vào nhu cầu, mà lệ thuộc vào nhu cầu thì đó lại là một cách lệ thuộc xác thân.

Do lệ thuộc vào xác thân mà con người cứ mãi lo tâng tui, o bế cái xác thân mình làm sao cho nó được sung túc, vinh sang, sung sướng mà quên hẳn đi cái ngày tàn của nó. Cái ngày đó nó cứ im lìm, lẳng lặng, xồng xộc tiến lại gần, thế mà vì cứ lo đam mê nên con người nào hay biết. Mãi cho đến khi con người chợt thấy được thì hỡi ơi, đã muộn rồi không còn kịp nữa, thân chết đã đến một bên. Thế là con người sinh ra hoảng loạn, sợ

chết, sợ mất thân và đó là nguồn cơn của bao nhiêu khổ đau và đó cũng là nguồn gốc của luân hồi đọa lạc.

Vậy làm sao để có thể tránh khỏi được khổ đau và đọa lạc luân hồi? Làm sao để có thể siêu thăng giải thoát? Nếu không siêu thăng giải thoát được thì ít nhất phải làm sao để có thể có được một nhơn thân khác khi xác thân này đã tàn rụi?

Để trả lời câu hỏi này nhằm giải quyết thỏa đáng phần nào vấn đề tử sinh hay tái kiếp, điều cần thiết trước tiên là con người phải đừng mê lầm về xác thân của mình nữa, vì nếu còn mê lầm về xác thân thì con người vẫn còn gây tội, vẫn còn tạo nghiệp, mà nghiệp chính là động cơ dẫn dắt luân hồi.

Tóm lại, muốn tránh khỏi luân hồi và được siêu thăng giải thoát, hay ít nhất cũng phải được nhơn thân, tránh được địa ngục, ngạ quỷ hay súc sanh khi tái kiếp, điều cần thiết là con người phải có sự tỉnh thức về thân. Tỉnh thức ở đây có nghĩa là không còn mê lầm về thân nữa, tức không còn đắm mê chấp thân, chấp ngã.

## **II. CHẤP NGÃ:**

### **A. CHẤP THÂN LÀ NGÃ:**

Chấp ngã trước tiên có nghĩa chấp cái thân xác thịt là mình.

Nhưng cái thân xác thịt này có phải là mình không?

Nói theo đạo Phật thì thân này là đất, nước, gió, lửa tạo thành, tức tứ đại hòa hợp mà có. Nhưng tứ đại có khắp cùng trên trái đất, dưới lòng biển sâu, lan tràn trên đồng nội, đầy dẫy trong rừng thẳm v.v. vậy thì làm sao nói nó là mình được.

Còn nói theo Khổng Giáo hay Lão Giáo thì vạn vật trên thế gian này là do âm dương ngũ hành tạo thành. Mà âm dương ngũ hành là gì. Đó cũng là đất nước gió lửa có cộng thêm âm dương mà thôi.

Âm dương ngũ hành ở đâu có? Nó cũng có khắp cùng trong vũ trụ, trên trái đất, ngoài đồng nội, trong rừng sâu. Vậy nói là mình, chấp nó là mình thì có đúng không? Không thể

được! Nó là những cái gì đó của vũ trụ, của thế gian đại địa, vậy thì cũng một ngày nào đó hết duyên hoặc khí mòn lực tận, nó cũng trở về với âm dương ngũ hành mà thôi. Như vậy mãi chấp nó là ngã, là mình thì quả thật là một điều sai trái. Chính vì để chỉ rõ yếu lý này và để khuyến tu tầm đạo mà giáo lý đạo Cao Đài mới dạy:

“Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ”

hay

“Hồn trời hóa trở về Tiên cảnh,  
Xác đất sanh đến lệnh phục hồi.”

nghĩa là thân của mỗi con người nó là xác đất sanh. Nó không phải là ngã, là ta. Nếu chấp nó là ta mà nó là đất thì ta là đất, nó là nước thì ta là nước. Như vậy ta chỉ là đất, là nước, v.v. Rồi các con thú cũng do đất, do nước, chúng cũng là đất nước. Vậy ta với thú có khác gì!

Sự thật với sự cấu kết vật chất của xác thân này thì con người nào có khác chi con thú. Tuy nhiên nếu chỉ thấy vồn vện con người như con thú thì đó là cái thấy phàm phu, cái thấy hoàn toàn trần tục. Con người cần phải thấy được cái gì cao cả hơn ở trong xác thân mình và có thấy như vậy con người mới có thể siêu thăng hay giải thoát. Nói rõ hơn, muốn siêu thăng giải thoát thì chớ nên khư khư ôm lấy cái xác thân này, chấp nó là ta rồi mê đắm nó. Đừng chấp nó là ta; đừng chấp nó là ngã. Chính do chấp nó là ta, là ngã mà con người cứ triền miên bị phiền não bủa vây và luôn luôn đau khổ. Vậy muốn hết khổ đau và phiền não, thì con người phải thấy được sự thật. Sự thật đó là xác thân này có khác chi là bóng của hình, là vang của tiếng, nó huyễn hóa, hư vọng, có rồi mất sống rồi chết, đó là một chu kỳ thiên nhiên, một định luật tuần hoàn, một sự thật mà không ai còn có thể phủ nhận được.

Để kết luận cái thấy biết về thân và giải đáp lý do phải hiến thân, trước tiên là con người phải làm sao tỉnh thức, tránh được cái vô minh mê lầm đối với thân thì mới giải quyết được vấn đề. Chính vì sự vô minh mê lầm này nó lôi kéo khiến cho con người không giải thoát được. Vậy thì sự giải thoát trước nhất

của con người là thoát khỏi vô minh mê lầm để trở về với tỉnh giác.

Muốn tỉnh giác trước hết con người phải thấy cái xác thân trần tục này nó là một hấp lực mạnh nhất. Nó quyến rũ, trì níu không cho chơn thân thoát ra khỏi nó. Nó cố giữ chặt hầu như để đồng hóa chơn thân, làm cho chơn tâm bị vây phủ bởi lớp bụi mờ của nó là tạo vọng tưởng, gây vọng niệm để xây đắp vọng tâm hầu thỏa mãn những nhu cầu đa dục bất tri túc của nó.

Để thoát khỏi sự cám dỗ và câu thúc của nó, điều quan trọng là người tu phải thấy rõ nó, biết nó tướng tận, không còn mê lầm mà luôn luôn tỉnh giác đối với nó. Nói rõ hơn là người tu phải biết nó là vô thường, bản thể của nó là là khổ, là không, là vô ngã, tức nó là đất nước gió lửa, có nghĩa nguồn gốc của nó là cát bụi thì trước sau gì nó cũng trở về với cát bụi mà đạo Cao Đài nói rằng “*vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ*” là với ý nghĩa này vậy.

Tóm lại, để tỉnh giác không còn mê lầm đối với thân hầu biết dùng thân này của mình để mà tu nhắm đi đến Chân lý tức đạt Đạo, người tu phải biết phương cách xử dụng nó, đủ dũng lực đoạn lìa nó, dám hiến dâng nó mà câu chuyện sau đây là một thí dụ điển hình.

Câu chuyện này liên quan đến Tổ Sư Đông Độ là Đức Bồ Đề Đạt Ma và đệ tử thứ nhất của Ngài là Thần Quang.

Bồ Đề Đạt Ma là vị tổ thứ 28, nguyên là thái tử thứ ba con của một dòng vua tại Nam Âu. Ngài rời Ấn Độ sang Trung Hoa để hoằng dương Phật Giáo khai mở mối đạo Thiên. Khi đến Trung Hoa, người đầu tiên ngài gặp là vua Lương Võ Đế.

Lương Võ Đế với con tên Thái Tử Chiêu Minh là hai vị rất sùng bái đạo Phật. Chính Thái Tử Chiêu Minh là người đã có công trong việc chia kinh Kim Cang ra thành nhiều chương. Điều này chứng tỏ Lương Võ Đế với con là những người rất có công với đạo Phật và có hiểu biết Phật pháp rất nhiều.

Mặc dù vậy, khi gặp Bồ Đề Đạt Ma, vua Lương Võ Đế đã hỏi những câu mà Đức Bồ Đề Đạt Ma thấy rõ là nhà vua vẫn còn mê mờ với danh tướng, chấp ngã, chấp pháp, vì thế mà Đức Bồ Đề Đạt Ma không làm sao dám đem mối đạo Thiên

truyền trao được. Ngài buộc phải rời bỏ nhà vua và đi về phương bắc Trung Hoa, vào chùa Thiếu Lâm tịnh tu diện bích, tức ngồi quay mặt vào vách để tọa thiền mà người thời ấy gọi Ngài là ông Bà La Môn Bích Quán.

Tại đây, người thứ hai đến tìm Ngài để cầu đạo là Thần Quang.

Theo như điển tích thì Thần Quang đến chùa Thiếu Lâm vào đêm 9 tháng 12 tức vào một đêm mùa đông vô cùng giá lạnh ở miền bắc Trung Hoa.

Thần Quang đứng ngoài sân chùa sau lưng Ngài và chấp tay chờ Ngài ngó lại để trình thưa xin học đạo.

Thần Quang đứng như vậy suốt đêm giữa bầu trời đông giá, tuyết ngập đến đầu gối thế mà tâm vẫn không thối chuyển.

Đến sáng, Đức Bồ Đề Đạt Ma quay lại nhìn. Ngài thấy Thần Quang vẫn còn đứng chấp tay cung kính nên hỏi: “Người muốn cầu việc gì?”

Thần Quang thưa: “Xin Hòa Thượng từ bi dạy đạo cho con.”

Đức Bồ Đề Đạt Ma nói: “Diệu đạo vô thượng của chư Phật, dù nhiều kiếp tinh tấn tu hành, làm được việc khó làm, nhẫn nhục được việc khó nhẫn nhục mà vẫn còn không thể đến được thay hưởng là nhờ chút công lao đứng ngoài sương gió một đêm thì làm sao cầu được pháp Chân Thừa?”

Thần Quang nghe Ngài dạy như thế tự biết phải làm thế nào để chứng tỏ mình có đầy đủ dũng lực xả thân cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Thần Quang bèn lấy con dao chặt ngay cánh tay trái của mình và đem dâng cho Ngài để tỏ lòng tha thiết cầu đạo giải thoát.

Ngài nói: “Cầu đạo như vậy cũng khá. Chư Phật lúc ban đầu cầu đạo vì pháp quên thân, nay ông chặt cánh tay cầu đạo, tâm cầu đạo của ông như vậy cũng khá.” Ngài nhận Thần Quang làm đệ tử tâm truyền của Ngài và đặt cho tên là Huệ Khả.

Huệ Khả có nghĩa là với tâm của đệ tử, dám dâng hiến một phần của thân mình để cầu đạo, người như vậy khả dĩ sẽ có đủ trí tuệ để tiếp nối và truyền trao mối đạo giải thoát sau này.

Câu chuyện trên đây cho thấy Thần Quang chỉ vì cầu lấy mối đạo giải thoát mà dám xả thân quên mình, hay nói rõ hơn là dám hy sinh một phần thân thể của mình để mong đến được Chân lý, đạt được đạo.

Câu chuyện này cũng có ý muốn nói là bất cứ ai nếu mong cầu được giải thoát thì trước tiên phải rán tu tập để không còn chấp thân, chấp tâm, hay nói rõ hơn là chấp ngã.

Người ở đời chỉ vì chấp thân, chấp ngã, cố bám víu vào một vật vô thường có thể tan hoại bất cứ lúc nào để làm thân mình mà đã gây ra không biết bao nhiêu là nghiệp báo: Đây là cái bệnh của hầu hết thế nhân đang sống trong cõi thế giới ta bà này. Hầu hết ai cũng lầm chấp cái thân mình, ham cái thân mình, chấp thân, chấp ngã, mê đắm, bám víu nó chỉ vì vô minh mê lầm mà thôi.

Ngày nào mà con người hết còn vô minh mê lầm, không còn bị lôi cuốn, trì níu bởi cái xác thân bất tịnh, huyễn hóa của mình, không còn mê đắm nó nữa, biết dùng nó để mà tu, biết đem nó ra để giúp đỡ mọi người, để phục vụ cho vạn linh, chính là ngày đó con người bắt đầu rời khỏi vô minh và bắt đầu đi trên con đường giải thoát vậy.

Nhưng làm sao để có thể không chấp thân làm ngã trong khi đang sống với thân. Làm sao để có thể đang sống với nó mà thoát khỏi được nó. Giải đáp sẽ được ghi lại vào phần kế tiếp. Riêng ở đây xin được nêu ra thêm một lầm chấp khác còn quan trọng hơn lầm chấp xác thân, đó là chấp tâm làm ngã.

## **B. CHẤP TÂM LÀ NGÃ:**

Tâm được nói ở đây là cái tâm ngô ngã tức cái tâm thấy có người có ta, có cao có thấp, có hay có dở, có hơn có thua, có phải có quấy, có tốt có xấu, có thương có ghét v.v. Đó là cái tâm mà Thánh Tượng Thiên Nhân hay Ảnh Tượng Tam Thánh đã dạy tín đồ đạo Cao Đài nếu muốn được giải thoát thì trước tiên phải không còn mê lầm cái tâm này nữa.



Đó là cái tâm của những kẻ phàm phu, vẫn còn mê lầm trần cảnh, chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục. Đây chính là cái tâm vọng tưởng, hay nói rõ hơn là vọng tâm tức cái tâm lừa dối, cái tâm không thật.

Tâm vọng tưởng hay vọng tâm khác với chân tâm.

Chân tâm là cái tâm hiền, tâm Thánh, tâm Phật, là thực tướng của Chơn Linh theo như giáo lý của đạo Cao Đài. Đó là cái tâm các trẻ sơ sinh mang theo khi mới vào đời mà Đức Hộ Pháp đã nói là “*các trẻ sơ sinh nó chỉ sống bằng Chơn Linh mà thôi*” hay Khổng Giáo đã không ngần ngại định nghĩa nó là “*Nhơn chi sơ tánh bổn thiện,*” nghĩa là con người khi mới sinh ra thì tâm ai cũng lành, tâm ai cũng là tâm Hiền, tâm Thánh, tâm Phật cả.

Thế rồi, với thời gian chạm cảnh gặp duyên con người lần lần bị trần cảnh bên ngoài chi phối, mắt thấy sắc luyến lưu theo sắc, tai nghe thanh mê đắm theo thanh, nghĩa là con người không còn sống với bản tâm vốn thiện, vốn thanh tịnh của mình nữa, mà trái lại chạy theo sắc thanh, hương, vị, xúc, pháp là những thứ có rồi mất, đến rồi đi, sinh rồi diệt, tức vọng chớ chẳng phải chơn, vì vậy mà từ cái tâm chơn nó đã trở thành cái tâm vọng, cái tâm mà niệm niệm chẳng lia, đó là cái tâm vọng niệm.

Sống với cái tâm vọng niệm này trải qua nhiều đời, nhiều kiếp, hay ít nhất cũng trong thời gian dài của kiếp hiện tại đã khiến con người lầm chấp cái tâm vọng niệm đó là cái tâm thật của mình, tưởng nó là mình.

Vì tưởng nó là mình, tưởng nó là ta, rồi chấp nó là ngã, là ta nên con người trở thành mê lầm mà trong đạo Cao Đài hay đạo Phật đều gọi đó là vô minh.

Để có thể thoát khỏi vô minh trở về với chân tâm tức Phật tánh, Thánh tâm, điều cần thiết là con người phải thấy được cái lý ngô ngã của tâm, tức vọng tâm, vọng tưởng, vọng niệm mà mình kệ nệ mang theo, mình sống với chúng hằng ngày, chúng chẳng phải của mình đâu. Chúng chỉ là những vọng trần bên ngoài do chạm cảnh nhập duyên mà có. Nhưng một khi cảnh mất, duyên tan thì chúng cũng hoại diệt ly tán, nghĩa là chúng không thật. Để diễn tả tánh không thật của chúng tức của

vọng niệm, vọng tâm, vọng tưởng, xin được kể tiếp theo đây một câu chuyện mà Thiên Tông Việt Nam cũng thường dùng để nói về vọng tưởng, vọng tâm, vọng niệm.

Chuyện kể rằng và đời nhà Đường bên Tàu, có một thư sinh họ Tăng.

Họ Tăng nhà nghèo nhưng chăm học nên được đỗ đạt và được bổ làm quan cao là Hàn Lâm Học Sĩ.

Nhân một hôm trời quang mây tạnh, họ Tăng cùng các bạn đồng liêu rủ nhau đi ngoạn cảnh. Đoàn người đi đến một vùng nọ có một ngôi chùa tên là Côn Luân, cảnh vật xinh tươi tao nhã.

Trước cổng chùa có một ông thầy tướng số đang ngồi chờ khách. Đoàn người ghé lại và họ Tăng đến xin được xem tướng số trước tiên.

Thầy tướng số sau khi bói quẻ xem tay, nhìn tướng cho biết là họ Tăng sau này sẽ được vua phong cho làm Tế Tướng trong vòng 20 năm. Thầy tướng vừa nói đến đây thì trời bỗng đổ mưa. Đoàn người chạy vào trong chùa để đụt mưa.

Họ chạy vào thảo xá nơi an nghỉ của các vị sư trong chùa; nhưng hôm ấy tất cả các sư đều đi vắng, chỉ còn lại một vị sư già đang tịnh tọa ngồi thiền và chẳng để ý gì đến đoàn người của họ Tăng.

Đoàn người ngồi chụm lại nói chuyện trong khi trời vẫn cứ tiếp tục mưa to. Họ Tăng nhân vì nghe lời thầy bói nói mình sau này sẽ được làm Tế Tướng nên tuyên bố chừng đó sẽ ban phát cho bạn này chức quan này, bạn nọ chức quan kia v.v. Họ hàn huyên tương đắc dưới cơn mưa và buồn ngủ. Thế là tất cả nằm xuống và chìm đắm ngủ say.

Trong giấc ngủ, họ Tăng thấy có hai quân hầu của nhà Vua phái đến mời mình vào triều. Đến nơi, họ Tăng được vua lâm triều tiếp đón trọng thể, ban cho áo mào và chiếu chỉ, phong cho chức Thừa Tướng cao sang quyền quý.

Sau khi được vua ban chức, họ Tăng nhớ lời mình hứa nên cũng phong cho bạn này chức quan này bạn kia chức quan

nọ v.v. Còn những người mà trước kia có ân oán với họ Tăng, bị họ Tăng ghét thì chàng ta dùng quyền uy đàn áp, trả thù.

Nhân một hôm Thừa Tướng họ Tăng đang ngồi trên kiệu đi dạo ngoài thành, bỗng có một người dân đến chặn kiệu lại kêu oan vì bị ức hiếp. Thừa Tướng họ Tăng giận dữ bắt tội người kia tại sao lại dám chặn kiệu Thừa Tướng trong khi Thừa Tướng đang đi du ngoạn. Thừa Tướng họ Tăng hạ lệnh cho lính hầu đánh người kia và vì lỡ tay nên người ấy bị lính hầu họ Tăng đánh chết. Họ Tăng mặc kệ bỏ người chết ở lại đó và tiếp tục đi du ngoạn.

Rồi một lần kia, họ Tăng đi đến một lãnh địa nọ, thấy tại đây đất đai mầu mỡ, cây cảnh hữu tình. Họ Tăng bèn tìm cách ép mua đất của những bần dân đang canh tác để làm trang trại riêng cho mình. Sau khi lập trang trại, họ Tăng lại dùng quyền lực chiếm đất đai của những người kế cận để thu tóm vào và làm của riêng mình. Hễ có ai dám chống đối thì họ Tăng cho lính đàn áp. Vì quan Tể Tướng có quyền nên bần dân không ai dám nói chi cả.

Quan có hai người vợ mà quan rất cưng yêu. Không biết vì sao mà hai người vợ này lần lượt chết hết. Thế là quan ở lại một mình hiu quạnh. Trong cảnh quạnh hiu đó, quan nhớ lại khi mình còn là một học trò nghèo, mình có thương một cô gái cùng thôn, nhưng cha mẹ cô gái không chịu gả vì chê gia cảnh cha mẹ quan nghèo khó. Giờ đây quan có quyền, sai người đến xin cưới và bắt buộc cha mẹ cô gái phải cho quan dù rằng cô gái đã được đính hôn rồi.

Do những việc làm tàn ác của quan họ Tăng nên có một phán quan tên là Bao Lâm Đồ biết được và điều tra rồi dâng sớ về triều đàn hạch tội của quan. Mới ban đầu vua còn thương nên bao che bỏ qua. Sau vì nghe rất nhiều quan trong triều rất ghét họ Tăng, tố cáo Tể Tướng họ Tăng nên vua mới chịu trừng phạt bằng cách đày họ Tăng đi ra nơi biên địa.

Trên đường họ Tăng bị đi đày, dân chúng vì ghét anh do anh quá độc ác nên đã chặn tù xa của anh lại. Họ lôi anh ra khỏi tù xa và chặt đầu anh. Anh bị đọa xuống diêm cung, bị

Diêm Vương trừng phạt tra khảo một thời gian rồi cho anh được đi đầu thai.

Đầu thai lại, anh được sanh ra làm con gái của một nhà nghèo. Tuy nhà nghèo nhưng cô gái lại có nhan sắc nên trong thôn đó có một ông tú tài giàu có dù đã có vợ con rồi lại còn mong muốn thêm thiếp nên mang tiền đến mua cô về làm vợ lẽ.

Với danh phận là vợ lẽ, cô gái bị đối xử như một nàng hầu, bị vợ lớn ghen tuông và tìm cách hãm hại.

Nhân một đêm nọ, lúc ông tú tài đang ngủ thì bị một đạo tặc xông vào cướp của. Ông Tú tài chống lại nên bị giết chết. Bà vợ lớn mới nhân cơ hội này lên tố cáo với quan trên là cô vợ bé đã tư tình với người khác nên mới âm mưu dẫn nhân tình về giết chồng và cướp của. Cô gái vợ bé tức hậu thân của chàng họ Tăng bị quan truyền bắt bỏ tù, tra khảo và cuối cùng tuyên án tử hình đem ra pháp trường xử trảm.

Cô gái vì oan ức nên cố kêu oan. Cô cố gắng gào thét nhưng nói không thành tiếng, mà chỉ la ú ớ thật to. Đang lúc ú ớ bỗng nghe có tiếng: “Anh Tăng. Anh mơ thấy cái gì mà kêu la dữ vậy?” Qua tiếng kêu chàng Tăng giật mình tỉnh dậy, nhìn qua bên phải của mình thì thấy ông sư vẫn còn đang tỉnh tọa ngồi thiền.

Ông sư nhìn chàng Tăng còn đang ngơ ngác nên xả thiền và hỏi: “Sao! Đã thắm thía với cái giấc mộng Tể Tướng chưa?”

Nghe nhà sư hỏi như vậy, chàng Tăng chỉ biết thở dài.

Câu chuyện chàng Tăng cho thấy chỉ vì một niệm nhỏ trong tâm mà biến thành một giấc mộng vân du đến cả hai đời. Ấy thế, nhưng nếu nói đời như giấc mộng thì liệu người sống trên đời sẽ đồng ý hay không?

Chắc có nhiều người sẽ không đồng ý. Dù vậy, nếu suy nghĩ kỹ thì những gì trong mộng và những gì mà con người sống ngoài đời nào có khác chi đâu.

Có ai khi đang nằm mộng mà cho rằng những gì trong mộng là giả, là không thật bao giờ. Nếu biết là giả, là không thật thì chàng Tăng nào có la ú ớ làm chi.

Những gì trong mộng chỉ có thể biết được không thật là khi nào người nằm mộng đã tỉnh mộng, tức đã thức dậy rồi.

Cuộc đời con người cũng vậy.

Cuộc đời con người cũng y như một giấc mộng mà thôi. Cuộc đời là một giấc mộng lớn, mà mộng trong giấc ngủ là một giấc mộng con.

Nếu trong giấc ngủ những gì được thấy, được làm, được nói hoàn toàn biến dạng, không làm sao tìm lại được thì trong cuộc đời nào có khác chi. Một ngày qua là một ngày qua, thế rồi ngày cứ tiếp theo ngày trôi qua mãi mãi và cuộc đời của mỗi một con người chỉ là một chuỗi ngày dài. Những gì đã nói, đã làm, đã nghĩ của ngày hôm qua thì ngày hôm nay nó cũng như là một giấc mộng mà thôi. Nó trôi qua và biến dạng. Có vị Tổng Thống nào mà 20 năm sau khi nghỉ việc lại còn quyền uy hay sinh hoạt được như những ngày mình còn tại chức Tổng Thống hay không? Chắc chắn là không. Vậy thì khoảng đời làm Tổng Thống nào có khác chi là một cơn mộng. Nói nó như cơn mộng trong ý nghĩa nó đã biến dạng, không thật, vì nếu nó thật thì nó vẫn còn ở với ta chớ nào có biến dạng mất hẳn đâu rồi.

Tóm lại, con người sống trong cuộc đời này cũng chẳng khác gì sống trong một cơn mộng. Nếu chỉ với một tâm niệm cõn con làm Tế Tướng mà chàng Tăng đã sống đến cả hai cuộc đời trong mộng thì con người sống trên cuộc đời này hãy cứ tự xét lại mình xem coi mình đã có bao nhiêu tâm niệm, bao nhiêu ước muốn, bao nhiêu hờn giận ghét ganh v. v., thế rồi mình sống với bao nhiêu tâm niệm đó, bao nhiêu ước muốn đó, với bao nhiêu hờn giận ghét ganh đó, vậy thử hỏi mình đã tạo ra bao nhiêu là ác nghiệp oan khiên. Lý do đã tạo ra ác nghiệp oan khiên là vì mình đã mê trong cuộc đời này giống như chàng Tăng đã mê trong giấc mộng cũng chỉ vì một tâm niệm Tế Tướng mà thôi.

Như vậy, cái tâm niệm hay cái vọng tưởng, vọng tâm, nó có phải là mình không. Nếu nó là mình thì làm sao mình lại thấy nó được, như con mắt làm sao thấy được con mắt bao giờ. Vậy nó là khách chớ nó nào phải là mình.

Còn một lý do thứ hai nữa cho thấy tâm niệm tạo thành vọng tâm quả thật không phải là mình.

Tại sao có thể nói nó không phải là mình?

Nếu nó là mình thì nó vẫn luôn luôn có, luôn luôn hiện diện hay ở với mình. Đẳng này, nó khi có khi không, khi ẩn khi hiện, khi đến khi đi, khi sinh khi diệt, tức nó là cái gì ngoại lai đến từ bên ngoài, chớ nào phải là mình đâu. Hãy lấy một thí dụ như tâm niệm ghét một người nào vì người đó đã chửi mình. Nhưng một hai ngày sau khi chửi mình rồi họ lại biết lỗi ăn năn. Họ hết sức hối hận đến khóc lóc xin lỗi và hầu như muốn lay lục mình để xin mình tha lỗi cho họ. Như vậy tâm niệm ghét của mình mấy ngày trước kia có còn y như vậy không. Chắc chắn là không. Mình có thể tha thứ cho họ, cũng có nghĩa là mình không còn ghét họ như lúc họ chửi mình nữa. Vậy thì cái tâm niệm ghét kia nó có rồi không, nó đến rồi đi, nó còn rồi mất, tức nó là thứ vọng tâm không có thật, là thứ tâm niệm sanh diệt, nó là cái gì từ bên ngoài vào chớ nó nào phải là mình. Thế thì chấp nó làm mình đó là cái chấp sai lầm. Nói khác hơn, không thể chấp mỗi mỗi tâm niệm, mỗi mỗi vọng tâm sanh diệt là mình được. Chúng là những gì giả tạo. Chúng không phải là mình.

Để kết luận về phần thân và vọng tâm, người tu phải thấy được rằng thân và vọng tâm hoàn toàn không thật mà chúng chỉ huyễn hóa tức là cái gì có nhưng chỉ có một thời gian nào đó rồi biến dạng mà thôi. Đây là sự thật không thể chối cãi được. Như vậy, nếu thấy thân là ta, là ngã, thấy vọng tâm là ta, là ngã thì đó là cái thấy không đúng Chân Lý. Người tu phải thấy cái tánh huyễn hóa của nó, tức thấy cái lý vô ngã của thân và vọng tâm. Có thấy như vậy là tu đã có kết quả. Kết quả được nói ở đây là đã tỉnh thức hay giác ngộ, tức không còn mê lầm hay vô minh nữa, cũng có nghĩa không còn chấp thân và vọng tâm là ngã, là ta. Rồi một khi không còn chấp thân và tâm là ngã, là ta thì lúc đó ta sẽ đem hiến dâng nó cho Đức Chí Tôn rất dễ dàng. Hiến dâng nó để có được một cái gì cao cả hơn nó, thanh tịnh hơn nó, vĩnh viễn trường tồn hơn nó tức không sanh diệt hư hoại như nó, đó là giải thoát khỏi sanh diệt, khỏi luân hồi đau khổ thì đó là mục đích của mỗi một cuộc đời ai mà lại chẳng mong. Có ai ham luân hồi sanh tử khổ đau bao giờ. Có ai mà lại không

mong sau kiếp sống này mình được siêu thăng hay giải thoát chớ đùng đọa lạc vào địa ngục hay phải làm ngựa quỉ, súc sanh hoặc còn phải làm kiếp con người đầy truân chuyên, khổ đau và phiền não.

Muốn được giải thoát tránh khỏi luân hồi thì phải trước nhất làm theo lời Thánh dạy, Phật dạy, mà đó cũng là lời dạy của Đức Hộ Pháp.

Ngài dạy rằng muốn giải thoát thì trước hết phải biết hiểu thân, ý nói phải không còn bám víu, chấp trước cái thân và cái vọng tâm của ta nữa. Đừng chấp nó là ngã, là ta vì nó nào phải là ngã là ta. Chấp thân và vọng tâm là ngã là ta, đó là cái chấp sai lầm. Phải thấy được cái sai lầm này là thấy được cái lý vô ngã của thân tâm, đó là cái thấy Chân Lý mà một vị Hoàng Đế danh tiếng đời nhà Thanh bên Trung Hoa là vua Thuận Trị đã nói một câu như sau: *“Trước khi được sinh ra, ai là ta? Rồi sau khi chết ta là ai? Thế mà trong khoảng giữa đó (tức trong khoảng đời ngắn ngủi của cuộc sống), cứ hờ ra là ta, là tao, là tớ, là tôi, là mõ v.v.”* Cái ta, cái ngã có thật đâu. Đừng lầm chấp như vậy. Phải thấy nó là huyền hóa thì mới có thể dễ dàng hiển dương nó để giải thoát theo như lời Đức Hộ Pháp đã dạy. Và có dám hiển dương nó, chịu hiển dương nó thì con người mới có được cái gì cao cả hơn, trường tồn hơn, đó là Thánh tâm, Phật tánh.

Đến đây một câu hỏi mới khác được đặt ra, đó là làm sao có thể hiển dương nó một cách dễ dàng khi mà con người trong hiện đời đã quen sống với nó, mê đắm nó, lưu luyến nó, khó có thể rời xa nó được, khó có thể hiển dương nó được? Nói khác hơn là con người đã biết rõ lý do tại sao phải hiển dương nó rồi đó, nhưng bây giờ vấn đề là làm sao để có thể hiển dương nó một cách dễ dàng, không còn bịn rịn lưu luyến nữa?

### **III. LÀM SAO ĐỂ CÓ THỂ DÂNG HIỂN SẮC THÂN:**

Phần trước đã nêu ra lý do tại sao phải dâng hiến xác thân.

Sở dĩ người tu phải dâng hiến xác thân là để tránh vô minh mê lầm, một loại tình thức mà người đời ai ai cũng có.

Thật vậy, con người chỉ vì không thấy được sự thật về thân nên cứ mê lầm chồng chất. Chuỗi tâm niệm mê lầm này chẳng khác nào như làn sóng sau ùa lên làn sóng trước, như một con nai đang khát nước chạy theo bóng dợn chập chờn của ánh nắng giữa đồng vào lúc ban trưa mà cứ tưởng rằng trước mặt mình có một dòng sông đang gợn sóng, nào ngờ đâu đó chỉ là ảo ảnh. Do cứ chạy như vậy, chạy điên cuồng như con nai tìm ảo ảnh mà mục đích chẳng qua là vì cái uống, cái ăn, và những thứ nhu cầu khác nữa của xác thân, nghĩa là lo cho thân, mê lầm cứ chấp thân thì làm sao giải thoát được. Như vậy, nếu muốn giải thoát thì trước tiên phải biết là mình cần xa lánh vô minh, phải thấy sự thật và phải dám hiến thân.

Đến đây một câu hỏi khác lại được đặt ra là làm sao để con người dám hiến thân mình. Làm thế nào để sau khi đã thấy rõ mê lầm chấp thân là vô minh thì con người có đủ can đảm và lý trí dâng hiến xác thân mình.

Để người tu có thể chấp nhận hiến dâng thân mình một cách dễ dàng, có nhiều khía cạnh về thân cần phải được thấy rõ, đó là thân này bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường tức là những thứ có rồi không, dù mình chẳng muốn nó là không, nhưng chắc chắn một ngày nào đó nó cũng sẽ trở về không, vậy thì mê đắm nó để làm gì.

Thứ đến, trong thân bất tịnh, vay mượn, vô thường này lại còn có một thân khác, đó là Thánh thân, Phật thân. Tại sao mình lại chẳng dùng cái thân xác thịt để làm cho Thánh thân, Phật thân hiển lộ mà mục đích cuối cùng là tự giải thoát cho mình.

Xin được bàn đến từng điểm một.

## **A. THÂN BẤT TINH, VAY MƯỢN, DUYÊN HỢP, VÔ THƯỜNG:**

Thân bất tịnh, vay mượn, duyên hợp và vô thường đã được nhiều tôn giáo nói đến, rõ nhất là qua giáo lý đạo Cao Đài và đạo Phật.

### **1. Đạo Phật:**



Với đạo Phật thì đức Phật trước khi đắc đạo đã ngồi thiền định dưới cội bồ đề bị ma vương đến phá. Ngài bị xác ma nữ ăn mặc hở hang đến múa hát trước mặt Ngài với mục đích là dùng xác thân trần tục quyến rũ Ngài trở về con đường đục lạt. Đức Phật thay vì bị dụ dỗ ham mê thì tâm Ngài lại luôn luôn tỉnh thức. Ngài nói với bọn chúng rằng: *“Các cái dải da hôi thối kia, hãy đi đi, ta không dùng.”*

Ngoài đức Phật ra, còn có một câu chuyện liên quan đến một đại đệ tử của Ngài. Đó là Ngài Phú Lô Na.

Ngài Phú Lô Na trong một tiền kiếp xa xưa có lần đã cứu giúp một đàn kiến thật đông sắp chết đuối vì nước lũ. Do việc cứu mạng này mà Ngài đã gieo duyên được với đàn kiến đó.

Đàn kiến sau nhiều kiếp tu luyện được làm người và sống quây quần chung đụn nhau tại một địa phương nọ. Dân địa phương này có tiếng rất hung dữ và không ai đến đó truyền đạo được cả.

Một hôm Ngài Phú Lô Na vào xin đức Phật cho Ngài đến địa phương đó để hóa độ. Đức Phật lo cho Ngài và hỏi Ngài rằng: “Dân ở đó hung dữ lắm, con đến đó họ chửi con, đánh con, giết con thì phải làm sao?” Ngài Phú Lô Na bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn, nếu họ chửi con là họ vẫn còn tốt vì họ chưa đánh con; nếu họ đánh con là họ cũng vẫn còn tốt, vì họ chưa nỡ giết con; nhưng nếu họ giết con chết thì đó là họ giúp cho con lìa bỏ được cái xác thân hôi thối này”

Lời nói của Ông Phật Lô Na đã cho thấy được gì?

Thứ nhất, cũng như đức Phật nói thẳng ra rằng xác thân này chỉ là “một cái dải da hôi thối,” Ngài Phú Lô Na cũng bảo cái nhục thân chỉ là “cái thân hôi thối tù túng” thôi.

Thứ hai, vì biết rằng cái xác thân mình bất tịnh nên Ngài sẵn sàng đem nó ra để phụng sự vạn linh, dù rằng phải chết Ngài cũng sẵn sàng hiến dâng. Thế nhưng Ngài không chết. Ngài đến địa phương đó truyền đạo thay vì bị đánh chửi v. v. thì Ngài lại được toàn dân xứ ấy đón tiếp ân cần, cúng dường chu đáo và quy y theo Phật. Đó chẳng qua là đã có gieo duyên

nhau từ nhiều kiếp trước, khi Ngài đã rủ lòng từ bi cứu đàn kiến sắp chết đói kia.

Tóm lại, với giáo điển nhà Phật và lời dạy của đức Phật thì các hình tướng hiện lộ hiển nhiên của mỗi con người, đó không gì khác hơn là một xác thân bất tịnh, vô thường, sanh diệt mà kinh cơ của đạo Cao Đài cũng có khai triển và chỉ rõ hơn.

## **2. Đạo Cao Đài:**

Giáo lý đạo Cao Đài khai triển với mục đích muốn chỉ rõ hơn về cái xác thân bất tịnh của mỗi một con người. Kinh kệ đạo Cao Đài nói trắng ra rằng riêng cái “hình vóc tóc da” này nó chỉ là một “*khối vật chất vô hồn viết tử*” và nó là “*đất biến hình tự thuở qui căn*” nghĩa là cái thân tứ đại này nó chỉ là “*những giọt máu mũ lưu truyền tại thế*”, vì vậy mà khi cha mẹ qui liễu, con cái tụng kinh để cầu xin có đoạn như sau:

*“Xui có tướng ruột rà máu mũ,  
Cõi hư linh bao phủ ân hồng;  
Cảnh thiên noi bước Hóa Công,  
Năm phan tiếp dẫn vào vòng Như Lai.*

Như vậy, kinh kệ hay giáo lý của đạo Cao Đài và đạo Phật về xác thân hiển lộ của mỗi nhơn sanh thì không có gì khác nhau cả. Khía cạnh bất tịnh được nhắc đến trước tiên để giúp cho nhơn sanh hay chúng sinh thấy rõ hình tướng thật sự của xác thân mình.

Mà quả thật vậy. Có gì mà cái xác thân này tiết ra lại trong sạch được đâu. Có cái gì thơm tho đâu. Tất cả đều như bản, có khi mình không muốn hay không dám nhận nó là của mình. Một khi nó đã ra khỏi mình rồi thì mình muốn nó biến mất đi hay muốn lánh xa nó. Ấy vậy mà khi nó còn ở trong con người mình thì mình lại quyến luyến nó, tâm tưu nó, một là của tôi, hai là của tao, ba là của mỗ v.v. mình quý nó mà mình có biết đâu sự quý mến nó chỉ là một sự hám dục, chấp ngã sai lầm.

Để tránh được sự hám dục chấp ngã sai lầm này, điều trước tiên là con người phải thấy được sự thật. Một khi đã thấy và nhận sự thật rồi thì đó chính là lúc con người đã tỉnh thức.

Tỉnh thức sau khi thấy cái thân nhục thể này bất tịnh, vay mượn, duyên hợp và vô thường bại hoại thì con người sẽ không còn ham thích đắm mê nó nữa mà trái lại thấy chán nó và sẵn sàng đem cống hiến nó nếu đó là vì mục đích tối thượng để phụng sự vạn linh thì còn gì tốt đẹp và cao cả cho bằng.

Kết luận về thân bất tịnh, vay mượn, duyên hợp và vô thường:

1. – Sở dĩ con người quá ham mê thân khác là vì con người còn quá quý thân mình. Vì quý thân mình, mê đắm thân người khác nên con người thường phạm tội tà dâm, một trong năm trọng tội mà ngũ giới đạo Cao Đài hay đạo Phật hoàn toàn nghiêm cấm.

Nhưng một khi con người đã thấy thân mình bất tịnh, nhờm gồm nó thì làm sao con người còn có thể đắm mê cái thân khác nữa. Con người sẽ dễ tránh khỏi cái bệnh đắm mê sắc đẹp và như vậy là dễ tránh khỏi tà dâm.

2. – Vì thấy thân mình bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường huyền hóa dễ bại hoại nên con người dễ chán nó và dễ lánh xa nó. Như vậy là con người đã không còn ái ngã, chấp ngã, mà ái ngã chấp ngã là một căn bệnh làm cho con người không làm sao giải thoát được. Nói rõ hơn, bất cứ ai mà còn tham đắm cái xác thân bất tịnh, còn ái ngã chấp ngã thì sẽ không bao giờ giải thoát. Chỉ có việc thấy rõ xác thân này là hôi thối tù túng, bất tịnh, vay mượn, duyên hợp và vô thường thì con người mới có thể dễ hiến dâng nó và giải thoát được mà thôi.

3. – Đang sống với cái thân này, dựa vào cái thân này để mà tu, như vậy là phải nương nhờ vào nó.

Vì nương nhờ vào nó nên phải lo cho nó, chớ không thể hoàn toàn bỏ bê nó được, dù rằng biết nó là vay mượn, duyên hợp, vô thường và bất tịnh.

Tuy nhiên, đã biết nó là bất tịnh, vậy thì lo cho nó chỉ nên lo vừa vừa thôi. Cũng không nên vì gồm nhờm nó mà chán ghét rồi muốn hoàn toàn hủy hoại nó như trường hợp một số đồng Tỳ kheo ở chung với đức Phật đã tự tử hay nhờ người khác giết chết lúc đức Phật còn hiện tiền và đang bận an cư.

Điều thứ nhất nên nhớ là không nên hủy hoại thân này, vì nếu không có nó thì sự sống cũng không có, không còn, con người không thể tu và cũng không thể giải thoát.

Điều thứ hai càng nên nhớ rõ hơn là trong thân vay mượn bất tịnh này lại còn có cái thân khác nữa mà con người nếu muốn được giải thoát thì phải làm cho cái thân thứ hai đó hiển lộ.

4. –Cái thân thứ hai đó là thân Thánh, thân Phật tiềm ẩn trong thân vô thường bất tịnh này. Phải làm sao cho cái thân thứ hai đó càng ngày càng hiển lộ rõ để việc giải thoát càng ngày càng đến gần.

Tóm lại, muốn cho việc giải thoát ngày càng đến gần thì:

a/- Thứ nhất, con người phải bỏ đi cái thấy sai lầm. Sai lầm về thân sẽ kéo theo sự sai lầm tất cả những cái khác. “*Nhất ba tải động vạn ba tùy*” nghĩa là một lượn sóng nổi lên thì sẽ kéo theo bao nhiêu lần sóng khác.

Tâm niệm con người cũng vậy. Một niệm sai lầm có thể hại cả một cuộc đời. Vậy thì nên có tâm niệm đúng về thân, nên có một cái nhìn thật đúng về thân nghĩa là thân này một đàng thì vô thường bất tịnh, con người không nên mê đắm nó mà phải đọa lạc luân hồi; nhưng đàng khác thì trong thân này còn có Thánh, Tiên, Phật ở trong đó. Phải làm sao cho Thánh, Tiên, Phật hiển lộ, đó là lúc con người đã giác ngộ và sẽ giải thoát.

b/- Sau khi giác ngộ nghĩa là đã tự giác, con người còn phải giác tha tức làm cho mọi người khác được giác ngộ như mình thì đó mới là công viên quả mãn.

Muốn làm được cho mọi người khác giác ngộ như mình thì trước tiên phải có từ tâm lòng nhân ái, hay nói cho dễ hiểu là tình thương vị tha đối với tất cả mọi người. Tình thương này đạo Cao Đài tượng trưng bằng chữ Amour và cũng có nghĩa là Từ Bi như nói theo đạo Phật.

Chỉ có tình thương vị tha này mới làm cho con người sau khi tự giác để giác tha, tức sau khi tự lợi cho mình còn có thể làm lợi cho người khác, mang lại lợi lạc cho người khác tức lợi tha,

cũng có nghĩa là phổ độ, giúp người khác có trí tuệ, hiểu đạo nhiều hơn và đưa người khác tiến lên con đường giải thoát vậy.

## **B. THÂN KHÔNG:**

Nói thân bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường cũng có nghĩa nói thân này huyền hóa, còn rồi mất, đến rồi đi, tức nó không là gì cả, nó là không.

Có thấy nó là không thì con người mới dễ buông bỏ nó, càng dễ hiển dương nó, mà trước tiên giáo lý đạo Cao Đài đã nêu lên ý nghĩa chữ “KHÔNG” này.

### 1. Thân KHÔNG trong giáo lý đạo Cao Đài:

a/- Trong kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có 4 câu như sau:

*“Nhược thiệt nhược hư*

*Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa*

*Thị không thị sắc*

*Vô vi nhi dịch sử quân linh.”*

nghĩa là trên đời này, trong càn khôn vũ trụ này, tất cả cái gì có tướng thì đều là thật thật hư hư, như là có thật, như thấy được, mà cũng như là rỗng không, không có gì cả (nhược thiệt, nhược hư)

Thân con người cũng vậy, cũng hư rồi thiệt, thiệt rồi hư, đến rồi đi, còn rồi mất, đang có hóa không, từ không lại có (thị không thị sắc). Như vậy, thôi thì còn bám víu nó làm gì. Dù có bám víu nó thì chắc chắn một ngày nào đó cũng sẽ rã tan. Vậy tại sao hiện giờ nó đang có đây, mình đang sống với nó, lại không biết dang hiến nó để mà tu, mà thương yêu kẻ khác, giúp đỡ muôn loài, cứu độ quần sinh. Nếu dùng nó để mà tu, để làm hiển lộ Thánh tâm, Phật tánh của mình, và dùng nó để phụng sự vạn linh, làm cho vạn linh cũng được tỏ rõ Thánh tâm Phật tánh, như vậy có nên làm không. Có nên hiến dâng nó để làm không. Hẳn khi hiểu được như vậy, tu tập để sống hoàn toàn được với tâm niệm như vậy thì con người sẽ hiến dâng xác thân với toàn tâm toàn ý một cách dễ dàng

b/- Trong Kinh Sám Hối cũng có 4 câu như sau:

*“Cuộc sanh tử như đường chớp nhoáng,  
Bóng quang âm ngày tháng dập dờn.  
Giữ cho trong sạch linh hồn,  
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.”*

nghĩa là phạm người sống trên đời thì việc tử sanh chẳng khác nào như một làn điện chớp, có đó rồi mất đó, từ có hoàn không, có đến rồi đi, hết người này ra đi lại đến người kia ra đi, lần lượt và tới tấp chẳng khác nào bóng quang âm ngày tháng dập dờn.

Thân phận con người là như vậy. Cuộc đời con người là như vậy. Như vậy thì tại sao khi còn mang mảnh hình hài này tại thế gian, con người lại không biết dùng nó để lo tu, để làm cho linh hồn mình được trong sạch, làm cho Thánh tâm Phật tánh của mình được hiển lộ, không còn vương vấn bụi trần là cái xác thân vô thường bất tịnh này. Tại sao không biết dùng cái bản thân vô thường bất tịnh của mình để tìm con đường giải thoát cho mình. Tại sao lại cũng không biết dùng nó để thương yêu mọi người, giúp đỡ mọi người, cứu nhân độ thế đức tồn hậu lai. Nếu thật sự thấy được việc tử sanh như một đường chớp nhoáng, và con người cứ đến cuộc đời này rồi ra đi như bóng quang âm ngày tháng dập dờn, thì có lẽ con người sẽ dễ giữ cho mình được linh hồn trong sạch, làm cho Thánh tâm, Phật tánh mình hiển lộ và đồng thời cũng để cứu độ quần sinh, phụng sự vạn linh, giúp đỡ muôn loài. Trong tâm niệm cao cả đó đối với sự giải thoát của mình và của vạn linh, chắc con người dù có phải hiến thân mình thì con người cũng có thể làm mà không thấy gì khó khăn cho lắm.

## 2. Thân KHÔNG trong giáo lý đạo Phật:

Trong giáo lý nhà Phật, thân không cũng như tâm không được trình bày rõ nhất qua hệ thống Bát Nhã, một bộ phận quan trọng trong Tam Tạng Kinh điển của Phật giáo. Xin trước tiên được trình bày những gì mà đức Phật Thích Ca đã dạy về thân không.

### a/- Thân không với đức Phật:

Trong kinh Kim Cang, đức Phật khi giảng về thân có nói rằng:

*“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng,*

*Nhược kiến chư tướng phi tướng tức Kiến Như Lai.”*

nghĩa là trên đời hễ bất cứ cái gì có tướng đều là hư vọng, huyễn hóa, không cố định, sanh diệt đổi dời, nay vậy mai khác, tùy duyên mà đổi thay theo luật sanh, trụ, dị, diệt, thành, trụ, hoại, không hay sanh, lão, bệnh, tử.

Sư hư vọng của tất cả các tướng đó là một sự thật hiển nhiên, một chân lý, nghĩa là các tướng có rồi không, cũng như thân con người còn rồi mất, sống rồi chết, và bất cứ ai thấy được như vậy tức là đã thấy được mình có Phật tánh rồi, hay nói rõ hơn là thấy trong thân tứ đại vô thường của mình lại có ông Phật ở trong đó và công tu trì sẽ làm cho ông Phật nơi mình từ từ hiển lộ.

Cũng trong Kinh kim Cang, nhằm để chỉ rõ hơn sự hư vọng, tánh không thật của các tướng, các pháp, đức Phật lại nói thêm như sau *“Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán.”* Nghĩa là tất cả các tướng, các pháp mà trong đó có cả xác thân con người, bất cứ pháp nào cũng vậy, thân nào cũng vậy, tướng nào cũng vậy, tất cả đều như là mộng, là không thật, nghĩa là có nhưng chỉ có một thời gian rồi tùy duyên sinh diệt biến hiện đổi dời, chẳng khác nào như làn điện chớp, như sương buổi sáng, như bọt nước đầu gành, có đó rồi tan biến đó, nghĩa là vô thường duyên hợp, chỉ tùy duyên mà thôi, duyên có thì còn, duyên tan thì mất vậy.

b/- Thân KHÔNG với Lục Tổ Huệ Năng:

Sau đức Phật Thích Ca 32 đời Tổ, đến vị tổ thứ 6 đông độ tức tổ thứ 33 Thiên Tông là Lục Tổ Huệ Năng.

Tổ Huệ Năng lập lại và làm sáng tỏ hơn những gì mà Đức Phật đã dạy trong Kinh Kim Cang về tướng, pháp hư vọng.

Ngài khai triển chân lý *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”* bằng cách chỉ rõ hơn và nói rõ hơn là *“bổn lai vô nhất vật”* trong một bài kệ mà Ngài đã nhờ quan Biệt Giá ở Giang Châu là Trương Nhật Dung viết trước cổng chùa đáp lại bài kệ của Thần Tú là:

*“Bồ đề bổn vô thọ*

*Minh cảnh diệt phi đài  
Bổn lai vô nhất vật  
Hà xứ nhạ trần ai”*

nghĩa là từ xưa đến nay tất cả cái gì có tướng đều là giả tướng hay không tướng tức là bất cứ tướng gì cũng vậy, nó chỉ là giả tạm thôi, nó không trường tồn, không cố định, không vĩnh hằng, tóm lại không thật. Nó sinh rồi diệt, có rồi không cũng như người sống rồi chết, do đó nên nói “bổn lai vô nhất vật” là vậy.

c/- Thiền Sư Minh Chánh:

Thiền sư Minh Chánh là vị viết quyển Pháp Hoa Đề Cương. Đó là vị thiền sư đã đem những lời dạy của Phật và Tổ ra để áp dụng vào đời nhằm dạy dỗ người tu cốt làm sao cho người tu thấy rõ được bản thân bản ngã của mình, thấy rõ được cái ngã và ngã sở tức những gì thuộc về ngã, mà người đời cho là của ngã.

Để chỉ rõ trên đời này có gì đâu mà phải tham cầu, chấp trước rồi bám víu, Thiền sư Minh Chánh có một bài kệ như sau:

*“Công danh cái thế màu sương sớm,  
Phú quý kinh nhân giấc mộng dài.  
Chẳng biết bổn lai vô nhất vật,  
Công phu luống uổng một đời ai.”*

nghĩa là tất cả công danh, quyền uy, chức tước, địa vị v.v. nó có khác chi là một màn sương sớm. Nó có đó rồi tan biến đó, cũng như bao nhiêu người giàu sang phú quý kinh thiên động địa, thế rồi sự giàu sang phú quý kia nó có trường tồn vĩnh cửu mãi được không? Ta có thể sống mãi với nó được không? Cuối cùng rồi nó với ta cũng chẳng qua như một giấc mộng dài, một giấc mộng của một đời người.

Như vậy, bất cứ người nào muốn tu thì điều cần thiết trước tiên là phải thấy được chân lý chỉ rõ là trên đời tất cả những gì có tướng đều vô thường, vay mượn, duyên hợp. Tất cả đều là giả tướng, do duyên mà có, do hợp mà thành, không có gì là cố định cả. Có biết được như vậy, có biết được trên đời này “bổn lai vô nhất vật” thì con người mới không còn chấp ngã và ngã sở, mới dễ buông bỏ và mới dễ hiển thân mình để phụng sự



cho vạn linh, tự giác rồi lại giác tha, cứu đời trợ đạo được là như vậy.

### **C. TRONG THÂN CÓ PHẬT:**

#### 1. Giáo lý đạo Cao Đài:

Ngoài việc chỉ thân này là bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường để giúp đỡ người tu tri huyền, ly huyền, giáo lý đạo Cao Đài còn nhắc nhở tín đồ là trong thân này còn có Thánh tâm, Phật tánh, nghĩa là trong xác thân tứ đại của mỗi một con người lại còn có ông Thánh, ông Phật ở trong đó nữa.

#### a/- Kinh:

Trong Kinh Tắm Thánh thuộc phần Thiên Đạo có đoạn như sau:

*“Những vạn vật âm dương tạo hóa,  
Dù có cây hoa quả biến sinh.  
Con người đứng phẩm tối linh,  
Nửa người nửa Phật nơi mình anh chi”*

như vậy, Kinh Kệ đạo Cao Đài nói rõ là trong mỗi nhơn sanh đều có nửa người nửa Phật, tức là trong thân tứ đại của mỗi một con người đã có ông Phật trong đó. Điều quan trọng là người tu phải làm sao cho hiển lộ được ông Phật này

#### b/- Cơ:

Thánh ngôn của đạo Cao Đài, trong phần thi văn dạy đạo, có những câu thơ diễn tả con người cũng là Tiên Phật, chẳng hạn như các câu sau đây:

*“Một ngày thản mẫn một ngày qua  
Tiên Phật nơi mình phải ở xa  
Luyện dặng tinh thông muôn tuổi thọ  
Cửa Tiên xuất nhập cũng như nhà.”*

Hay:

*“Hôn mê chẳng quản một thân hiền,  
Tâm niệm tự nhiên dặng thấy Tiên.  
Thử để hỏi tâm, tâm sẽ dạy,  
Rằng trong thế giới Lão cao quyền”*

Hoặc:

*“Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,  
Người thiện phải giữa đức háo sanh.  
Còn trong người như Trời với Phật,  
Thương yêu hết cả chúng sanh thành”*

Tóm lại, qua cơ bút của đạo Cao Đài trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển với phần Thi Văn Day Đạo thì Trời hay Phật đều có sẵn trong mỗi một con người. Điều quan trọng là làm sao con người không còn mê mờ, chấp trước, bám víu xác thân tứ đại để làm hiển lộ ra được Phật tánh, Thánh tâm.

c/- Luận:

Luận về giáo lý thâm thúy cao siêu của đạo Cao Đài, Đức Hộ Pháp, qua quyển Bí Pháp với lần thuyết đạo tại Đền Thánh trong đêm 16 tháng 6 Kỷ Sửu 1949, có nói rằng: “*Linh tánh của chúng ta linh hơn vạn vật, vì có Tánh Trời ở trong. Bản đạo thuyết mình rằng con thú này có ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó.*”

Kết luận về Kinh, Cơ, Luật, Luận của đạo Cao Đài nói đến Tam Thể Thân thì trong mỗi nhơn sanh, ngoài ngoài hình vật chất lại còn có Tánh Linh trong đó. Tánh Linh đó là Thánh tâm, Phật tánh, nói rõ hơn là Thánh là Phật trong mỗi một con người.

Để làm hiển lộ Thánh tâm, Phật tánh tức ông Thánh ông Phật của mỗi một con người, điều quan trọng trước tiên là người tu phải biết buông bỏ dục lạc, xa lìa tham đắm, bám víu chấp trước cái xác thân tứ đại vốn bất tịnh, vay mượn, duyên hợp, vô thường này. Chính cái xác thân tham ái dục lạc này nó là nguồn gốc của mọi phiền não khổ đau và là nguồn cơn của sa đọa. Có xa lìa được nó, không còn bám víu nó, đó là lúc con người hết mê lầm và đã tỉnh thức giác ngộ, mà giác ngộ là làm hiển lộ được Thánh tâm Phật tánh tức là ông Thánh, ông Phật trong mình, cũng có nghĩa là đã tự giải thoát đó vậy.

Nói khác hơn, muốn đến được con đường giải thoát thì con người phải làm sao giác ngộ được sắc thân, biết tri huyễn và ly huyễn, tức biết một cách rõ rệt và chắc chắn là sắc thân này hoàn toàn huyễn hóa, sẵn sàng ly nó, lìa bỏ nó. Cách hay nhất

để dễ lia bỏ nó, đó là hiến dâng nó, dùng nó để phụng sự xã hội, phụng sự vạn linh, tức giác tha sau khi tự giác. Đây chính là lý do mà cũng là mục đích chỉ rõ tại sao Đức Hộ Pháp bảo các môn đệ của Ngài phải đem dâng hiến xác thân này để phụng sự cho vạn linh.

## **2.- Giáo lý đạo Phật:**

Giáo lý đạo Phật chỉ bày thân người có Phật rõ nhất với Kinh Pháp Hoa.

Thật vậy, nhằm để “Tri Kiến Phật” tức thấy biết hay nhận ra được Phật tánh nơi mỗi một con người, Kinh Pháp Hoa đã chỉ rõ cái bản thể thường trụ, không sanh không diệt, tức Phật tánh của mỗi chúng sinh.

Theo Kinh Pháp Hoa thì tất cả con người ai ai cũng có Phật tánh. Nếu con người biết rõ điều này, tức biết rõ “Phật Nhân” nơi mình rồi khởi tu thì sớm muộn gì chắc chắn cũng sẽ thành tựu, tức có được “Phật Quả.”

Kinh Pháp Hoa gồm tất cả 28 phẩm. Kể từ phẩm thứ nhất đến phẩm thứ 10, đức Phật dùng để mở ra, để chỉ bày cho chúng sinh cái Phật tánh của mình mà Kinh gọi là KHAI. Từ phẩm thứ 11 đến phẩm thứ 22, đức Phật cố làm cho chúng sinh thấy rõ, biết chắc, và trực nhận được bản thể Phật tánh mình sẵn có và kinh gọi là THỊ và NGỘ. Còn lại 6 phẩm chót, tức từ phẩm 23 đến phẩm 28, mà kinh gọi là NHẬP, dùng để dạy cho chúng sinh tu tập và sống với bản thể Phật tánh sẵn có của mình. Nói rõ hơn, Kinh Pháp Hoa là bộ kinh dùng để chỉ “Tri Kiến Phật” tức Phật tánh có sẵn nơi mỗi chúng sinh, và muốn đạt được hay trở về được với Phật tánh này thì người tu phải trải qua 4 giai đoạn được gọi là: KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP

Tóm lại, theo Kinh Pháp Hoa thì trong thân tứ đại của mỗi một con người đều có Pháp Thân hay Phật tánh được tượng trưng bằng 7 báu hay Phật Đa Bảo mà kinh đã nói nơi phẩm thứ 11 là phẩm “Hiện Bảo Tháp”

Trong phẩm này Phật đưa ra hình ảnh một cái tháp bảy báu từ dưới đất nổi lên. Trong Bảo Tháp này có bảy vật. Bảy vật này sẽ được gọi là Thất Đại (đất, nước, gió, lửa, không,

thức, kiến) nếu con người vẫn còn mê mờ với tâm phàm phu uestrợc, tham ái, bám víu, chấp trước v.v. Nhưng trái lại, khi con người hết còn mê mà lại tỉnh, nghĩa là “ngộ”, nhận ra Phật thân Phật tánh sẵn có nơi mình tức “Tri Kiến Phật” thì Thất Đại kia trở thành thanh tịnh và biến thành THẮT BẢO được biểu trưng bằng Phật Đa Bảo mà theo như kinh nói thì Phật Đa Bảo đó tượng trưng cho Phật Pháp Thân, còn Phật Thích Ca là Phật Báo Thân, và các Phật đi nói pháp ở mười phương, đó là Phật Hóa Thân hay Ứng Thân.

Tuy nhiên, dù là báo thân, hóa thân hay pháp thân, tất cả cũng là một. Nói một vì cả ba thân này mỗi một con người ai ai cũng đều có đủ. Điều quan trọng là làm sao cho Pháp Thân hay Phật Tánh của mình được hiển lộ. Muốn như thế, con người phải biết dùng báo thân mình để mà tu, để mà giác ngộ tức tự giác, rồi kế tiếp sau đó cũng dùng thân này, dám hiến thân này để đi lo cứu độ quần sinh, phổ độ chúng sinh, phục vụ vạn linh, đó là giác tha. Nói khác hơn, có biết dùng thân mình để tu, có dám hiến thân mình để giúp người khác tu như mình, thì đó là mình hành hạnh Bồ Tát, mà Bồ Tát thì chỉ biết bố thí, dùng bố thí bằng cách hiến thân này làm Nhân để biến thành quả, là giải thoát.

Lời dạy của Đức Hộ Pháp “*Con xin dâng mảnh hình hài của con v.v.*” đó là lời nguyện của một người đã biết tu, đã tỉnh thức về thân, không còn chấp thân, chấp ngã, sẵn sàng đem thân mình để phục vụ vạn linh, cũng có nghĩa là giúp đỡ mọi người.

Nói rõ hơn, khi một người đã không còn mê đắm sắc thân, sẵn sàng dâng hiến xác thân để cứu mình và cứu nhân độ thế, biết cứu mình độ đời bằng cách hiến thân này của mình làm nhân để mình và người cùng giải thoát, là quả, đó là nguyện hạnh của một vị Bồ Tát, nguyện hạnh cùng nhau giải thoát sẽ được trình bày ở Chương 4 “*Dâng hiến sắc thân là hành hạnh Bồ Tát*”

**Bach Y**  
( còn tiếp)



## Việc Liên Lạc

### Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huỳnh' Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

#### **I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

**1- Địa chỉ :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

**2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ,** Phone : (408) 238-6547

Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

**3- HT. Nguyễn Văn Cầu,** Phone: (408) 262-4209

E-mail: caunguyencd@gmail.com

**4- HT. Mai Văn Tim,** Phone: (425) 265-1095

E-mail: [T1mmai@juno.com](mailto:T1mmai@juno.com).

#### **II- Tập San Thế Đạo:**

- **Tập San Thế Đạo :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose,  
CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần Văn Tánh, Phone: (678) 422-2588

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

**III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

4- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cộng Phone:(678) 422-1946

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

6-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto,Canada

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

**IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

**IV- Ban Thế Đạo Bắc California:**

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922

Email: tn\_ndk@yahoo.com

**V-Ban Thế Đạo Nam California**

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

**VI-Yểm Trợ tài chánh:**

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

**Lời Tòa Soan:** Đồng đạo Cao-Đài Wichita, Kansas đã tổ chức Lễ Động Thổ xây cất Thánh Thất vào lúc 9.00 giờ sáng ngày Chủ Nhật 24-02-2008 ( nhằm ngày mùng 10 tháng 01 năm Mậu Tý) và hiện nay Thánh Thất đang được xây cất theo giấy phép số BLD 2007-0621 ngày 31-10-2007.

Hương Đạo Wichita, Kansas đang kêu gọi đồng đạo tùy duyên đóng góp yểm trợ việc xây cất để Thánh Thất sớm được hoàn thành.

Để đồng đạo biết thêm về sự hình thành Hương đạo Wichita, KS và việc xây dựng Thánh Thất, Tập San Thế Đạo hân hạnh giới thiệu quý đồng đạo, thân hữu một số tư liệu, hình ảnh về Hương đạo này. Trân trọng.

**Giới Thiệu  
Thánh Thất Cao-Đài Wichita, Kansas  
( CaoDai Temple of Wiuchita, KS)**



**Thánh Thất tạm và phòng trú**  
( chính diện)

### **I-Cơ duyên hội tụ Bàn Đạo**

CTS Nguyễn Văn Hai, Đầu Hương Đạo Wichita, Kansas hiện nay là người Gò Công.Năm 1994, Hiền Huynh Hai đã được Bàn Trị Sự và đồng đạo Hương Đạo Xã Phước Trung, Tộc Đạo Hòa Lạc, Châu Đạo Gò Công trách cử đảm nhiệm chức vụ Phó Trị Sự và đã được sự phê chuẩn công nghiệp kể từ ngày 09-07-1994 ( nhằm ngày 01 tháng 06 năm Giáp Tuất) của Hiền Huynh Giáo Hữu Ngọc Phò Thanh đặc trách đạo sự Gò Công.

Tháng 06-1996, Hiền Huynh cùng gia đình được định cư tại thành phố Wichita tiểu bang Kansas theo diện H.O.Sau khi hoàn tất thủ tục định cư, hiền Huynh Hai tiếp xúc được một gia đình Đạo gốc Tây Ninh cũng sang Hoa-Kỳ theo diện H.O. Đó là Hiền Tỷ Bùi Kim Mai, cựu Thông Sự Hương Đạo Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, Tây Ninh. Kể từ đó, gia đình HH Hai và gia đình Hiền Tỷ Mai hợp tác lo việc Đạo.

Sau một thời gian thăm dò tìm kiếm bạn đạo tại Kansas, HH Hai đúc kết được 8 hộ Đạo gồm 29 tín đồ khởi đầu cho việc xây dựng cơ sở Đạo tại Kansas Đó là:

1-Gia đình HH Nguyễn Văn Hai	7 người.
2-Gia đình Hiền Tỷ Bùi Kim Mai	6 người.
3-Gia đình Hiền Tỷ Lại Mai Loan	1 người
4-Gia đình HT Lê Văn Tình	4 người
5-Gia đình HH Nguyễn Văn Hĩ	2 người.
6-Gia đình HT Trần Quốc Trụ	5 người.
7-Gia đình HH Võ Hồng Danh	2 người.
8-Gia đình HH Võ Văn Sứ	2 người.

Vì cơ sở thờ phượng chưa có, Bàn Trị Sự chưa được thành lập nên tất cả đồng đạo cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu , Tam Trấn Oai Nghiêm và Đức Hộ Pháp cho phép mượn phẩm vị cũ Phó Trị Sự và Thông Sự của HH Nguyễn Văn Hai và Hiền Tỷ Bùi Kim Mai để thiết lễ dâng sớ thượng Thánh Tượng Thiên Nhân tại các gia trung của HH Nguyễn Văn Hai, Hiền Tỷ Bùi Kim Mai và HT Lê Văn Tình.

Đã có 3 nơi có Thiên Bàn thờ phượng Đức Chí Tôn cho nên đồng đạo sở tại tổ chức cúng liên gia tại ba gia đình trên vào





**Bàn Trị Sự lưỡng phái đầu tiên Hương Đạo Wichita, KS sau Lễ Minh Thệ nhận nhiệm vụ ngày rằm tháng giêng năm Canh Thìn ( năm 2000).**



**BTS Hương Đạo Wichita,KS minh thệ nhận nhiệm vụ.  
( năm 2000)**

vào cuối tuầncùng các thời cúng Sóc Vọng Lễ Vía các Đấng trong năm.

Lần lần theo thời gian số đồng đạo được tăng thêm và cho đến ngày hôm nay tổng số đồng đạo đã lên đến 82 người.

## **II-Thành lập Hành Chánh Đạo**

Nhận thấy đồng đạo càng ngày càng đông nên Niên Trưởng HT Trần Quốc Trụ , con trai của cố Phối sư Hương Kiếm đề nghị thành lập Hành Chánh Đạo để có thể phổ truyền chơn giáo ở hải ngoại cùng với các cơ sở Đạo Cao- Đài ở các nơi khác nơi hải ngoại đúng theo lời tiên tri của Đức Chí Tôn:

“ Từ đây nòi giống chẳng chia ba,  
Thầy hợp các con lại một nhà.  
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,  
Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta”

Vào ngày rằm tháng 10 năm Kỷ Mão ( ngày 22-11-1999) sau giờ cúng Ngọ Thời thiết LễVía Hạ Nguơn tại gia trung HT Lê Văn Tình, toàn thể đồng đạo đã tổ chức buổi họp công cử Bàn Trị Sự lưỡng phái nam nữ đầu tiên của Hương Đạo Wichita, Kansas với kết quả sau:

### **1-Bàn Trị Sự Nam:**

- Chánh Trị Sự: HH Nguyễn Văn Hai
- Phó Trị Sự ( Nội Vụ): HH Dương Văn Đức
- Phó Trị Sự ( Ngoại Vụ) : HH Bùi Văn Huyết.
- Thông sự: HH Bùi Văn Quốc.

### **2-Bàn Trị Sự Nữ:**

- Chánh Trị Sự:H.Tỷ Bùi Kim Mai.
- Phó Trị Sự :HTỷ Nguyễn Thị Huệ.
- Thông sự : HTỷ Lại Mai Loan.

-Thư Ký kiêm Thủ Quỹ:HH Võ Hồng Danh.

Vào Lễ vía Thượng Nguơn ( rằm tháng giêng) năm Canh Thìn (năm 2000) một buổi Lễ Minh Thệ nhậm chức đã được tổ chức tại Thiên Bàn gia trung của HH CTS Nguyễn Văn Hai dưới sự chứng thệ của HH. Giáo Hữu Thượng Màng Thanh.



Ảnh lưu niệm Tết Bính Tuất 2006

### **III-Việc Xây Dựng Thánh Thất**

Cuối năm 2004 Hương Đạo Wichita, Kansas đã được HH Nguyễn Văn Út ở Dallas, Texas, hỉ hiến một số tiền là USD 150.000. Nhận được số tiền nêu trên, đồng đạo rất vui mừng và tìm mua một miếng đất để phát triển cơ sở Đạo sau này. Cuối cùng đồng đạo đã mua được một miếng đất diện tích là 3 mẫu 95 với giá là USD 80.000 trong đó bao gồm 2 căn nhà loại một phòng. Nhân dịp này đồng đạo đã thành lập Hội Tương Tế Cao-Đài, tiếng anh là “CaoDai Charity of Kansas, Inc” và đã được Thành Phố wichita chấp thuận ngày 28-10-2004 với thành phần Quản Trị như sau:

- Chủ tịch: CTS Nguyễn Văn Hai.
- Phó Chủ tịch: HH Lại Văn Lộc.
- Thủ Quỹ: HH Phạm Văn Đức.
- Thư Ký: HH Võ Hồng Danh.

Đến ngày 09-06- 2006. Thành Phố Wichita đã chấp thuận cho đổi danh xưng lại là “CaoDai Temple of Wichita, Inc” với thành phần Quản Trị mới như sau:

- Chủ tịch: CTS Nguyễn Văn Hai.
- Phó Chủ tịch:HH Lại Văn Lộc.
- Thủ Quỹ: HH Phạm Văn Đức.
- Thư Ký: HH Võ Hồng Danh.

Đến ngày 09-06- 2006. Thành Phố Wichita đã chấp thuận cho đổi danh xưng lại là “ CaoDai Temple of Wichita, Inc” với thành phần Quản Trị mới như sau:

- Chủ Tịch: HH Lại Văn Lộc.
- Phó Chủ Tịch:HT Lê Văn Tình.
- Thủ Quỹ: HH Lại Hồ Cường.
- Thư Ký: HH Võ Hồng Danh.

Sau khi mua đất xong đồng đạo và đồng hương hảo tâm cùng thân hữu đã dọn dẹp , chỉnh trang lại miếng đất vốn đã hoang tàn sau nhiều năm bỏ hoang không sử dụng cùng tu sửa lại 2 ngôi nhà đã có sẵn: Một làm nơi Thờ Phượng, một dùng làm Phòng trừ và sinh hoạt đạo sự.

Với số lượng đồng đạo càng ngày càng đông mà nơi thờ phượng lại rất nhỏ hẹp nên sau nhiều phiên họp, cuối cùng đồng đạo đã biểu quyết xây dựng “ một Thánh Thất khang trang”.

Vào ngày 31-10-2007 thành phố Wichita chấp thuận cho xây



**Lễ Động Thổ**

cất ngôi Thánh Thất qua giấy phép số BLD 2007-0621 và để việc xây cất được nhanh chóng:

-”Lễ Động Thổ “đã được tổ chức vào lúc 9 giờ sáng ngày 24-02-2008 ( nhằm ngày mùng 10 tháng 01 năm Mậu Tý)..

-”Lễ đặt Viên Gạch Đầu Tiên” đã được long trọng tổ chức vào lúc 3 giờ chiều ngày 21-05-2008 ( nhằm ngày 20-04 năm Mậu Tý) với sự tham dự khoảng trên 200 quan khách cùng đồng đạo. Song song với việc khởi công xây cất, một cuộc vận động tài chánh cũng được phát động nhằm phổ biến rộng rãi trên đài phát thanh hải ngoại, địa phương và tâm thư cũng đã được gửi đến đồng hương đạo tâm, các cơ sở thương mại, hội đoàn, cộng đồng , các tôn giáo bạn và các cơ sở Đạo xa gần để kêu gọi sự yểm trợ tài chánh hầu có thể sớm hoàn thành công trình xây dựng Thánh Thất

### **Dũng-Uyên**

( Viết theo tư liệu & hình ảnh của  
CTS Nguyễn Văn Hai)



**Thánh Thất Wichita, Kansas  
( hình chụp ngày 20-06-2008 )**

**Thư Xin Phát Tâm Công Quả Xây Dựng  
Thánh Thất Cao-Đài Wichita, Kansas.**

Thánh Thất Cao Đài Wichita  
5505 N. Armstrong St.  
Wichita, KS 67204-2011  
\*\*

ĐẠI-ĐẠO-TAM-KỶ PHỔ ĐỘ  
(BÁT THẬP TAM NIÊN)  
TÒA-THÁNH TÂY-NINH  
\*\*\*

S ố: BT/TT

**THƯ XIN PHÁT TÂM CÔNG-QUẢ XÂY-DỰNG  
THÁNH-THẤT CAO-ĐÀI WICHITA, KANSAS**  
\*\*\*

**Kính gửi:**

- Chư Chức Sắc, Chư Việc, và Đồng ĐẠO.
- Chư-Vị Lãnh Đạo tinh-thần các Tôn-Giáo bạn.
- Chư-Vị Đạo-Tâm, Thần-Hữu và Mạnh-Thường-Quân

Kính thưa Chư Vị,

Chúng tôi: Toàn thể Tín-Đồ Cao-Đài tại Thành phố Wichita, Tiểu bang Kansas luôn ước nguyện có một ngôi Thánh-Thất tôn nghiêm để thờ phượng Đức-Chí-Tôn cùng các Đấng Thiêng-Liêng; hầu góp phần vào việc phục vụ đời sống TÂM-LINH và phát triển ĐẠO.

Trải qua gần mười năm gầy dựng, với số TÍN-ĐỒ tìm về ĐẠO ngày càng đông; nhưng nơi THỜ PHƯỢNG tạm lại quá nhỏ hẹp.

Sau nhiều phiên họp, toàn thể đồng ĐẠO chúng tôi đã đồng thuận quyết-định "Cố gắng xây dựng NGÔI THÁNH-THẤT khang trang và rộng rãi hơn."

Hôm nay, chúng tôi đã được Hội-Đồng Thành-Phố Wichita chấp thuận cho xây cất qua giấy phép số: BLD 2007-0621 cấp ngày 31 tháng 10 năm 2007 và đã hoàn tất mọi thủ tục để khởi công xây dựng.

Nhưng hiện tại, nguồn tài chánh còn quá khiêm nhường. Nay chúng tôi tha thiết kêu gọi quý CHƯ VỊ vui lòng san sẻ đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực... hầu giúp chúng tôi có đủ phương tiện hoàn tất NGÔI THÁNH-THẤT được viên mãn.

-Mọi đóng góp hay thư từ liên lạc, xin vui lòng gởi về địa chỉ:  
**CAO DAI TEMPLE OF WICHITA, KS  
PO. BOX 4509  
WICHITA, KS 67204-2011.**

-Chi phiếu hoặc Money Order xin ghi:  
**CAO DAI TEMPLE**

**-Điện thoại liên lạc:**

\*Trưởng Ban Xây Dựng: HH. Phạm Văn Đức: (316) 461-3796

\*Trưởng Ban Vận Động Tài Chánh: HH. Đặng Văn Châu:  
(316) 518-4157

\*HH. CTHĐQT: Lại Văn Lộc: (316) 838-8789

\*HH. CTS: Nguyễn Văn Hai: (316) 522-5237 or Cell (316) 516-8584

Nguyễn cầu Đức-Chí-Tôn, Đức-Phật-Mẫu và các Đấng Thiêng-Liêng  
ban Hồng-Án đến Quý Chư-Vị.

Trân trọng kính thư.

Wichita, ngày 15...tháng 3... năm Mậu Tý  
(DL: 20/4.../2008)

TM.Hội-Đồng Quản-Trị  
CHỦ TỊCH

*Lai Van Loc*  
LẠI VĂN LỘC



Bàn-Trị-Sự và Đồng Đạo  
CHÁNH TRI SỰ

*Nguyen Van Hai*  
NGUYỄN VĂN HAI



**Đây là Bản vẽ của Thánh Thất Cao Đài Wichita sẽ được xây dựng.**

## **Người phụ nữ Việt Nam trong gia đình đến giải phóng.**

**Nguyễn Văn Trấn**

Hôm nay mừng tám tháng ba  
Tôi giặt cho Bà cái áo của tôi

(Tú Sốt)

Trước đà tiến của khoa học kỹ thuật và xuất hiện những trào lưu tư tưởng mới đã không tránh khỏi ảnh hưởng sâu đậm làm thay đổi cơ cấu xã hội khắp nơi trên thế giới, thử hỏi làm thế nào có thể giữ vững nền móng gia đình và thăng tiến hài hòa theo những biến chuyển thời đại? Đó là câu hỏi đặt ra không chỉ riêng cho người Việt Nam chúng ta, mà chung cho nhiều người.

Từ xưa, gia đình Việt Nam được bền vững, xây dựng hạnh phúc cho mọi người trong gia đình và từ đó đem lại sự ổn định và thanh vượng cho xã hội, một phần quan trọng chính là nhờ ở vai trò người phụ nữ.

Những biến động xã hội và những luồng tư tưởng mới đã ảnh hưởng đến đời sống người phụ nữ như thế nào? Ngày nay, sau những đợt giải phóng, bình quyền, thân phận người phụ nữ trên thế giới được thăng tiến đến mức độ nào? Riêng ở Việt Nam, địa vị người phụ nữ được cải thiện hay bị xuống cấp?

### **I. Hội nghị quốc tế về phụ nữ**

Phụ nữ ngày nay đang tranh đấu lật đổ huyền thoại về nữ tính. Họ bắt đầu xác nhận một cách cụ thể sự độc lập của mình. Nhưng uy tín của phái mạnh vẫn còn khó bị xóa mờ và nhất là khi người phụ nữ lập gia đình thường chấp nhận bị phụ thuộc vào người đàn ông do sức ép kinh tế và xã hội.



Mà phụ nữ là gì? Theo Simone de Beauvoir thì con người ta không phải sinh ra là phụ nữ mà con người ta trở thành phụ nữ. Không phải yếu tố sinh lý, tâm lý, kinh tế xác định gương mặt của người phụ nữ trong xã hội mà chính là toàn bộ sự văn minh của loài người đã đặt tên cho người đó là phụ nữ. Khi mang tên là phụ nữ thì người phụ nữ bắt đầu gánh lên mình những hệ lụy do nền văn minh con người dành cho.

Ngày nay, người ta cho rằng thế giới phụ nữ đã thay đổi nhiều. Đời sống người phụ nữ được cải thiện. Nhưng thực tế cho thấy người phụ nữ trên thế giới vẫn còn nhiều khó khăn về nhiều mặt.

Để giúp cải thiện đời sống người phụ nữ, Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã tổ chức từ năm 1975 bốn Hội nghị quốc tế về phụ nữ. Năm 1975 ở Mexico, Hội nghị thế giới phụ nữ qui tụ được 6.000 phụ nữ tham dự; năm 1980, ở Copenhagen (Đan Mạch), có 8.000 người; năm 1985 ở Nairobi (Kenya), có 15.000 người; và gần đây, năm 1995, ở Bắc Kinh (Trung Quốc), có đến 30.000 người tham dự.

Những con số thay đổi cho thấy người phụ nữ đã lần lần thật sự ý thức đến thân phận của mình và muốn nỗ lực tranh đấu cải thiện thân phận để những quyền lợi chánh đáng của người phụ nữ phải được tôn trọng.

Hội nghị thế giới phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995 đặc biệt hơn các lần trước, không phải chỉ vì con số phụ nữ tham dự đông đảo và có một số lớn chánh khách phụ nữ tham dự như Tổng Thống phu nhân Hoa Kỳ, bà Bill Clinton, mà vì sự tham dự tích cực của các tôn giáo lớn như Hồi Giáo và Công Giáo La-Mã, trong tư thế những phái đoàn ngoại giao quan trọng của Hội nghị.

Dư luận thế giới quan tâm hơn nữa về Hội nghị này khi phái đoàn Hồi Giáo và Vatican nhân danh những đặc thù văn hóa và

đạo lý lên tiếng công kích gay gắt và phản đối bản văn kết thúc Hội nghị.

Các nước Âu Châu cho rằng Hội nghị đạt được những kết luận như bản văn kết thúc là những thắng lợi lớn đem lại cho người phụ nữ ngày nay.

Bản văn tuyên bố kết thúc Hội nghị xác nhận “Sự áp dụng trọn vẹn những quyền căn bản về phụ nữ, về thiếu nữ như là những quyền của con người và những tự do căn bản”.

Còn bản Cương Lĩnh Hành Động là bản văn quốc tế lần đầu tiên nêu lên quyền của người phụ nữ về vấn đề tính dục ngoài thiên chức sinh con cái và cả quyền tự do quyết định muốn sinh con cái hay không. Những điều khoản khác của bản văn được Hội nghị tán thành liên quan đến sự bình đẳng của phụ nữ với nam giới về các mặt quyền lợi và nhiệm vụ xã hội, gia đình, kinh tế và chính trị.

Qua đến Hội nghị quốc tế phụ nữ lần thứ tư, một khối lượng quan trọng về nữ quyền được ban hành, nhưng trên thực tế, địa vị người phụ nữ có thật sự được cải thiện và sự chênh lệch địa vị về giới tính có được xoá sạch hay không? Hay vấn đề bình đẳng nam nữ không thể chỉ do khả năng Hội nghị giải quyết, mà phải do đấu tranh thường xuyên, trường kỳ, liên tục của phụ nữ và cả nam giới phải tích cực hợp tác nữa. Bình đẳng nam nữ không phải là một dữ kiện xã hội, mà đó là mục đích phải đạt tới. Nó không phải là điều đạt được do bản Hiến Chương LHQ nêu lên và cổ xúy, mà là cuộc chiến dai dẳng, quyết liệt, do chính chúng ta phải tự đảm nhiệm.

## **II.- Người phụ nữ qua tôn giáo**

Như trên đây, khi Hội nghị quốc tế phụ nữ kỳ 4 ở Bắc Kinh kết thúc thì Giáo Hội La-Mã và Hồi Giáo liền lên tiếng phản đối

<>quyền phụ nữ về thân thể của họ, đó chỉ là thứ tự do chủ yếu làm tổn thương đến đạo lý con người. Theo quan điểm này, người Hồi Giáo toàn thống lên án những phụ nữ Á Rập nào không phủ khăn và mặc theo âu phục là quý Sa Tăng. Phía Công Giáo, một số linh mục vào đầu kỷ nguyên, xem người phụ nữ là “cửa ngõ của quỷ” hoặc như tu sĩ Clément d’Alexandrie, viết rằng “tất cả đàn bà sẽ phải chết vì xấu hổ chỉ vì biết mình là đàn bà”.

Người Do Thái cũng không tha. Họ mượn huyền thoại xưa về người đàn bà làm mất thiên đàng để gây ấn tượng suốt một thời gian dài rằng đàn bà là người thiếu tinh khiết. Gần hơn, vị Giáo chủ Cải lương giáo, ông Luther, đã từng phán rằng: “đàn bà sở dĩ được sanh ra là chỉ nhằm mục đích phụng sự đàn ông và giúp đỡ họ”.

Qua Á đông, Tàu là một nước có một nền văn minh xán lạn, từ ngàn xưa được tiếng là nền văn minh nhân bản. Thế mà ở Tàu, thân phận người phụ nữ là “nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô”. Luân lý Tàu dạy rằng “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Và truyền thống theo ảnh hưởng tổng nho này, cho đến ngày nay, vẫn còn tiếp tục ngự trị trên xã hội Tàu.

Khi B c Kinh công bố con số dân số thì thường đưa ra người con trai thứ mấy của hàng số tỷ vừa ra đời. Thi hành kế hoạch gia đình, sự chọn nam bỏ nữ để mỗi gia đình chỉ có một người con và phải là con trai, đã lợi dụng tiến bộ của khoa học y khoa giết hại không biết bao nhiêu thai nhi gái và tạo ra tình trạng mất quân bình nam nữ vô cùng thảm hại ở Tàu ngày nay. Năm 1993, ở Tàu cứ trung bình có 117 đứa con trai thì mới có 100 đứa con gái. Có nhiều địa phương, tỷ lệ này quan trọng hơn: 124 đứa con trai cho 100 đứa con gái. Ngày nay, các nước Á châu, Tàu và Ấn Độ là 2 nước quan trọng, thiếu hơn 100 triệu phụ nữ. Nói theo Mao Trạch Đông “Tàu thiếu mất hơn nửa bầu trời”.

Nhưng vấn đề nghiêm trọng là ngày mai này, Bắc Kinh phải quản lý một dân số với nhiều chục triệu đàn ông độc thân. Một vấn đề xã hội mà cụ Mác của người cộng sản đã không đủ sức tiên tri. Nạn gái thiếu trai thừa này đã dẫn đến thảm cảnh xã hội vô phương giải quyết: phụ nữ bị bắt cóc, bị ép mãi dâm, bị mua bán, trao đổi như một món hàng khan hiếm bị người Tàu đầu cơ trên thị trường. Rồi cảnh trai tơ phải chấp nhận lấy phụ nữ lớn tuổi làm vợ bắt đầu phổ biến .

Dân số ở Tàu có được nam nữ quân bình vẫn còn là con đường vạn lý trường chinh!

Chịu ảnh hưởng văn hoá tôn giáo của Tàu, nhưng người phụ nữ Việt Nam, và nhất là người phụ nữ ở miền nam Việt Nam, từ giữa tiền bán thế kỷ vừa qua, lại có được cho mình cái địa vị khác hẳn, tức không bị đối xử khinh miệt như trong các tôn giáo khác.

Năm 1925, tại miền nam Việt Nam, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời. Đạo Cao Đài cho phép người phụ nữ thành lập nữ phái với những chức sắc như bên nam giới, có đầy đủ những quyền về tôn giáo tương tự như nam phái.

Về cách tổ chức thờ phượng, người Cao Đài thờ Thầy, tức đấng Cao Đài, đồng thời cũng thờ Đức Mẹ ở cùng ngôi vị ngang nhau. Trong việc thờ cúng, người Cao Đài không đặt hình tượng nên không có giới tính nam nữ mà họ biểu hiện đức tin bằng “Thiên Nhân”, có nghĩa là ánh Sáng, là Huệ, là Chân lý tuyệt đối.

Một thời gian sau, cũng tại miền Nam Việt Nam, xuất hiện Phật Giáo Hòa Hảo (PGHH), thực chất là Phật Giáo nguyên thủy, nhưng về phương cách hành đạo, PGHH thời đại hóa và xã hội hóa Phật Giáo tại miền tây Nam Việt. Phật Giáo Hòa Hảo chủ trương không xây cất chùa chiền, không có hàng giáo phẩm và

tăng lên nên vấn đề địa vị của tín đồ căn cứ theo nam nữ không có. Hơn thế nữa, biểu tượng thờ cúng của PGHH rất đơn giản, chỉ có tấm Trần màu dà nói lên ý nghĩa hòa hợp, vì tất cả các màu sắc pha trộn lại đều trở thành màu dà, và đó là chân lý có một không hai. (2)

Trong các tôn giáo lớn khác, như Công giáo La-Mã và Phật Giáo, người nữ tu luôn luôn giữ địa vị thấp kém hơn các nam tăng sĩ. Trong Công Giáo La-Mã, chúng ta chưa bao giờ thấy có nữ linh mục, nữ hồng y, cũng như ở bên Phật Giáo vẫn chưa có nữ hoà thượng. Lúc nào người nữ tu cũng không có quyền đứng chủ lễ mặc dù có kiến thức tu học uyên bác hay đạo hạnh tuyệt vời đi nữa. Phải chăng đây là sự bất bình đẳng giữa nam nữ trong tôn giáo mà giáo hội của các tôn giáo cho đến ngày nay vẫn chưa có chủ trương hay chưa có khả năng giải tỏa?

Ngoài tôn giáo, trên nhiều mặt khác trong xã hội, người phụ nữ vẫn luôn luôn phải gánh chịu mọi đối xử bất công.

### **III. Địa vị xã hội của phụ nữ ngày nay trên thế giới**

Người phụ nữ chiếm một địa vị quan trọng trên thế giới bởi họ chiếm đến 51% nhân loại. Thế mà tình hình chung của thế giới ngày nay vẫn chưa thuận lợi cho địa vị của người phụ nữ trong xã hội và gia đình. Khủng hoảng kinh tế và xã hội đang tác hại các nước kỹ nghệ, những khó khăn ở các nước đang mở mang, những xung đột địa phương gây ra những cuộc di dân vĩ đại, tất cả ảnh hưởng lên người phụ nữ nhiều hơn đối với nam giới. Để thấy tại sao người phụ nữ ở khắp nơi lúc nào cũng bị thiệt thòi, chúng ta hãy xem lại những điều kiện thăng tiến xã hội mà người phụ nữ đã thụ hưởng được đến đâu.

- Về mặt giáo dục:

Ngày nay có một số khá đông phụ nữ đạt được những học vị cao tương đương với nam giới nhưng nhìn chung, việc học và thành đạt của nữ giới so với nam giới vẫn còn chênh lệch quá nhiều.

Cứ lấy con số người đi học, chúng ta sẽ thấy ở cấp tiểu học, cứ 100 đứa con trai thì có 85 nữ sinh. Ở năm 1960, tỉ lệ đó là 65%. Theo báo cáo của UNESCO, trong 1/4 dân số thế giới không biết đọc biết viết, có 65% là phụ nữ. Phần đông họ sinh sống ở vùng thôn quê. Riêng ở xứ hồi giáo, con gái được đi học cấp tiểu học là 77%, ở cấp trung học là 54%. Được đi học, học sinh gái học giỏi không kém học sinh trai.

Về việc chọn môn học để tiến thân sau này, theo một bản báo cáo của một trường đại học Hoa Kỳ, con trai phần lớn nghiêng về các môn như toán, khoa học, kỹ thuật và học thành công, trong lúc đó, con gái chọn những môn này thường bỏ dở nửa chừng.

Ngoài việc người phụ nữ chọn ban ngành học không thuận lợi cho việc hội nhập sau này, điều đáng lấy làm ngạc nhiên là các trường đại học chỉ bắt đầu đón nhận nữ sinh vào cuối thế kỷ thứ 19 do sức ép của sự phản kháng xã hội lúc bấy giờ. Tại nhiều quốc gia, mãi đến sau thập niên 50 hoặc 60, các đại học mới nhận nữ sinh viên vào học. Một số lớn những đại học có tiếng đã trải qua nhiều thế kỷ từ sau ngày thành lập mới chịu nhận nữ sinh viên. Cụ thể như ở Hoa Kỳ, đại học Harvard đã ra đời trước đây hơn 250 năm. Ở Anh, đại học Cambridge đã mở cửa từ 589 năm qua và đại học Oxford đã có từ 711 năm về trước.

#### **- Về mức sống vật chất:**

Người phụ nữ nghèo khổ vẫn là số đông và vô cùng đáng thương. Hiện tại có hơn một tỷ người sống nghèo khổ thì có đến 70% là phụ nữ. Số phụ nữ một mình nuôi con càng ngày càng đông.

Theo LHQ ước tính, cứ 3 gia đình thì có một trường hợp. Ở Phi châu, tỷ lệ này cao hơn.

Sự nghèo đói hàng năm đã làm thiệt mạng hàng nhiều triệu phụ nữ và thiếu nữ. Tình trạng này vô cùng nghiêm trọng ở vùng quê và ở các nước kém mở mang. Nhưng ngày nay, ở vùng kỹ nghệ phát triển như Pháp, tình trạng này vẫn chưa được cải thiện tốt đẹp hơn.

Quyền lợi về đi học và đào tạo đồng đều nhưng cái nghèo khó vẫn hăm dọa và gây thiệt hại cho người đàn bà là nặng nề hơn đàn ông. Trong hơn 10 năm qua, nạn thất nghiệp hoành hành phụ nữ rất nặng nên họ bị bắt buộc phải chấp nhận làm những việc tạm bợ hoặc dưới khả năng và lương bổng thấp.

Ở Pháp, cứ 10 người hưởng trợ cấp tối thiểu để tái hội nhập xã hội thì số phụ nữ lúc nào cũng đông hơn. Ở Hoa kỳ, gần phân nửa những gia đình được giúp đỡ tài chánh gồm toàn phụ nữ độc thân. Họ sống chỉ bằng 23% của mức nghèo chính thức qui định.

#### **- Về sức khoẻ của người phụ nữ:**

Sức khoẻ của phụ nữ vẫn còn là vấn đề tranh cãi giữa tôn giáo và xã hội. Sự đồng thuận được đặt định từ 20 năm qua thì ngày nay bị khơi dậy lại bởi những quan điểm trái ngược về vai trò và địa vị của người phụ nữ trong xã hội. Vấn đề phá thai, vấn đề ngừa thai, đã từng gây sóng gió ở Hội nghị về dân số và phát triển tại Le Caire vào tháng 9 năm 1994.

Nhìn chung phải thừa nhận vấn đề sức khoẻ của phụ nữ từ 20 năm qua được cải thiện những bước quan trọng. Con số sanh đẻ có giảm nhiều từ 5, 9 đứa con giảm xuống còn 3, 1 đứa con. Tuy nhiên, sự chênh lệch về mặt sức khoẻ được chăm sóc vẫn còn kéo dài so với đàn ông. Mặt khác, người phụ nữ còn bị ngược đãi, hành hạ tổn thương đến sức khoẻ. Cứ mỗi năm có 500.000

phụ nữ tử vong vì sinh đẻ, trong đó lại có đến 30% là thiếu nữ vị thành niên. Người ta tính mỗi năm có 100.000 phụ nữ chết vì phá thai lén lút, thiếu kiểm soát y tế. Có tới 300 triệu phụ nữ không có được phương tiện lo liệu kế hoạch hóa gia đình. Có từ 85 đến 114 triệu phụ nữ bị thương tật ở bộ phận phụ nữ.

Và đây là sự thật đang xảy ra ở Hoa kỳ ngày nay: cứ 8 giây đồng hồ là có một phụ nữ bị ngược đãi và cứ 6 phút là có một phụ nữ bị cưỡng hiếp.

Người phụ nữ phải đối diện hàng ngày với thảm trạng xã hội mà họ là nạn nhân: hãm hiếp, đánh đập, sách nhiễu tình dục. Trong số những nạn nhân này có cả những phụ nữ chính trị gia, chỉ huy xí nghiệp... Tình trạng này vẫn chưa thấy giảm.

Tại quốc gia Thụy Điển văn minh và có tiếng tôn trọng phụ nữ, chỉ trong năm 1999, có đến 20.000 đơn thư của phụ nữ bị hành hung, tỷ lệ tăng lên 140% kể từ năm 1980. Ở Tây Ban Nha, mỗi năm có ít nhất 50 phụ nữ bị chồng hoặc tình nhân sát hại chỉ vì người phụ nữ muốn thôi chồng hoặc chia tay với tình nhân. Ở Liên Hiệp Âu Châu, theo một báo cáo phổ biến hồi tháng 6/2000, thì nạn sách nhiễu tình dục đã gia tăng, có đến từ 40% đến 50% phụ nữ nạn nhân. Con số này lên đến 60% ở các quốc gia về phía nam lục địa Âu châu.

Ở Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay, người phụ nữ, nhất là thiếu nữ vị thành niên, bị bán mình cho những cuộc hôn nhân bất đắc dĩ với người ngoại quốc để kiếm tiền giải quyết khẩn cấp những khó khăn tài chánh gia đình. Rồi nạn mãi dâm đã công khai trở thành bình thường như những dịch vụ thương mại. Người phụ nữ mãi dâm phải đau đớn chấp nhận thực tế không còn bị mặc cảm xấu h với xã hội.

**- Về mặt nghề nghiệp:**



Về mặt nghề nghiệp và thăng tiến, đã có giảm bớt sự chênh lệch giữa nam và nữ, nhưng ở mức độ còn rất thấp. Ở trên thế giới, người phụ nữ vẫn chưa được xếp ngang hàng với nam giới về mặt này.

Theo báo cáo của Văn Phòng Quốc tế Lao động (BIT) thì có 41% nữ nhân công trong các nước kỹ nghệ và 34% trên toàn thế giới; người phụ nữ chiếm 38% dân số lao động.

Mức lương của phụ nữ thường thấp hơn mức lương của nam giới từ 20% đến 40%. Sự chênh lệch này có thể hiểu được do sự chọn nghề theo hướng chọn ban ngành học ở nhà trường. Nữ sinh đa số chọn ban khoa học nhân văn hoặc xã hội. Nếu phải chọn khoa học kỹ thuật thì chọn y khoa hoặc sinh học thay vì toán và thường tránh thi vào các trường kỹ sư. Trong cả Âu Châu, vào cuối thế kỷ cũng như hai mươi năm về trước, số nữ sinh chọn ngành kỹ sư chỉ có 20%.

Do đó mà lương bổng của phụ nữ vẫn còn là vấn đề đau đớn, tuy rằng luật pháp vẫn bảo đảm sự bình đẳng lương bổng. Những nghề dành ưu tiên cho phụ nữ được trả lương thấp hơn những nghề ưu tiên dành cho nam giới. Cùng làm một công việc như nhau, người phụ nữ được trả lương kém hơn người đàn ông. Cùng có bằng cấp như nhau, người phụ nữ được thăng tiến nghề nghiệp chậm hơn đàn ông.

Chúng ta thử lấy lấy một vài quốc gia Âu Châu làm thí dụ về sự chênh lệch lương bổng giữa hai giới : Bỉ : lương phụ nữ kém hơn đàn ông 16, 8%; Đức: 23, 1%; Pháp: 23, Anh: 26,3%; Hòa Lan: 29, 4%.

#### **- Về mặt tham chính:**

Ở nhiều quốc gia hay trên chính trường quốc tế, người phụ nữ nắm chính quyền không chỉ thiếu số mà có khi còn bị loại hẳn ra khỏi địa hạt quyền lực.

Chỉ ở một số nước Bắc Âu, đàn bà tham chính như là trường hợp điển hình gương mẫu. Island là nước đầu tiên đã bầu cử, bằng phổ thông đầu phiếu, một phụ nữ làm Quốc trưởng. Ở Thụy Điển, Quốc hội có đến 40% nữ dân biểu. Ở Na Uy, Thủ tướng và Chủ tịch các chính đảng đối lập đều là phụ nữ.

Phần còn lại ở Âu châu và Hoa Kỳ, những nơi quyền phụ nữ được tôn trọng, người phụ nữ tham chính vẫn còn là thiếu số rất thấp. Bảng thống kê của Quốc hội các quốc gia Âu châu và Hoa Kỳ vào đầu năm 2000 cho ta thấy rõ vị trí chính trị của người phụ nữ tại các nước này: Thụy Điển: 42,7%; Đức: 30,9%; Anh: 18,4%; Đan Mạch: 37,4%; Bỉ: 23,3%; Pháp: 10,9%; Hòa Lan: 36%; Thụy Sĩ: 23%; Hoa Kỳ: 12%.

Quốc gia thuộc Âu Châu ảnh hưởng văn hóa Chánh thống giáo như Hy Lạp chỉ có 6,3% phụ nữ ở quốc hội.

(Riêng Pháp ngày nay, trong Chánh phủ của Thủ tướng Fillon, số Tổng Bộ trưởng ngang ngửa nhau. Đây là lần đầu tiên).

Qua cái nhìn tổng kết trên đây, chúng ta đều nhận thấy quyền phụ nữ còn cần phải được tranh đấu nhiều hơn nữa, không chỉ bằng những nỗ lực của các tổ chức quốc tế mà còn bằng cả những hợp tác tích cực của cả hai giới nam nữ để thân phận người phụ nữ sẽ thật sự được cải thiện, để người phụ nữ vĩnh viễn thoát ra khỏi những bóng đêm dày đặc.

Năm 1993, sau 20 năm dài, thành phố Vienne của Áo quốc nhận lãnh tổ chức Hội nghị quốc tế về nhân quyền. Các quốc gia thành viên LHQ và các Tổ Chức Phi chính phủ tham dự cũng nhìn nhận “những quyền căn bản của phụ nữ và thiếu nữ là những quyền bất khả nhượng, trọn vẹn, bất khả phân của những quyền phổ cập của con người” và “loại bỏ trọn vẹn những hình thức phân biệt đối xử dựa trên giới tính là mục tiêu ưu tiên mà cộng đồng thế giới phải tranh đấu đạt tới”. Cụ thể, Hội nghị đưa

ra khẩu hiệu bằng 5 từ ngữ “an toàn, vẹn toàn, tự do, nhân phẩm, bình đẳng”.

Năm 1995, tại Bắc Kinh, Hội nghị quốc tế về phụ nữ đã lập lại lời tuyên bố long trọng ở Vienne và nhấn mạnh thêm trong số 1, 3 tỷ người nghèo trên thế giới, phụ nữ chiếm đến 70% .

Tháng 6/2000, Hội nghị ở Nữu Úc quy tụ 180 quốc gia và hơn 10.000 đại biểu thảo luận nhằm thực hiện những mục tiêu do Hội nghị Bắc Kinh đề ra. Hội nghị báo cáo tình trạng chung của người phụ nữ còn đen tối, hố ngăn cách giữa phụ nữ giàu và phụ nữ nghèo ngày càng lớn, 2/3 của số 875 triệu người mù chữ là phụ nữ, mà 3/5 phụ nữ mù chữ thuộc các nước Đông Nam Á.

Bản văn kết thúc Hội nghị New York đề nghị những biện pháp cứng rắn chống lại nạn bạo hành trong gia đình và chống lại những hôn nhân mà người phụ nữ còn vị thành niên hoặc những cuộc hôn nhân cưỡng ép vì quyền lợi như những dịch vụ thương mại. Ở các nước Hồi giáo, tình trạng này vẫn còn chiếm từ 30% đến hơn 50%.

#### **IV. Người phụ nữ Việt Nam**

Simone de Beauvoir cho rằng “con người ta không sinh ra là phụ nữ, mà con người ta trở thành phụ nữ do toàn bộ nền văn minh của con người đặt tên cho”.

Theo sử gia Arnold Toynbee thì văn minh nhân loại đại thể được phân ra làm hai loại hình khác nhau: nền văn minh du mục thuộc các dân sống ở về phía Bắc bán cầu và nền văn minh nông nghiệp là của dân sống về phía Nam. Dân du mục không sống định cư nên có xu hướng chiếm đoạt. Trong nền văn minh này, người phụ nữ không thoát khỏi thân phận của kẻ bị chiếm đoạt, từ đó trở thành nguồn gốc gây ra thảm trạng phụ nữ mà ngày nay chúng ta còn chứng kiến. Trái lại, trong nền văn minh nông

nghiệp, con người sống định cư nên nặng tinh thần xây dựng, ổn định và phát triển.

Trong nếp sống nông nghiệp, cái nhà, cái bếp là nguồn gốc của sự ổn định và êm ấm. Khi nó đi đến cái nhà, cái bếp thì phải nói đến người phụ nữ và vai trò người phụ nữ trong nhà.

Cốt lõi của nền văn minh nông nghiệp là trọng tình cảm, tức trọng sự êm ấm bền vững, tức trọng phụ nữ. Nhưng ngày nay do sự biến chuyển mạnh mẽ của xã hội mà chỉ còn lại nền văn minh gốc du mục hoặc gốc nông nghiệp mà thôi.

Khi tìm hiểu về người phụ nữ Việt Nam, người ta thường không thể quên mối liên hệ với phụ nữ Tàu, bởi văn hóa Việt Nam cũng như các nước khác trong vùng như Nhật, Đại Hàn, đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Tàu. Tùy mức độ ảnh hưởng văn hóa Tàu mà địa vị của người phụ nữ ở các quốc gia này sẽ khác hơn địa vị người phụ nữ Tàu. Ngoài ra, còn những khía cạnh đặc thù của văn hóa và lịch sử của mỗi dân tộc cũng đã góp phần quan trọng tạo nên những sự khác biệt so với Tàu về thân phận người phụ nữ.

Trường hợp Việt Nam thể hiện rất rõ đặc tính này.

#### **- Phụ nữ Tàu, Nhật và Triều Tiên::**

Các biến đổi kinh tế và xã hội là những yếu tố cơ bản làm biến đổi địa vị người phụ nữ Tàu. Gia đình mẫu hệ bị gia đình phụ hệ thay thế tiếp theo. Cũng giống như ở phương Tây dưới ảnh hưởng của Do Thái giáo và Ki-Tô giáo, ở Tàu, Nho giáo thừa nhận và hệ thống hóa các quan niệm phụ quyền. Kiểu mẫu xã hội mới này hiện rõ nét từ đời Tống (thế kỷ 10 - 13), tuy trước đó gia đình phụ hệ đã thực sự xuất hiện ở Tàu, nhưng hãy còn là hiện tượng của thực tế xã hội, cho đến đời Đường (thế kỷ 7-10), mới có luật pháp ban hành qui định quyền ly dị dành cho người đàn ông (7 lý do) mà thiệt thòi lại nghiêng về phía người đàn bà.

Đạo luật này sau đó được đem áp dụng ở Triều Tiên và Việt Nam. Riêng ở Việt Nam, đạo luật về ly dị có sửa đổi làm giảm sự thiệt thòi cho phụ nữ. Ở Tàu, Nho giáo nhấn mạnh đến đạo Hiếu và được diễn đạt qua việc thờ cúng ông bà mà theo đó chỉ có con trai mới có quyền nắm giữ truyền thống này, “bởi con gái không được quyền dâng lễ vật cúng tổ tiên, không thể làm vinh quang cho tên tuổi của dòng họ và cũng không được phép giữ mãi suốt đời cái họ của mình”.

Ở Nhật, sau thế kỷ thứ 8, người phụ nữ Nhật bị luật lệ của vương quyền ngăn cấm các tập tục cũ như đời sống gia đình tập trung chung quanh người mẹ và người mẹ trông coi, nuôi dưỡng con cái. Bắt đầu từ thế kỷ XI, phụ nữ được cưới đưa về sống trong gia đình chồng. Về sau, khi các nhà quân sự thống nhất nhiều phần lãnh thổ, các Samurai chiếm địa vị ưu thế trong xã hội thì người phụ nữ Nhật bị mất quyền sở hữu tài sản trong gia đình Samurai.

Vào cuối thế kỷ 17, xã hội phụ hệ ở Nhật đã được cố định hóa thành một trật tự, trong đó các cuộc hôn nhân được xếp đặt và chỉ có người chồng mới có quyền đề xuất ly hôn. Đến thế kỷ 19, do ảnh hưởng của đạo luật quy định quyền thừa kế dành cho người con trai trưởng mà địa vị của người phụ nữ lại sa sút thêm nữa, so với địa vị người phụ nữ tàu đương thời.

Cũng như ở Tàu và Nhật, xã hội Triều Tiên vào cổ thời cũng theo mẫu hệ; ít nhất đến cuối thế kỷ thứ 7, chế độ mẫu hệ này còn ghi nhận được trong các gia đình của vua chúa. Sau đó Triều Tiên chịu ảnh hưởng của Nho giáo từ Tàu du nhập vào, và mạnh mẽ nhất là ảnh hưởng của Tống nho đến từ thế kỷ thứ 13. Phải chăng vì vị trí địa lý mà Triều Tiên đã chịu ảnh hưởng nặng nề và gần như trọn vẹn của Tống nho?

Ảnh hưởng của Tống nho cho ta thấy quan niệm về địa vị người phụ nữ Triều Tiên được đưa vào sách giáo khoa hồi thế kỷ thứ

19 như sau: “Người chồng phải thể hiện phẩm cách, và người vợ phải thể hiện sự vâng phục; có như vậy thì gia đình mới được cai quản tốt”. (Sách khai tâm cho tuổi trẻ Triều Tiên - thế kỷ 19).

**- Người phụ nữ Việt Nam truyền thống:**

Cũng như các nước trong vùng và cả phương Tây, trước khi chuyển sang chế độ phụ hệ, Việt Nam đã trải qua một thời kỳ mẫu hệ. Bốn đền thờ lâu đời nhất ở Việt Nam xuất hiện từ thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên, đó là đền thờ bốn người phụ nữ: Bà Dâu, Bà Đậu, Bà Giàn, Bà Tương. Ngày nay, nếu kiểm tra lại chúng ta sẽ thấy số đền, chùa, am, miếu dành thờ phụ nữ (nữ thần) hãy còn chiếm con số cao hơn số đền thờ nam thần. Điều này cho thấy Việt Nam theo chế độ phụ hệ nhưng không giống với phương Tây và các nước trong vùng về mặt văn hóa xã hội.

Ảnh hưởng văn hóa Tàu do sự đô hộ của Tàu kéo dài hàng ngàn năm, các định chế và triết lý phụ quyền của Tàu lẽ dĩ nhiên đã được đem thiết lập ở Việt Nam. Tuy nhiên, khác với kiểu mẫu Tàu, ở Việt Nam vào thế kỷ thứ 13, thời Tống nho cực thịnh, một thứ “chế độ quan chức” dành cho phụ nữ được thừa nhận. Các phụ nữ như nhà giáo Ngô chi Lan, Đoàn thị Điểm đã lập ra trường học, và môn sinh của các bà đã thi đậu, trở thành quan chức cao cấp trong triều đình. Trở ngược thời gian xa hơn nữa, dưới thời nhà Lý, các công chúa nắm giữ tài chính triều đình. Mà nắm tài chính là nắm được một phần quyền lực thật sự.

Điều quan trọng và nổi bật vì không giống phụ nữ Tàu, người phụ nữ Việt Nam tiếp tục hoạt động trên cả lãnh vực sản xuất lẫn trong gia đình: cấy gặt, trồng hoa màu, quay tơ, dệt vải và buôn bán nhỏ.

Một học giả Hoa kỳ đã nhận xét: “Vai trò của phụ nữ trong xã hội Việt Nam truyền thống được xác định bởi một sự pha trộn

phức tạp mà hấp dẫn giữa đạo đức Nho giáo, các đặc thù văn hóa dân tộc mang theo dấu vết của chế độ mẫu hệ, và các đạo luật chính thống đầy mâu thuẫn”. (William S. Turley, Phụ nữ trong cuộc cách mạng cộng sản ở Việt Nam, nghiên cứu Á Châu số 12, 1972, Hoa kỳ).

Thật thế, trong luật pháp và phong tục, người phụ nữ Việt Nam đều giữ được địa vị rất cao. Ở thế kỷ thứ 17 và 18, người con gái trong gia đình được quyền thừa kế bình đẳng với con trai. Trái lại người chồng không có quyền thừa kế nếu vợ chết đi không để lại con trai nối dõi.

Địa vị người phụ nữ Việt Nam càng nổi bật nếu đưa cái nhìn quan sát so sánh gia đình Tàu với gia đình Việt Nam: “Nếu như gia đình Trung Hoa mang nét đặc trưng bởi quyền lực của người cha trùm lên tất cả các thành viên gia đình thì gia đình Việt Nam lại khác, người vợ hầu như bình đẳng với chồng và các thành viên khác cũng khẳng định tư cách của mình”. (Yu Insum, luật pháp và gia đình ở Việt Nam thế kỷ 17 và 18, Hoa kỳ, 1987).

Địa vị của người phụ nữ Việt Nam được qui định rõ qua bộ luật cổ của Việt Nam đời nhà Lê “Quốc triều Hình luật” (thế kỷ 17 - 18) và sửa đổi qua bộ Hoàng Việt luật lệ dưới thời nhà Nguyễn (thế kỷ 19 - 20) vì bộ luật này ảnh hưởng quá nặng theo luật nhà Thanh. Trên thực tế, một số điều khoản của Hoàng Việt luật lệ không phù hợp với tập quán Việt Nam đã không được áp dụng, nên mới có câu “luật vua thua lệ làng”.

Đối xử với người phụ nữ, luật nhà Lê cho phép người chồng đánh vợ, nhưng việc này phải không gây ra thương tích. Người vợ thứ do vợ cả cưới cho không có quyền vượt lên thay thế địa vị của vợ cả, điều này khác hẳn với luật pháp Tàu. Quyền lợi và địa vị của người vợ cả được luật pháp bảo vệ.

Đặc tính của văn hóa Việt Nam do gốc nông nghiệp nên trọng phụ nữ, dẫn đến thể chế hóa địa vị của người phụ nữ, như người

phụ nữ mang tội gian dâm thì chỉ bị lưu đày biệt xứ, trong lúc đó, người đàn ông bị tử hình. Người chồng thiếu bốn phần đối với vợ trong vòng 6 tháng có thể bị vợ đề xuất xin ly dị. Người vợ sai phạm bị người chồng ly dị. Nhưng có những lý do chính đáng không cho phép ly dị để bảo vệ người phụ nữ. Con gái được thừa kế gia sản, có thể được thừa kế hương hỏa nếu như gia đình không có con trai.

Tuy cho rằng bộ luật nhà Nguyễn ảnh hưởng sâu đậm ở luật nhà Thanh, nhưng thực tế cho thấy ở xã hội Việt Nam từ thời Lê cho đến về sau này, địa vị người phụ nữ vẫn được bảo vệ, như quyền thừa kế, quyền thờ cúng ông bà với tư cách người vợ, người con gái trong gia đình. Người phụ nữ Việt Nam vẫn luôn luôn giữ được quyền bình đẳng đối với nam giới, tuy nhiều khi không được chánh thức. (Nguyễn ngọc Huy, Quốc triều hình luật, Canada, 1989, Tạ văn Tài, Tạp chí nghiên cứu Á Châu, Hoa kỳ, 1981 và G. Grivaz, aspects sociaux et économiques du sentiment religieux en Annam, Paris, 1942).

- Người phụ nữ giải phóng:

Khi người cộng sản đến, người phụ nữ Việt Nam được người cộng sản đưa lên hàng “phụ nữ giải phóng” và ngày 8/03, ngày quốc tế phụ nữ, được dùng làm ngày lễ đề cao địa vị người phụ nữ không còn bị “kềm kẹp” trong khuôn khổ gia đình nữa.

Thoạt tiên, nhà nữ cách mạng Đức, Clara Zetkin, cùng với Rosa Luxembourg, trong Quốc tế Phụ nữ xã hội đề nghị, nhân một Hội nghị tổ chức tại Copenhagen (Đan mạch) năm 1910, thiết lập một ngày hàng năm để tranh đấu cho nữ quyền. Ngày biểu tình đầu tiên xảy ra ở Đức, ở Áo, ở Đan Mạch và ở Thụy Sĩ vào tháng 3 năm 1911. Đến năm 1921, Lénine lấy ngày này kỷ niệm cuộc biểu tình thợ thuyền ở Saint - Petersburg vào năm 1917. Ở Pháp, năm 1981, ngày 8/03 được chánh thức ban hành



là Ngày Phụ nữ. Và ngày nay, ngày 8/03 không phải là sản phẩm cộng sản mà là ngày quốc tế phụ nữ phổ quát.

Khi người cộng sản hô hào “phụ nữ bình quyền, phụ nữ giải phóng”, kỳ thật họ làm điều này là để bóc người phụ nữ ra khỏi gia đình, ném người phụ nữ vào chiến trường như những công nhân tải đạn, tải thương binh hoặc đưa vào nông trường, lâm trường, thay thế đàn ông trong các công việc sản xuất nặng nhọc, vì đàn ông bị chiến trường cướp hết.

Dưới chế độ cộng sản, “phụ nữ bình quyền”, “phụ nữ giải phóng” là phụ nữ phải tỏ ra có đủ sức gánh vác những công việc nặng nhọc của đàn ông. Khi người phụ nữ được “bình quyền, được giải phóng” thì đã hoàn toàn bị biến đổi nhan sắc, vóc dáng cố hữu của người phụ nữ.

Thậm chí, vì quá bị “giải phóng” mà nhiều người phụ nữ ở lâm trường và nông trường bị cướp mất đi bản chất phụ nữ. Người phụ nữ “giải phóng” không còn biết e thẹn, biết giữ gìn nụ cười kín đáo mà duyên dáng. Nhiều khi cả nhóm cùng cười rũ rượi hoặc cùng khóc âm lên. Nhiều phụ nữ đầu tóc còi cọc, thân thể phụ nữ bỗng bị biến đổi như muốn trở thành đàn ông. (Mai Thu Vân, *des voix, un peuple*, Paris - Dương Thu Hương, *Bên kia bờ ảo vọng*, Hoa kỳ)

Dân số Việt Nam gần 80 triệu, phụ nữ chiếm một tỷ lệ cao hơn nam giới, (90 - 94 nam trên 100 nữ). Trong số hơn 15 triệu phụ nữ lập gia đình, có 18, 24% ly hôn và phải sống độc thân vì khó tái lập gia đình trở lại.

Trong tổng số tuổi trẻ từ 15 tuổi trở lên chưa lập gia đình, nữ giới chiếm 31, 30%, còn nam giới chiếm 37, 4%, số nữ có gia đình thấp hơn nam giới (56% nữ, 59, 7% nam).

Về học vấn, phụ nữ biết chữ chiếm 84% (nam chiếm 93%). Phụ nữ có trình độ trung cấp chiếm 56%, đi học và cao đẳng: 37%, tiến sĩ, phó tiến sĩ: 7%. Phụ nữ tham chính: 20%; có 35% phụ nữ nắm giữ chức vụ trong Hội đồng nhân dân các cấp. Trong Ban Chấp Hành Trung ương đảng cộng sản, chỉ có 8% là phụ nữ. Ở

xí nghiệp có 17 nữ Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tại Quốc Hội khóa XI, nữ dân biểu chiếm 24%.

Về nghề nghiệp, phụ nữ chiếm 72,8% trong nông lâm nghiệp, 2,7% trong văn phòng, 40,4% trong ngành khoa học, giáo dục và y tế. Ngoài ra, ở các ngành khác, phụ nữ chiếm từ 0,8% đến 4,7%.

#### **- Phụ nữ và gia đình ở Việt Nam ngày nay:**

Gia đình Việt Nam không giống gia đình ở Tây phương chỉ gồm vợ chồng và con cái, thêm con chó. Gia đình Việt Nam bao gồm cả những người có liên hệ huyết thống như ông bà, cha mẹ, con cháu và cả những người được nuôi dưỡng mà không có liên hệ huyết thống. Ở Việt Nam cộng sản, gia đình còn có Hộ kèm theo bên cạnh, như Hộ gia đình, Hộ tập thể... để chỉ một đơn vị gia cư trong mối quan hệ với chính quyền (công an hộ khẩu, khu vực), không cần thiết phải đặt vấn đề huyết thống.

Theo cuộc kiểm tra dân số do Hà nội thực hiện năm 1989, số gia đình tăng lên 3,04% sau 10 năm. Gia đình gồm 4 người năm 1979 chiếm 15%, 10 năm sau tăng lên 18,9%.

Những “hộ tập thể” gần như biến mất nhường chỗ cho những gia đình theo liên hệ huyết thống. Con cái tách ra ở riêng nhưng vẫn giữ quan hệ thân thiết với ông bà, cha mẹ, họ hàng và vẫn duy trì sự giúp đỡ, tương trợ trong gia đình.

Chính sách xây dựng một xã hội Xã hội Chủ nghĩa, trong đó những hộ tập thể thay thế gia đình truyền thống vì cá nhân bị bóc rời khỏi mối liên hệ họ hàng, đời sống cá nhân do chế độ quản lý, chính sách này ngày nay đã thất bại.

Trong đời sống gia đình, người phụ nữ làm việc ở sở, ở xí nghiệp bằng trách nhiệm người chồng. Ở nông thôn, người phụ nữ làm việc nhiều hơn đàn ông. Phần nội trợ, lúc nào người phụ nữ cũng đảm nhiệm nhiều hơn đàn ông.

Khi phải quyết định một vấn đề quan trọng hay quản lý một công việc lớn thì thường ủy nhiệm cho đàn ông, kể cả vấn đề muốn sanh con nhiều hay ít!

Trong việc chia xẻ trách nhiệm gia đình với chồng, cho đến ngày nay, người đàn bà Pháp vẫn lãnh 80% những công việc “khổ sở” như đi chợ, làm bếp, giặt giũ, săn sóc con cái. Thì giờ dành riêng cho bản thân, người phụ nữ trong gia đình chiếm được 2 giờ 37 phút/ngày, trong lúc ấy người đàn ông được hưởng 3 giờ 51 phút/ngày. Riêng thì giờ dành cho con cái, người đàn bà dành số thì giờ gấp đôi đối với ông chồng.

Gia đình Việt Nam từ ngàn xưa giữ vị trí quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân cũng như trong sự phát triển xã hội. Gia đình luôn luôn là nơi cấu tạo hạnh phúc của mỗi người bởi con người tìm thấy trong gia đình sự đùm bọc về vật chất và tinh thần, thụ hưởng sự giáo dục, những niềm vui của cuộc sống, sự an ủi khi khó khăn, sự phụng dưỡng lúc tuổi già yếu.

Gia đình đảm nhiệm vai trò cân bằng về tâm lý và tình cảm, hạnh phúc cho mỗi cá nhân.

Xã hội không thể thay thế vai trò của gia đình, mặc dù với những tiến bộ tân kỳ của khoa học kỹ thuật nên tham vọng tách con người ra khỏi gia đình, biến thành những cá nhân đơn lẻ để tiêu diệt gia đình vốn là nền tảng xã hội là điều không bao giờ thực hiện được.

Trong gia đình Việt Nam, vai trò người phụ nữ là quan trọng, mặc dù cả trong trường hợp người phụ nữ không làm ra của cải, chỉ lo việc nội trợ, nuôi dạy con cái, vì “của chồng công vợ”.

Khi đặt vấn đề quyền như nữ quyền theo quan niệm “phụ nữ giải phóng” thì sự quân bình trong đời sống gia đình bắt đầu chao đảo. Người phụ nữ Việt Nam có chấp nhận trách nhiệm nặng nề trong gia đình hơn chồng, nhưng được hiểu đó là thiên

chức cao quý làm vợ, làm mẹ. Về mặt thể chế, thiên chức phụ nữ ở Việt Nam đã sớm được luật pháp bảo vệ hơn ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.

### **Kết luận**

Địa vị người phụ nữ Việt Nam trong luật pháp, trong đời sống kinh tế, xã hội và gia đình từ xa xưa cho thấy họ không cần phải đòi bình quyền, đòi được giải phóng. Nữ quyền đã được gắn liền với những quyền tự nhiên của con người. Đó là nếp sống trong truyền thống văn hóa Việt Nam.

Nhờ truyền thống tốt đẹp này mà biết bao người đàn bà Việt Nam đã giúp chồng thành đạt, nuôi dạy con cái trở thành hiền vinh, đóng góp vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước cho đến ngày nay.

Hội nghị quốc tế về phụ nữ đã nhóm họp đến lần thứ tư. Nhiều đạo luật bảo vệ nữ quyền đã ban hành, những bản tuyên bố kêu gọi tôn trọng nữ quyền đã đưa ra, nhưng người phụ nữ trên khắp thế giới vẫn còn là nạn nhân thảm hại của những vụ bạo hành, tử vong oan ức...

Nên nhớ người phụ nữ Việt Nam hiền lành lắm, không bao giờ dám khơi động một cuộc xung đột, dù nhỏ đi nữa. Trái lại, người phụ nữ Việt Nam chỉ ra sức giải quyết những xung đột. Bởi đó, người phụ nữ Việt Nam không cần đòi bình quyền và giải phóng mà chỉ mong muốn mọi người hãy chịu lắng nghe tiếng nói của những tấm lòng kiên trì và can đảm, của những tấm lòng vị tha và hy sinh của người phụ nữ để những hắc ám của thù hận và ngoan cố sớm bị thổi tan đi và để cho những nỗi thống khổ và tuyệt vọng triền miên được xoa dịu, trong đó có thân phận người phụ nữ.

**Nguyễn Văn Trấn**

### **Tài liệu tham khảo:**

- Nguyễn Ngọc Huy, Quốc triều Hình luật, Canada, 1989.
- Simone de Beauvoir, le deuxième sexe II, Paris, 2001.
- Femmes et fières de l'être, Sabine Bosiô Valici et Michelle Zancarini - Fournel, Paris, 2001.
- Atlas, des femmes dans le monde, Paris, 1998.
- Elsa Dorlin, l'évidence de l'égalité des sexes, Paris 2000.
- Gia đình và Địa vị Người Phụ Nữ trong xã hội, Hà Nội, 1995.
- Le Monde, 10/2/2001 và 8/3/2001.

---

- (1): Bài này được soạn để thuyết trình tại tuần Lễ Xã Hội kỳ III do Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn Trường Tộ tổ chức tại Na Uy, nay có bổ sung nhiều chi tiết.

- (2): Để hiểu tại sao trong Đạo Cao Đài và Đạo Phật Hòa Hảo nữ tín đồ được tôn trọng như nam giới, chúng tôi nhơn đây xin sơ lược vài hàng về hai tôn giáo này.

Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo ra đời vào hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp đô hộ. Một mặt, chánh quyền ngoại bang áp bức đời sống dân chúng, mặt khác, các tôn giáo đến Việt Nam, qua thời gian dài, xuất hiện một lớp tăng lữ có nhiều người biến chất, sa đọa, tục hóa, hoặc tôn giáo đến kéo theo một nền văn minh xa lạ khống chế nền văn hóa cổ truyền dân tộc. Tất cả đè nặng lên tâm thức dân tộc Việt Nam.

Hiện tượng Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo là sức đề kháng tự nhiên của tâm thức dân tộc để tự tồn và tự bảo vệ mình. Hình thức có mới mẻ hoặc mộc mạc. Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo là hai tôn giáo mang nhiều đặc tính Việt Nam, như là Miền nam, bởi nó phát xuất từ Việt Nam, kết hợp hai thành phần dân chúng chủ yếu cấu tạo thành xã hội miền Nam Việt Nam, đó là giới trung lưu trí thức và giới nông dân miền Tây Nam Việt.

**Hết**

**DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO/ THÂN HỮU  
CƠ SỞ YẾM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

từ ngày 25-04-2008 đến ngày )

<b>STT</b>	<b>Đồng Đạo / Thân Hữu / Cơ Sở</b>	<b>USD</b>
1	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
2	Huỳnh Ngọc Lễ, Garden City, KS	20.00
3	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
4	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	30.00
5	Nguyễn Văn Xuân, Houston, TX	20.00
6	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
7	Nguyễn Thành Bá, Austria,	20.00
8	Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA	50.00
9	CTS Đoàn Điền Trung, Antelope, CA	30.00
10	HTDP Nguyễn Tấn Vũ, Houma, LA	100.00
11	Thánh Thất Melbourne, Clayton, Australia	202.00
12	David Đô Nguyễn, San Francisco, CA	20.00
13	Phan Phi Hùng, Calvary, Canada	50.00
14	Ảnh Danh, San Diego, CA	40.00
15	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
16	Jenny Sơn Võ, San Jose, CA	40.00
17	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
18	TSự Đỗ Thị Nhỡ, Stone Mountain, GA	20.00
19	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ	20.00
20	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp	73.86
21	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
22	Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA	40.00
23	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	60.00
24	Huỳnh Vân, San Jose, CA	20.00
25	Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA	20.00
26	Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
27	TSự Nguyễn Văn Mới, Sacramento, CA	20.00
28	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	40.00
29	Nguyễn Thị Thúy, Springvale Vic, Austrasia	100.00
30	Nguyễn Liâu, North York, Ont, Canada	40.00

31	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
32	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	20.00
33	CTS Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
34	Trần Văn Nhiều, Anaheim, CA	50.00
35	Đỗ Đức Thượng, Garland, TX	50.00
36	HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA	20.00
37	Nguyễn Hữu Đào, Oakland, CA	20.00
38	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
39	Phạm Chiêu, Bellevue, WA	20.00
40	HTDP Huỳnh Kim Triều, Cypress, TX	50.00
41	Nguyễn B. Tiên, Plano, TX	50.00
42	Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	20.00
43	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
44	HT Nguyễn Tấn Tạo, Gretna, LA	50.00
45	Nguyễn Ngọc Linh, Anaheim, CA	50.00
46	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	50.00
47	Trịnh Thị Kim Nhan, Renton, WA	20.00
48	HTDP Trần C. Bé & HTDP Võ N. Diệp, TX	40.00
49	HTDP Ng. Sơn & HTDP Trần N. Trang, TX	30.00
50	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
51	Dược Sĩ Lê Văn Hai, Toronto, Ont, Canada	100.00
52	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
53	Bà Mười, Milpitas, CA	30.00
54	HT Hồ Hoàng & HT Ng. Kim Minh, CA	50.00
55	Võ Văn Phụng, Irving, TX	100.00
56	TSự Jimmy Huyền Võ, Spanaway, WA	20.00
57	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	30.00
58	Nguyễn Phước Trung, Richmond, VA	20.00
59	Phạm Văn Đức, Wichita, KS	20.00
60	HTDP Nguyễn Hồng An, Dayton, OH	50.00
61	Lê Văn Bé, Arlington, TX	10.00
62	Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
63	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	40.00
64	Trần Tấn Quảng, Santa Ana, CA	30.00

65	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
66	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA	30.00
67	CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX	50.00
68	Lý Trường Hiệp, Meaux, Pháp	30.45
69	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00

**Niên Liễm**

70	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	60.00
71	HTDP Phan Văn Tranh, Houston, TX	60.00
72	HT Trần Quang Nghi, Fort Smith, AR	60.00
73	HTDP Phan Quang Danh & HTDP Nguyễn. Hồng Yến, Spring, TX	100.00

**USD 3,046.31**

**Tổng kết danh sách này là Ba ngàn không trăm bốn mươi sáu đôla ba mươi một xu ( USD 3,046.31).**

San Jose, ngày 14-07-2008

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

## **Độc & Cổ Động Tập San Thế Đạo**

\*Để tránh Tập San Thế Đạo bị thất lạc , mỗi khi có thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả vui lòng thông báo cho Tập San Thế Đạo biết.

\*Quý thân hữu muốn có Tập San Thế Đạo để đọc, tham khảo và nghiên cứu Giáo Lý Cao-Đài, xin vui lòng thông báo cho Tập San Thế Đạo, chúng tôi sẽ gửi Tập San đến Quý thân hữu.

\* Tập San Thế Đạo được phát hành 3 tháng một số.

Trân trọng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



## TÓM LƯỢC

# Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

### **A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:**

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

### **B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:**

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

### **C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:**

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu

người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liệm các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

#### **E- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

#### **G- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

#### **H- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

**\*HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,  
Phone : (408) 971-2498(H)&(408)786-6917 (Cell)  
E - mail: hadinhhuuy2003@yahoo.com

**\* HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành  
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127  
Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).  
Email: datthong2005@yahoo.com

(\***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi  
**www. Banthedao.net**)

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI**

# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Nhạc Mẫu của HTDP Sam Nguyễn ( Trưởng Nhiệm Văn Hóa & Thanh Niên Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Hội Tương Tế Cao-Đài) là:

## Cụ Bà Nguyễn Thị Huế

Qui vị ngày 01-07-2008 (nhằm ngày 28-05 năm Mậu Tý) tại Saigon, Việt Nam.

**Hưởng thọ 90 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HTDP Sam Nguyễn và phu nhân cùng tang quyến. .  
Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Nguyễn Thị Huế được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

- \*Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
- \*Ban Thế Đạo Bắc California.
- \*Ban Thế Đạo Nam California.
- \* Ban Thế Đạo Úc Châu.
- \*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương tại hải ngoại.

-----  
^ Tây Ninh Đồng Hương Hội.

\* Hội Tương Tế Cao-Đài.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn

## **Trịnh Hữu Ân**

**Cựu Thiếu Nhi Quân Cao-Đài**

Qui vị ngày 10-06--2008 (nhằm ngày 07-05 năm Mậu Tý)

**Hưởng thọ 73 tuổi.**

## **Nguyễn Thanh Tân**

**Cựu Thiếu Nhi Quân Cao-Đài**

Qui vị ngày 13-04-2008( nhằm ngày 08-03 năm Mậu Tý)

**Hưởng thọ 79 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền nội của Hiền Huynh Trịnh Hữu Ân, Hiền nội của Hiền Huynh Nguyễn Thanh Tân và tang quyến.

Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Hiền Huynh Trịnh Hữu Ân, cố Hiền Huynh Nguyễn Thanh Tân được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Toàn thể Anh Em

cựu Thiếu Nhi Quân Cao-Đài nơi Hải Ngoại

Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn :  
Nhạc Mẫu của HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, bang  
Kansas là:

## Cụ Bà Lê Thị Tạc

Qui vị lúc 9.00P M ngày 28-05--2008 ( nhằm ngày 24-04  
năm Mậu Tý) tại Thị Xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

### Hưởng thọ 98 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ  
Nguyễn Sao Đáp và tang quyến.

Nguyễn cầu Ổn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Lê  
Thị Tạc được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

-----  
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.  
Tây Ninh Đồng Hương Hội.

## AI ĐIẾU

Kính dâng hương hồn Mẹ Anh Linh

-----

Non nước xa vời vợi,  
Trời Hè đổ hạt mưa !  
Điện thoại buồn réo gọi,  
Tin Mẹ đã qua đời...  
Con nghe lòng se thắt !  
Còn đâu nữa Mẹ ơi...  
Ngày về thôi vĩnh biệt!  
Từ nay mất Mẹ rồi !!!

Chấp cánh trùng dương khóc mẹ hiền !  
Đất trời đôi ngã bước Qui Tiên...  
Mẹ về Quê cũ vui Bồng-Đảo,  
Để Trẻ Dương gian lắm lụy phiền !  
Chén nước Hiếu Nhi đành lỗi hẹn,  
Bát cơm Nghĩa Tế lắm truân chuyên,  
Cháu con đổ lệ sầu ly biệt...  
Cầu nguyện Hồn Linh chốn cửu tuyền.

Âm cảnh chia ly nỗi đoạn trường !  
Hè buồn cánh nhạn khóc đau thương !  
Hồn Linh Mẹ bước về Tiên cảnh,  
Đời khổ con mang suốt dặm đường...  
Trọn gánh tâm tang chôn chặc dạ !  
Ngắm vành trăng khuyết luống thê lương!  
Mượn chung ly biệt ngày đưa tiễn...  
Cạn chén lệ sầu thôi vấn vương .

Mẹ bỏ lại nửa đoạn đời đau khổ !  
Dắt diều con về sống đất Tây Ninh,

Chẳng quảng ngại tẩm thân già còm cõi,  
Dạy dỗ con cho nên vóc nên hình...  
Công ơn của Mẹ sánh bằng Trời Biển,  
Nay Mẹ đi, lần ra đi vĩnh viễn !  
Biết bao giờ, con gặp lại Mẹ ơi !  
Từ hôm nay, Mẹ bỏ lại trần đời...  
Con của Mẹ, thật vô cùng chua xót,  
Hóa Công ơi ! Sao Ông lấm phũ phàng ?  
Ai nỡ đành đưa người vào Thiên cổ !  
Cho biệt ly sầu khôn dứt từ đây !



Mẹ ơi ! thắc dạ từng cơn !  
Từ nay con biết đổi hờn cùng ai ?  
Nắng mưa ai biết Chương Đài,  
Ở đây chỉ có những ngày đau thương !

Con kính dâng linh hồn Mẹ

Garden City, ngày 28 tháng 5 năm 2008

**Nguyễn Sao Đáp**

# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

## Đạo hữu **Hồ Văn Dân**

Qui vị lúc 2.07 AM ngày 20-05--2008 ( nhằm ngày 16-04--  
Mậu Tý) tại thành phố Garden Grove, California

**Hưởng thọ 71 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến.  
Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh Hồ Văn Dân  
được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

\* Châu Đạo California.

\* Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo San Diego

\*Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

\*Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

\*Cửu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

\*Tây Ninh Đồng Hương Hội

-----  
\*Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

\*Ban Thế Đạo Nam California.



# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin Hiền Mẫu của Phan Mỹ Yến, Phan Mỹ Lệ, Phan Công Khanh, Phan Công An, Phan Mỹ Tuyết ngụ tại thành phố Columbia, South Carolina là:

## Giáo Thiện Nguyễn Thị Ngọc Anh

Qui vị ngày 03-05--2008 (nhằm ngày 28-03 năm Mậu Tý) tại Thành Phố Columbia, South Carolina .

### Hưởng thọ 92 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Phan Mỹ Yến, Phan Mỹ Lệ, Phan Công Khanh, Phan Công An, Phan Mỹ Tuyết và tang quyến.

Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Giáo Thiện Nguyễn Thị Ngọc Anh được cao thăng Thiên Vị.

Thành kính phân ưu.

Chức Việc BTS và đồng đạo Thánh Thất GA  
TM. BTS Thánh Thất Georgia,  
CTS Nguyễn Văn Hưởng.

---

Ban Đại Diện BTDHN tại bang Georgia, USA  
Tập San Thế Đạo.

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Bào Đệ của Hiền Huynh Chánh Trị Sự  
Diệp Văn Xê, Phụ Tá Nội Vụ Châu Đạo California là:

## Đạo Hữu **Diệp Hồng**

Qui vị lúc 7.00 AM ngày 02-05--2008 ( nhằm ngày 27 -03--  
Mậu Tý) tại Tây Ninh, Việt Nam.

### **Hưởng dương 55 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Diệp Văn  
Xê và tang quyến.

Nguyện cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho cố Đạo hữu Diệp Hồng  
được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh

Các Tộc Đạo Orange, San Diego, Santa Clara.

Tộc Đạo Little Saigon.

BTS cùng đồng đạo nam nữ Thánh Thất & ĐTPM Orange.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California

Ban Thế Đạo Bắc California.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin  
Phu quân của Hiền Tỷ Phạm Thị Bội ngụ tại Morrow, GA  
là:

## Đạo hữu Nguyễn Văn Rở

Qui vị lúc 4.15 AM ngày 28-04--2008 ( nhằm ngày 23-03  
năm Mậu Tý) tại Bệnh viện Southern Regional Riverdale,  
GA

**Hưởng thọ 73 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Phạm Thị  
Bội và tang quyến.

Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng  
Thiên Linh ban hồng ân cho hương linh đạo hữu Nguyễn  
Văn Rở sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Chức Việc BTS và đồng đạo Thánh Thất GA  
TM. BTS Thánh Thất Georgia,  
CTS Nguyễn Văn Hưởng.

-----  
Ban Đại Diện BTDHN tại bang Georgia, USA  
Tập San Thế Đạo.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

**Đạo hữu**

**Bùi Văn Thừa**

Qui vị ngày 27-04--2008 ( nhằm ngày 22-03-- Mậu Tý) tại  
Orange County, California.

**Hưởng thọ 64 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Lê Thị Hùng  
và tang quyến.

Nguyện cầu Ổn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho đạo hữu Bùi Văn Thừa  
được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh

Các Tộc Đạo Orange, San Diego, Santa Clara.

Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Westminster.

BTS cùng đồng đạo nam nữ Thánh Thất & ĐTPM Orange.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin  
Phu quân của Hiền Tỷ Lê Thị Hai là:

## Đạo hữu Nguyễn Tấn Lợi

Qui vị lúc 4.15 AM ngày 18-04--2008 (nhằm ngày 13-03  
năm Mậu Tý) tại Thành Phố Garland, bang Texas.

### Hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Lê Thị Hai  
và tang quyến.

Nguyên cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh đạo hữu  
Nguyễn Tấn Lợi sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas.  
Gia đình Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh.  
Chức việc BTS, Bàn Cai Quản, đồng đạo Thánh Thất  
& Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth, Texas..  
Đại Đạo Thanh Niên Hội Dallas-Texas.  
Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

-----  
Tập San Thế Đạo

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin Thân phụ của Hiền Huỳnh CTS Nguyễn Văn Hoanh Đầu Hương Đạo East San Diego, CA là:

## Giáo Thiện Nguyễn Văn Giác

Qui vị lúc 5.00 AM ngày 12-04--2008 (nhằm ngày 07-03 năm Mậu Tý) tại Thị Trấn Thác Mơ ,Huyện Phước Long, Tỉnh Bình Phước , Việt Nam.

### Hưởng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huỳnh CTS Nguyễn Văn Hoanh và Hiền Tỷ Lý Thị Anh Đào và tang quyến Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Giáo Thiện Nguyễn Văn Giác sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Tộc Đạo San Diego  
Hương Đạo Chula Vista.  
Hương Đạo Mira Mesa.  
Hương Đạo East San Diego.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Nam California.

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin  
Hiền Thê của Ông Phan Văn Chi ( Cựu Sĩ Quan QĐCĐ,  
Cựu Đại Tá QLVNCH) và cũng là Thân Mẫu của Đạo hữu  
Phan Anh Dũng ngụ tại Jonesboro, GA là:

## Cụ Bà Đình Thị Hai

Qui vị ngày 30-03--2008 ( nhằm ngày 23-02 năm Mậu Tý )  
tại Thị Xã Tân An, , Tỉnh Long An, Việt Nam.

### Hưởng thọ 79 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Cựu Đại Tá Phan Văn  
Chi, gia đình đạo hữu Phan Anh Dũng và tang quyến.  
Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà  
Đình Thị Hai sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Chức Việc BTS và đồng đạo Thánh Thất GA  
TM. BTS Thánh Thất Georgia,  
CTS Nguyễn Văn Hưởng.

-----  
Ban Đại Diện BTĐHN tại bang Georgia, USA  
Tập San Thế Đạo.

## **Tóm Lược Hiền Tài Dự Phong (Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo Hải Ngoại)**

### **Mục Đích:**

Thực hiện Đường lối của Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975 khi thành lập Ban Thế Đạo là: “Nhằm thu hút, tiếp rước các Bạc Nhân Tài có thiện tâm giúp Đạo và góp phần điều độ Nguyên nhân nhập Trường Công quả” . (Nội dung Thánh Linh 01/TL ngày 9-4-65 của Ngài Bảo Thế Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại không tuyển chọn hoặc ban phẩm Hiền Tài như Hội Thánh trước đây, mà chỉ nhằm điều kiện cho quý vị có Đạo tâm, đủ tiêu chuẩn, hội nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với danh xưng là Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

### **Tên gọi:**

Tên gọi (Danh xưng) là **Hiền Tài Dự Phong** căn cứ vào sự thống nhất của tất cả Hiền Tài ở Hải Ngoại trong đợt Góp Ý ngày 31-01-1999 về việc thực hiện Chủ Trương Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại và các Quyết nghị của các kỳ Đại Hội kế tiếp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

### **Điều kiện gia nhập:**

- Phải là Tín đồ Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Có nhập môn)
- Tốt nghiệp Đại học ở Hải ngoại ( Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên). Hoặc:- Tốt nghiệp bằng Tú Tài 2 hoặc Cử Sĩ Quan ( Thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên, hiện sinh sống ở Hải ngoại. Hoặc:- Những nhà kinh doanh, nhân sĩ có ĩạo tâm , có công nghiệp giúp ích cho Đạo.
- Được sự tiến cử hợp lệ.

### **Nhiệm vụ- Quyền Hạn:**

- Truyền bá Giáo Lý Đại Đạo.
- Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ trong mỗi hoàn cảnh.
- Hoạt động trong khuôn khổ chủ trương, đường lối của Ban Thế



Đạo Hải Ngoại được xác lập căn cứ Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành; tham gia thực hiện hữu hiệu các chương trình, kế hoạch của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được thông qua trong các kỳ Đại Hội.

- Tuyệt đối không được dùng danh nghĩa Ban Thế Đạo để hoạt động chính trị, thực hiện ý đồ cá nhân, phe nhóm.

- Được quyền ứng cử và giữ chức vụ Phó Tổng Quản Nhiệm các Ban Thế Đạo tại địa phương.

- .....

**\* Tình hình hiện tại:**

- Hiện nay tổng số Hiền Tài Dự Phong đã lên đến con số 104 vị

- Hiền Tài Dự Phong đã chen vai sát cánh sinh hoạt cùng các vị Hiền Tài và đang dần thay thế vai trò của Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) tại Hải Ngoại.

- Nhìn về tương lai không xa, Hiền Tài Dự Phong với đa số thuộc giới trí thức trẻ, có kiến thức về khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ, có tầm nhìn khai phóng, sáng tạo, sẽ là khối nhân lực quan trọng bổ sung cho BTĐ ở Hải Ngoại và cho **Ban Thế Đạo của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh** về sau này.

Hiền Tài Dự Phong sẽ dần đảm nhận trọng trách của Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo trong nhiệm vụ “Độ Đời nâng Đạo” ở Hải ngoại, góp phần giữ vững Chơn truyền và phát triển Đại nghiệp Đạo về lâu dài.

\* \* \*

Vô cùng hân hoan trân trọng mời những nhân tài, những vị đạo tâm con nhà Đạo đủ điều kiện gia nhập nêu trên tham gia vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại để lập công bồi đức trong cửa Đạo.

\* Cần biết chi tiết hoặc tham khảo thêm về HTDP / Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo Hải Ngoại, xin vui lòng liên lạc:

<p style="text-align: center;"><b>BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI</b> Phone: (408) 238 – 6547; (408) 262 – 4209 Fax: (408) 440-1372, - Email: <a href="mailto:dutani@comcast.net">dutani@comcast.net</a> hoặc <a href="http://www.banthedao.net">www.banthedao.net</a></p>
--

# Tin tức

## **1- Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại:**

### **\* Ban Thế Đạo Hải Ngoại công nhận thêm Năm (5) vị Hiền Tài Dự Phong.**

Trong tháng 05 và tháng 06 năm 2008 Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm 5 vị Hiền Tài Dự Phong như sau:

1-Lý Kim Phụng ( nữ), sanh năm 1940 tại Saigon, bằng Tú Tài II, hiện ngụ tại Thiais, Pháp.

2-Nguyễn Quốc Việt, sanh năm 1983 tại Bạc Liêu, văn bằng BS về Biology, hiện ngụ tại San antonio, Texas.

3-Huỳnh Thị Ánh Tuyết, sanh năm 1974 tại Kiên Giang, Nha Sĩ ( DDS), hiện ngụ tại Murphy, Texas.

4-Nguyễn Thành Hưng, sanh năm 1945 tại Trường Hòa, Tây Ninh, cựu Đại Úy QLVNCH, hiện ngụ tại San Jose, CA.

5-Nguyễn Thành Đan, sanh năm 1984 tại California, USA, BS về Networks, hiện ngụ tại San Jose, CA.

Tập San Thế Đạo xin có lời mừng cùng Năm vị tân Hiền Tài Dự Phong đã có môi trường thích hợp để lập công bồi đức trong cửa Đạo.

### **\*Chương Trình Giáo Lý -2008**

Nhằm thực hiện chương trình hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong nhiệm kỳ 2007-2010, Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ thực hiện Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý 2008 nhằm mục đích giúp cho các thành phần tham dự có những kiến thức căn bản về Giáo-Lý Cao-Đài, kể cả việc trang bị cho các Tham dự viên các điều kiện thuận lợi để có thể đi vào tìm hiểu hoặc khảo cứu chuyên sâu về Giáo Lý Cao-Đài.

Chương Trình này đã được phổ biến rộng rãi qua Tập San Thế Đạo số 37 này.

Tập San Thế Đạo rất mong quý đồng đạo, quý đọc giả hưởng ứng và tham dự.

## **2-Tin Tộc Đạo Little Saigon**

### **HT Hồ Văn Hoàng đã được bầu làm Qu.Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon**

Vào lúc 02 giờ chiều Chủ nhật 4 - 5 - 2008 (29 - 03 - Mậu Tý), Tộc Đạo Little Saigon đã tổ chức cuộc bầu cử vị Tân Quyền Đầu Tộc thay thế Hiền Huynh Hiền Tài Trần Văn Ô mãn nhiệm. Tham dự buổi họp gồm quý Chức sắc, quý Chức việc Bàn Trị Sự, Ban Tứ vụ, quý Huynh Tỷ thuộc Ban Phước Thiện. . . cùng một số đông đảo Đồng Đạo tại địa phương.

Tham dự buổi họp còn có sự hiện diện của Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Q. Khâm Châu - Châu Đạo California, HH. CTS. Phan Văn Chạm thuộc Tộc Đạo Westminster, HH. CTS. Phan Văn Hồ cựu Q. Đầu Tộc - Tộc Đạo Anaheim.

Tổng số tham dự lên đến 41 vi.

Tiếp sau nghi thức giới thiệu thành phần tham dự, hội nghị đi ngay vào phần bầu ra Chủ Tọa Đoàn, Thư Ký và giới thiệu Ban Bầu cử và sau đó đi vào việc bầu cử.

Có ba (03) vị được đề cử để giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc và qua kết quả kiểm phiếu, Hiền Tài Hồ Văn Hoàng có số phiếu cao nhất đắc cử vào chức vụ Quyền Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon, California.

Sau khi đắc cử, HH. HT Hồ Văn Hoàng lên ngõ lời chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của toàn thể hội nghị và hứa sẽ cố gắng hết sức làm tròn trách vụ đồng thời kêu gọi Quý chức sắc, Chức việc và đồng Đạo hãy cùng chung tâm hiệp sức lo cho Đạo tại địa phương.

Hội nghị chấm dứt vào lúc 4:30 chiều cùng ngày và được biết việc bàn giao giữa hai Vị cựu và tân Q. Đầu Tộc sẽ diễn ra vào ngày chủ nhật 12-5-2008 .

Ngoài ra sau việc bầu cử chúng tôi ghi nhận thêm HT. Trần Văn Ô đã có thời gian dài phụ trách nhiệm vụ Quyền Đầu Tộc tại

Tộc Đạo Little Sài Gòn (Từ ngày 6-5-2001 đến 4-5-2008). Với khoảng (08) năm giữ nhiệm vụ Q. Đầu Tộc tại Tộc Đạo Little Sài Gòn, Hiền huynh đã có nhiều cống hiến cho Đạo tại địa phương nhất là trong giai đoạn đầu thành lập và phát triển Tộc Đạo. Đặc biệt, Hiền Huynh là một trong những vị đã có nhiều đóng góp cho việc hoàn thành xây dựng Thánh Thất Cao Đài California, một Thánh Thất đầu tiên có đủ tam đài theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

### **Thế Nguyên**

### **3-Tin Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, California**

**\* Lễ Bế giảng khóa 15 trường Việt Ngữ Đại Đạo-Picnic Hè 2008 và Giới thiệu Đoàn Lân**

Hằng năm vào mùa hè, Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, California đều có tổ chức Picnic Hè kèm theo Lễ Bế giảng các lớp học Việt Ngữ. Năm nay cũng vậy, giữ vững truyền thống



tốt đẹp này Ban chấp Hành ĐĐTNH cũng đã tổ chức Picnic Hè và Lễ Bế giảng khóa 15 trường Việt Ngữ Đại Đạo tại Hellyer Park, San Jose, California.

Tham dự buổi lễ này đã có hơn 100 đồng đạo và thanh thiếu niên Cao-Đài. Các vị trưởng Cơ sở Đạo tại địa phương cũng đều có mặt dự Lễ và vui chơi cùng các em cháu ĐĐTNH và các em thiếu nhi.

Trong dịp Lễ này, Đại Đạo Thanh Niên Hội đã giới thiệu với đồng đạo Đoàn Lân Đại Đạo mà Đại Đạo Thanh Niên Hội địa phương đã tạo được. Đoàn lân hiện diện gồm có 4 đầu lân và vị Võ Sư hướng dẫn Đoàn Phụng Cơ nhân dịp này cũng đã điểm nhãn các đầu lân.

Tập San xin ghi lại vài hình ảnh để quý đồng đạo tưởng lãm.





Phát thưởng



Võ sư Cơ điểm nhãn đầu lân



**Đoàn lân ĐDTNH Santa Clara**



**Lân đang múa**

## 4-Thông báo của Tộc Đạo Santa Clara

**ĐẠI ĐẠO TAM-KỶ PHỐ-ĐỘ**  
(Bát Thập Tam Niên)  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**  
**THÁNH THẤT SAN JOSE**  
947 Almaden Ave., San Jose CA 95110

CHÂU ĐẢO CALIFORNIA  
TỘC ĐẠO SANTA CLARA  
Số: 33 /TB/TĐ-SC

**THÔNG BÁO**

*Kính gửi:* Quý Chức sắc, Chức việc và Đồng Đạo Nam Nữ.  
*Trích yếu:* Về minh xác kêu gọi gây quỹ xây dựng Thánh Thất Bắc California

Thưa quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội,  
Cần đây, Thánh Thất San Jose nhận được phản ánh của một số đồng đạo về việc cơ quan truyền thông do tướng ngân viên Ho Văn và MC Việt Thảo phát thanh trên đài Việt Nam AM 1430 phổ biến việc Thiên Tâm Tịnh Thất vận động gây quỹ xây dựng Thánh Thất Cao Đài San Jose, Bắc California theo kiểu mẫu Tòa Thánh Tây Ninh và qua Bức Tâm Thư ngày 18 tháng 5 năm 2008 của Thiên Tâm Tịnh Thất phổ biến cũng kêu gọi "vận động xây cất Ngôi Thánh Thất Bắc California".  
Sự việc nêu trên khiến cho khá đông đồng Đạo có sự ngộ nhận lầm tưởng rằng Thánh Thất San Jose đang phát động kêu gọi quyên góp công quả xây dựng Thánh Thất mới.  
Để làm sáng tỏ những thắc mắc của Đồng Đạo về việc vận động gây quỹ nêu trên, nay Tộc Đạo xin ra thông báo này để các nhận:


- Cho đến nay Thánh Thất San Jose không có bất cứ hoạt động gây quỹ hay vận thư nào kêu gọi công quả cho việc xây dựng Thánh Thất mới.
- Tại Bắc California hiện nay chỉ có các cơ sở tổ chức Đạo Cao Đài thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh là: Thánh Thất San Jose, Điện Thờ Phật Mẫu, Ban Thế Đạo, Hương Đạo Sacramento và Đại Đạo Thanh Niên Hội Bắc California.

Thay mặt cho Hành Chánh Đạo địa phương, nay Tộc Đạo ra thông báo này để kính ghi đến các Cơ sở Đạo cùng toàn thể bốn Đạo tại địa phương và các vùng phụ cận miền Bắc California được rõ

Nay kính.

**Bản sao kính gửi:**

- Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài TTTN tại Hải Ngoại,
- Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
- Châu Đạo California  
"Đề kinh thần tượng"
- Ban Thế Đạo Bắc California,
- Điện Thờ Phật Mẫu San Jose,
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara,
- Hội Tương Tế Cao Đài,  
"Đề kinh tượng và phổ biến"
- Hồ sơ "Lâm

San Jose, ngày 14 tháng 5 năm Mậu Tý  
(Đi ngày 17/5/2008)  
TM. TỘC ĐẠO SANTA CLARA  
Quyền Đáo Tộc Đạo  
  
CTS. Mai Ngọc Tuyết

1



### **5-Xây Cát Thánh Thất Dallas-Fort Worth**

Hiện nay việc xây cất Thánh Thất Dallas- Fort Worth đã đến giai đoạn cuối cùng: tô vách bên ngoài, sơn phết và hoàn thành bên trong.

Vì tài chánh quá eo hẹp, đồng đạo không đông, và để Thánh Thất sớm được khánh thành, xin quý đồng đạo, thân hữu đôn hết mọi nỗ lực yểm trợ việc xây dựng Thánh Thất đang ở giai đoạn cuối cùng.

Xin thành thật cảm ơn quý đồng đạo và thân hữu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Xin đồng đạo liên lạc: **CTS Nguyễn Công Tranh 972-384-0100**

**Thông sự Trương Văn Thành 469-274-0226.**

Chi phiếu ủng hộ xin gửi về: CaoDai of Texas.

**PO.Box 452752, Garland, TX 75044-2752.**



**Thánh Thất Dallas đang xây (giai đoạn cuối)**



**Nóc Thánh Thất Dallas ( bên trong)**

**6-Xây cất Thánh Thất Phước Đông**  
**Ấp Suối Cao, Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, Tây Ninh**

**Lời Tâm Huyết**

**Kính gửi:**

- Quý Chức Sắc Thiên Phong, Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
- Quý Chức Việc và đồng đạo nam nữ,
- Quý nhà hảo tâm từ thiện, Quý vị Mạnh Thường Quân gần xa kính mến,

Lời nói đầu tiên, xin thay mặt đồng đạo, Họ Đạo Phước Đông kính gửi đến Quý Huynh Tỷ và Quý vị lời chúc An Khang quý thể, vạn sự như ý. Sau mạng phép kính mấy lời gửi đến Quý Huynh Tỷ và Quý vị.

Kính quý Huynh Tỷ và Quý vị Mạnh Thường Quân, Ngôi Thánh Thất Phước Đông được xây dựng năm 1949, theo thời gian xuống cấp trầm trọng. Được sự nhất trí chung của đồng đạo nơi đây, họ Đạo tiến hành xây dựng lại ngôi thờ tự, được sự thống nhất của Hội Thánh và chánh quyền địa phương cho phép ( Giấy phép số 49/BTG-DT ngày 25-01-năm Bính Tuất ( 24-02-2006) theo mẫu số 5. Lễ khởi công được tiến hành ngày 6-3 Bính Tuất ( 03-04-2006).

Trong niềm hân hoan vô hạn đối với sự quan tâm của cấp trên đã ưu ái dành cho Họ Đạo Phước Đông . Tuy nhiên sự vui mừng này còn là nỗi băn khoăn cho chúng tôi về tài chánh, vật tư và kinh phí xây dựng, bởi bản Đạo địa phương đời sống kinh tế , vật chất còn hạn chế, đa số lấy nông nghiệp làm chính . Đó là vấn đề nan giải của chúng tôi hiện nay.

Với đức tin vào quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng , toàn đạo chúng tôi nguyện đoàn kết trên dưới một lòng để chung tâm hiệp trí , cùng nhau

nhau xây dựng hoàn thành ngôi Thánh Thất.

Hôm nay toàn đạo chúng tôi xin trân trọng kính gửi Lời Tâm Huyết này đến Quý Chức Sắc Thiên Phong, Quý Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Khâm châu Đạo, Tộc Đạo và Thánh Thất, Quý nhà hảo tâm từ thiện, quý Mạnh Thường Quân xa gần với lời chân thành tha thiết kính mong sự tận tình hỗ trợ, giúp đỡ của Quý Ngài, Quý Huynh Tỷ và của Quý Vị trong tinh thần chung lo đại nghiệp Đạo của Đức Chí Tôn.

Tin tưởng rằng chúng tôi sẽ đón nhận được những ân đức từ những vòng tay nhân ái bao la của Quý Ngài, Quý vị, công trình xây dựng Thánh Thất Họ Đạo Phước Đông sẽ sớm hoàn thành để có nơi cho nhơn sanh chiêm bái hằng ngày theo hoài bão và ước mơ của toàn Đạo đã ấp ủ trong lòng nhiều năm qua.

Trước khi dứt lời, thay mặt Họ Đạo Phước Đông chúng tôi xin trân trọng kính gửi đến Quý Ngài và Quý Vị lòng tri ân sâu sa, xin cầu nguyện cùng hai Đấng Phụ Mẫu ban ân lành cho toàn thể Quý Ngài và Quý Vị.

Nay kính,

Phước Đông ngày 7-12-Đinh Hợi  
(DL 14-01-2008)

TM. Họ Đạo Phước Đông,  
Cai Quản,

**Lễ Sanh Ngọc Hữu Thanh**

(ký tên và đóng dấu)

**Địa chỉ liên lạc:**

Lễ Sanh Ngọc Hữu Thanh &  
Lễ Sanh Thái Đức Thanh.

Điện Thoại: 066.533025

Thánh Thất Phước Đông

Ấp Suối Cao, Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu

Tỉnh Tây Ninh



## Pháp Chánh Truyền Chương V-Chức Sắc Hiệp Thiên Đài

( tiếp theo )

### Thượng Phẩm là ai?

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tòng linh Hộ Pháp mà hành chánh. Hễ bước chơn vào cửa Đạo, thì là có Thiên Phẩm, mà hễ có Thiên Phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa Phổ Độ.

Các chơn linh đầu nguyên nhân hay là hóa nhân đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ binh vực cho ngồi đặng an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao cho khỏi phạm luật lệ; xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên Môn, cấm đường không cho các chơn linh thối bước (hay). Phẩm trật nhờ người mà đặng thăng lên, hay là bị người mà phải hạ.

Người nắm luật Đạo nơi tay mà binh vực cả chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người Đạo hạnh lên cho tột phẩm vị mình.

Thượng Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Trạng Sư của Tín Đồ.

*P.C.T. - (1) Thượng Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền:*

*Tiếp Đạo  
Khai Đạo  
Hiển Đạo  
Bảo Đạo*

## **The Religious Constitution of Caodaism** **Chapter V: The Heavenly Union Palace**

### **Who is Thượng Phẩm?** **Director in Spiritual Affairs**

Thượng Phẩm is the Representative of the Hộ Pháp, he depends on the Hộ Pháp in all his mission.

All children of God converted to the Great Way have their spiritual dignity. To guide evolved souls to move through the various stages of perfection to attain supreme wisdom is the aim of the amnesty of God.

Thanks to Thượng Phẩm, all the spirits either divine or incarnated may make their spiritual ascent in peace and tranquillity. Thượng Phẩm is the one who keeps them alert to any transgression of the divine law, watches of their spiritual ranks, and insists that they submit to priestly discipline. In a word, the Thượng Phẩm helps the Cửu Trùng Đài dignitaries progress in peace and concordance while closing behind them the door of regression.

All dignitaries depend on the Thượng Phẩm for being promoted or demoted. He considers the religious laws to defend all dignitaries and adepts; he prevents all perversion of the divine rules, and helps all initiates to attain their uttermost positions.

He is simultaneously the president of the hall of defence, and protector (lawyer) of all disciples.

DIVINE TEXT : *The Thượng Phẩm is Director in  
Spiritual affairs. Under his command he has four Zodiacal  
Dignitaries :*

*The Tiếp Đạo (Religious Legislator)*

*Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc  
chư Môn Đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ  
khắc cho đặng.*

C.G. - Các Tịnh Thất đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả Tín Đồ thì về phần người binh vực, chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng, các Chức Sắc trấn nhậm mấy Thánh Thất phải do nơi quyền người thuyên bổ, liệu lượng tài sức mỗi người, mà chỉ định phận sự (công bình vậy).

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo. Hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Phẩm lại là Chánh Trị, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn vị Thời Quân của chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Đạo là người tiếp cáo trạng án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khúc chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

Khai Đạo khi dặng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đáng rỗi, phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng dặng phép quá 15 ngày, nhứt diện dâng sơ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên

---

(1) *Thượng-Phẩm và Bảo-Đạo đã qui Thiêng-Liêng chi vị.*



*The Khai Đạo (Religious Reformer)*  
*The Hiến Đạo (Religious Renovator)*  
*The Bảo Đạo (Religious Conservator)*

*He is concerned with the meditation cells (Tĩnh Thất) and the temples; he supervises all disciples and defends them against abuses of authorities.*

COMMENTARY : All meditation cells depend on the power of the Thượng Phẩm. He is entrusted with the defence of the adepts against all abuse of power. He appoints dignitaries to provincial parishes according to their talents.

The Thượng Phẩm symbolizes the Great Way (the Đạo). Wherever the Great Way exists, there Thượng Phẩm is found.

In terms of his office he is ranked with the Censor Cardinal, and embodies the Cửu Trùng Đài to the Hiệp Thiên Đài. This means that he exercises administrative power in the Hiệp Thiên Đài, a body which is essentially legislative.

The four zodiacal dignitaries of the spiritual affairs have the same power as the Thượng Phẩm when they represent him, but they have distinct areas of concern.

The Tiếp Đạo (Religious Legislator) receives and examines all protests and claims about justice. If there are cases worth a defence, he passes them on to the Khai Đạo (Religious Reformer).

Once in receipt of the documents passed to him by the Tiếp Đạo, the Khai Đạo must study them in every detail. Where there are issues which involve the intervention of the hall of defense, the Khai Đạo must first ask the Cửu Trùng Đài to delay the decision for a period of no longer than a fortnight, and secondly inform the Hộ Pháp who convokes the Hiệp Thiên Đại for this purpose.

Đại đặng định liệu, như phải đấng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa hội cho ra lẽ oan ứng, Hiệp Thiên Đài cho lệnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

Hiến Đạo khi đặng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

Hiến Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo.

Bảo Đạo phải gìn giữ bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán binh vực chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Thượng Phẩm, đặng người lo phương bào chữa.

Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

## **Thượng Sanh là ai?**

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh. Trong chúng sanh đã có nguyên sanh (1) hóa sanh (2) và quỷ sanh (3).

- 
- (1) Nguyên sanh là gốc từ Khai-Thiên đã có.  
(2) Hóa-Sanh là Khai-Thiên rồi mới biến hóa ra.  
(3) Quỷ-Sanh là hai phẩm kia phạm Thiên-Điều bị sa-đọa.

If the cases are worth the defense, the Khai Đạo is to try to provide detailed explanations about the issues in question. Only with the approval of the Hiệp Thiên Đại, he is to convey all the documents to the Hiến Đạo (Religious Renovator).

In order to carry out his role, the Hiến Đạo is to try to reach a profound, complete understanding of the issues involved, and he conveys all of this to the Bảo Đạo (Religious Conservator).

The Hiến Đạo is forbidden to communicate with the Hiến Pháp (Juridical Renovator) and the Hiến Thế (Temporal Renovator). Once they are placed in the hands of the Hiến Đạo, all matters become secret, even when the Hiệp Thiên Đài are concerned.

In his turn, the Bảo Đạo preserves the same secrecy, and after familiarising himself thoroughly with the contents of the files sent to him, makes a draft of all the required conclusions based on religious laws in order to present them to the Thượng Phẩm who has the responsibility of defending the issue. The Bảo Đạo is the director of the office of the Thượng Phẩm.

The Thượng Phẩm and his four Zodiacal Dignitaries must swear an oath of impartiality during the exercise of their functions.

## **Who is the Thượng Sanh? Director in Secular Affairs**

Materials have their own life just as vegetables do, and animals and birds, and humans. They are all creatures of God which include DIVINE spirits, which are in the process of evolution, incarnated spirits, and devilish spirits. Divine spirits have existed since the creation of the universe.

Incarnated spirits are in the process of evolution which have moved from the stage of vegetable and animal beings to reach the level

Tỷ như nguyên nhân là khi Khai Thiên rồi, thì đã có chơn linh ấy, còn hóa nhân là chơn linh vật loại, đoạt đến phẩm vị Nhơn loại, còn quỷ nhân là hai chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đầy vào quỷ vị.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy đem các chơn linh đầu nguyên sanh, quỷ sanh hay là hóa sanh lên phẩm vị Nhơn loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các nguyên nhân bị đọa trần, quỷ Nhơn chuộc tội hay là hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (ấy là thế độ). Nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo, nắm luật thế nơi tay, mà dìu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa Thánh; Chư Chức Sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo, thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng-Sanh làm chủ phòng Cáo-Luật.

*P.C.T. - Thượng-Sanh thì lo về phần Đời.*

C. G. - Mỗi sự chi thuộc về đời thì về quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền của Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân là:

Tiếp Thế  
Khai Thế  
Hiển Thế  
Bảo Thế

of humanity. Devilish spirits are divine and incarnated spirits which become involved in a path of vice and plunge into the state of demons because of their evil actions.

Among all these creatures, the human beings occupy the highest rank, and, what is more, from the temporal point of view humans are the most evolved. In creating the third amnesty, the aim of our Divine Master is to lead all spirits, divine, incarnated, and devilish to the rank of human beings. The divine spirits experiencing their purgatory, the devilish spirits representing of their evil actions, all the incarnated spirits progressing in their evolution, must be converted by the Thượng Sanh. He is the master of the secular affairs. He has control of all the secular laws and rules to guide all living beings into the gate of the Great Way.

He may present a formal complaint before the religious court against all those dignitaries who impede the faithfuls as they move along the Great Way, and he may ask for sanctions against them.

He is the president of the hall of accusation.

DIVINE TEXT : *The Thượng Sanh is concerned with the temporal life of the Great Way.*

COMMENTARY: Under his command he has four Zodiacal Dignitaries.

The Tiếp Thế (Temporal Legislator)  
The Khai Thế (Temporal Reformer)  
The Hiến Thế (Temporal Renovator)  
The Bảo Thế (Temporal Conservator)

Everything which involved the temporal life of the Great Way is the concern of the Thượng Sanh. His four Zodiacal Dignitaries have the same function as he does when they represent him to fulfill their temporal mission, but they have distinct area of concern.

Bốn vị Thời Quân chi Thế đặng cùng quyền cùng Thượng Sanh, khi người ban lệnh hành chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Thế khi đặng thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tín Đồ, mà kiện thưa trách cứ Chức Sắc Thiên Phong, bất câu phẩm vị nào, phải dâng lên cho Khai Thế.

Khai Thế khi tiếp đặng đơn trạng chi chi của Tiếp Thế dâng lên, thì phải kiểm hiểu các nguyên do coi có đáng buộc án cùng chẳng, như đáng thì nhứt diện tư tở qua Cửu Trùng Đài cho biết nội vụ, nhứt diện dâng sơ cho Hộ Pháp cầu người mời hội Hiệp Thiên Đài đặng định đoạt. Khi đặng lệnh của Hiệp Thiên Đài thì Khai Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến Thế.

Hiến Thế khi tiếp đặng nội vụ của Khai Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo Thế. Cấm nhậ không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mỗi việc chi hẽ vào tay Hiến Thế rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không biết tới nữa. Bảo Thế phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng Sanh đặng người đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay là Bát Quái Đài mà buộc tội.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của thế, tức là Đời, ấy vậy đời nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành đạo coi Thánh Đức có đặc hơn tâm cùng chẳng, nhưng bằng kẻ ấy thể Đạo không đủ tư cách, thì người có quyền dâng sơ cầu xin thuyên bố.

The Tiếp Thế (Temporal Legislator) receives all suggestions about temporal rules, and all complaints against the dignitaries, whatever the rank of those accused; he is to convey these complaints to the Khai Thế (Temporal Reformer).

The Khai Thế tries to discover the cause of all these complaints, and if the charges brought have a significant base, first he is to notify the Cửu Trùng Đài of the importance of the affairs, and secondly he is to inform the Hộ Pháp who convokes the Hiệp Thiên Đài for the decision. Upon the approval of the Hiệp Thiên Đài the Khai Thế will convey all the documents to the Hiến Thế (Temporal Renovator).

In his turn, the Hiến Thế opens a complete investigation to see all the witnesses and proofs involved with the accusations, and directs the whole matter to the Bảo Thế (Temporal Conservator) with a detailed report. The Hiến Thế is forbidden to communicate with the Hiến Pháp (Juridical Renovator) and/or the Hiến Đạo (Religious Renovator). Once they have been put into the hands of Hiến Thế, all affairs become secret, even to the Hiệp Thiên Đài.

The Bảo Thế is the Director of the office of the Thượng Sanh. The Thượng Sanh symbolizes temporal realm, that is to say, of humanity. Thus wherever the symbol of humanity is found, Thượng Sanh must be there.

He has the right to control the dignitaries in their public relations, their virtues and their duty, and he may ask for the dismissal of any who fail to match the loftiness of their apostolic mission. In rank, he is on the same level as the Censor Cardinal (Chưởng Pháp) of the Cửu Trùng Đài.

The Hiệp Thiên Đài has the legislative power, but the Thượng Sanh fills an administrative role. Therefore, the Thượng Sanh is embodiment of the Cửu Trùng Đài at the Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh đối quyền với Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ, mà Thượng Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế, cũng phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

Ngoài Pháp Chánh Truyền, dưới quyền Hộ Pháp thì còn Bảo Văn Pháp Quân (Arts Belles Littres) trước Thầy phong đờ làm Tiếp Lễ Nhạc Quân nay đã vào chánh vị đặng chỉnh đốn lễ nhạc lại cho hoàn toàn, cho tới ngày thành Đạo. Bảo Sanh Quân (Assistance publique) Thầy đương phong đờ làm Tiếp Y Quân đặng đợi tới ngày thành Đạo. Bảo Học Quân (Enseignement) và nhiều Chức Sắc khác nữa Thầy chưa lập. Các vị ấy Hộ Pháp còn đương chờ đến.

*P.C.T - “Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hệ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.*

C.G. - Vì lời khuyên của Thầy mà Đức Lý Giáo Tông xin buộc cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải Minh Thệ giữa Hội Thánh rằng: Lấy dạ vô tư mà hành Đạo, lại muốn tỏ ra rằng: Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây sắc lệnh, buộc cả Tín Đồ và cả Chức Sắc Thiên Phong, hễ mỗi Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mang dây sắc lệnh vào mình mà hành chánh nơi nào, thì phải tuân mạng, dầu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội Thánh có quyền định tội, lại buộc cả Chức Sắc nào đã thọ quyền của Hiệp Thiên Đài cũng phải minh thệ, y như vậy mới đặng hành chánh. (Bảo Văn Pháp Quân cũng phải vậy nữa nghe.) (1)

---

(1) Ấy là lời Đức Lý-Giáo-Tông dặn Bảo-Văn-Pháp-Quân.



Thượng Sanh and his four zodiacal dignitaries of the temporal affairs must swear an oath of impartiality during the exercise of their functions.

Aside from the dignitaries whose powers are decided by the Supreme Master, there are other members of the Hiệp Thiên Đài who are under the authority of the Hộ Pháp, such as the "Bảo Văn Pháp Quân" (Conservator of Arts and Literature), the "Bảo Sanh Quân" (Conservator of Public Relief), the "Bảo Học Quân" (Conservator of Education). Other positions of the academy are not yet established. The Hộ Pháp is expecting the filling of those positions.

*DIVINE TEXT : I advise you to maintain your impartiality in your functions. Do not forget that anyone who has great power has a heavy burden of responsibility.*

*COMMENTARY :* This admonition from our Divine Master is the basis for the Pope Li-Tai-Pe's requirement that all the dignitaries of the Hiệp Thiên Đài should swear an oath of impartiality during the exercise of the duties. And to indicate the greatness of their power, the Pope gives to each of them a belt of command. Wherever they may be, when they wear this belt to carry out their duties, dignitaries and adepts must obey them in every detail.

On receipt of legislative power from the Hiệp Thiên Đài, all dignitaries must likewise swear an oath of impartiality. The "Bảo Văn Pháp Quân" (Conservator of Arts and Literature) must also swear an oath.

**( To be continued )**

## PHÁP MÔN “TỊNH ĐỘ” TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

**\*Quang Thông**

Pháp môn Tịnh Độ trong Phật Giáo.

Trong Đạo Phật có một pháp môn tên là Tịnh Độ Tông. Pháp môn này gọi đơn giản là pháp môn niệm Phật, tức là hằng ngày bất cứ lúc nào trong tâm cũng tưởng tới Phật và miệng lúc nào cũng lo niệm Phật, với tâm nguyện duy nhất là sẽ được vãng sanh về Cực Lạc Thế Giới.

Pháp môn này căn cứ vào lời nguyện của Đức Phật A Di Đà là bất cứ chúng sanh nào đang lúc hấp hối mà còn bình tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì sẽ được Ngài phóng điển quang rước về Tây Phương Cực Lạc. . . Và trong Kinh điển lưu truyền lại, Đức Phật Thích Ca cũng có dạy rằng sau này vào thời mạt pháp người tu theo Phật qua các pháp môn rất khó đoạt pháp được duy chỉ nương theo pháp môn niệm Phật mà có thể siêu rỗi về Tây phương Cực Lạc. . . .

Trong kinh A Di Đà có mô tả cảnh vật, cuộc sống ở cõi Cực Lạc thế giới hết sức tốt đẹp nào là mặt đất đầy dẫy 7 thứ báu vật vàng bạc, châu báu, . . . và con người sống an nhàn tự tại muốn chi có nấy và không phải lo lắng về cơm áo mà ai cũng lo tu tiến mà thôi. . .

Pháp môn này về phương diện tâm linh, hay là theo lý nhân quả ta cũng có thể giải thích như sau: Con người ai cũng có cái Tâm và rèn luyện cái tâm là điều hết sức quan trọng cho người tu. Tâm con người cũng là nơi gieo trồng hạt giống nhân quả, vì mỗi một niệm khởi lên trong tâm là đã có một duyên thọ sanh. Một niệm tốt khởi lên trong tâm là ta đã gieo được một hạt giống tốt, còn một niệm xấu hiện lên là ta đã gây nên một quả xấu. Như vậy một niệm tham, sân, si nổi lên trong tâm thì cái quả sẽ là thọ sanh vào cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, . . . Như vậy hay hơn hết là trong tâm chỉ lo niệm Phật để sau này có thể sanh

về cõi Phật. Khi trong tâm ta loại trừ hết những vọng niệm mà chỉ còn giữ một chánh niệm là cầu Phật thì sẽ có cảm ứng với chư Phật là điều đương nhiên. Danh từ nhà Phật gọi là niệm Phật đến trình độ nhứt tâm bất loạn. . . Nhưng người tu cũng còn phải qua giai đoạn nữa là bỏ hết cả chánh niệm để trở thành vô niệm đây mới là trạng thái chứng đắc hay tỏ ngộ chân lý. . .

Gần đây pháp môn Tịnh độ có phổ biến nhiều kinh sách bài thuyết pháp cho thấy rất nhiều người tu theo pháp môn này tức là ngày ngày thành tâm niệm Phật và trì tụng một vài bản kinh như kinh A Di Đà, . . . đến khi lâm chung sẽ biết trước ngày giờ mình sẽ ra đi và xuất hồn ra đi một cách bình an như là bằng chứng của sự vãng sanh Cực lạc. . .

Pháp môn “Tịnh Độ” trong Đạo Cao Đài.

Trong Đạo Cao Đài chúng ta không có hay là chưa có phân chia ra từng pháp môn một cách rõ rệt hay đúng hơn chúng ta chỉ phân biệt một bên là phổ độ, một bên là tịnh luyện. Nhưng đây không hẳn là pháp môn mà chỉ là hai giai đoạn trên đường tu của người môn đệ Cao Đài. Theo lời thuyết giảng của Đức Hộ Pháp thì khi muốn vào nhà tịnh để được chơn sư chỉ dạy tịnh luyện thì người đạo hữu phải qua sự cân thân để xem người đó có đủ tam lập tức là lập đức, lập công, lập ngôn chưa. Khi nào có đủ tam lập thì sự tịnh luyện mới có kết quả còn nếu chưa đủ thì phải lo lập công quả thêm nữa tức là phải lo hành đạo qua việc phổ độ như sanh.

Tuy không nói lên pháp môn rõ rệt nhưng nếu ta để tâm suy ngẫm qua Thánh giáo, qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp và qua Kinh Lễ chúng ta sẽ thấy một pháp môn tương đồng với pháp môn Tịnh độ của nhà Phật. Chúng ta có thể nói đây là pháp môn Tịnh độ của Cao Đài. Sau đây chúng ta sẽ phân tích các yếu tố căn bản của pháp môn này.

#### 1. Lời dạy của Đức Chí Tôn về việc niệm danh Thầy.

Trong quyển Lời Phê Cửa Đức Hộ Pháp, Đức Ngài có viết:

“Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ khi đến độ Bản Đạo, Bản Đạo có hỏi về phương Tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vậy: Dầu cho có kẻ nào phạm tội dấy dầy mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũng đặng siêu thoát”.

Danh từ Tận độ rất quen thuộc trong Đạo Cao Đài như : kinh Tận độ vong linh, cơ Tận độ....., ám chỉ đây là thời kỳ Đức CHÍ-TÔN đến ân xá tội tình, tạo điều kiện dễ dàng cho nhơn sanh tu hành hầu độ cho hết 92 ức Nguyên nhân và cả Hóa nhân hay Quỷ nhân nếu biết tu hành đều được đắc kiếp trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống...

Trên đây là một trong những phương Tận độ mà Đức CHÍ-TÔN đã ân ban cho nhân loại, qua lời diễn tả của Đức Hộ-Pháp.

“Dầu cho có kẻ nào phạm tội dấy dầy mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũng đặng siêu thoát”.

Kêu lấy danh Thầy tức là niệm Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, tại sao phải kêu danh Thầy lúc hấp hối mới đặng siêu thoát ?

Đây là một điều có ảnh hưởng huyền diệu đến linh hồn như thế nào chúng ta còn chưa hiểu rõ, nhưng theo kinh sách xưa nay chỉ dạy giờ phút lâm chung của con người rất quan trọng, trong giờ phút ấy mà người nào còn tỉnh táo tưởng niệm, cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng cứu độ vong hồn thì sẽ được hưởng hồng ân siêu rỗi của các Đấng. Chính vì vậy mà trong kinh Tận Độ vong linh của Cao Đài có hai bài : Kinh Cầu hồn khi hấp hối và kinh Cầu hồn khi đã chết rồi .

Trong bài kinh Cầu hồn khi hấp hối có những câu rất cảm xúc, đánh động tâm thức làm cho chơn thần thức tỉnh để hướng về cầu nguyện Đức Chí Tôn như:

Ớ.....(tên họ) .....thành tâm cầu nguyện,

Nguyễn Chí Tôn linh hiển độ sanh,  
Ăn năn sám hối tội tình,  
Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.  
Dầu nghiệt chướng số căn quả báo,  
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn,  
Cửa địa ngục khá lánh chơn,  
Ngọc Hư Cực Lạc đón đường ruổi dong.  
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,  
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,  
Chí Tôn xá tội giải oan,  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong.

Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp thuyết đêm 12 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949) có đoạn giảng về ý nghĩa của việc niệm danh Thầy như sau:

*“Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng: tội tình các con đầy đầy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu, Thầy đem bí pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là: Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

*Chúng ta đã ngó thấy Bản Đạo đã thuyết mình rằng: khi ngưng linh của chúng ta đã hiện tượng của nó, thì nó đồng tánh với càn khôn vũ trụ, đồng tánh với Chí Linh là đạo Đạo.*

*Càn khôn vũ trụ là nơi sản xuất Đấng ấy mà Đấng ấy đồng tánh với nhau tức nhiên Đấng ấy có quyền tự giải thoát cho mình, vì có cho nên kêu danh Đức Chí Tôn thì đoạt cơ giải thoát dầu tội tình bao nhiêu chúng ta đã tạo thành nơi mặt địa cầu này, dầu có đầy đầy đi nữa mà giờ chót chúng ta biết kêu*

*danh Đức Chí Tôn, tức nhiên biết kêu ngươn linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm tòa buổi chung qui của chúng ta. Hễ ta chối cái quyền làm tòa thì còn ai xử ta đâu.*

*Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó”.*

Trong Phật giáo cũng có dạy tương tự như Đạo Cao Đài là : trong lúc hấp hối nếu người nào niệm hồng danh Đức Phật A-Di-Đà thì cũng được Phật đến cứu rỗi.

Điều này nghe có vẻ dễ dàng vì chỉ cần niệm danh Thầy hay Phật thì ai không niệm được ? Và như thế thì chúng ta không cần lo tu làm gì vì không cần tu cũngặng siêu thoát ?

Nhưng nói như thế chớ không phải dễ thực hiện vì trong kiếp sanh nếu chúng ta chẳng biết lo tu hành hưởng thiện thì lúc lâm chung linh hồn bị nghiệp lực chông chất làm cho đau đớn hôn mê, còn đâu tỉnh thức tinh thần để niệm ?

Cho nên lúc sinh thời chúng ta rán lo tu hành, lập âm chất, siêng năng cúng kiếng hằng ngày, cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN cùng Tam Giáo ban hồng ân , điếu lành cho chơn thần chúng ta được mãn huệ, sáng suốt. Đồng thời năng tụng kinh Di Lặc, Cứu Khổ hầu nghiệp chướng tiêu trừ, tiêu tai giải nạn .....Một công trình tu tập, tụng niệm thường xuyên, thì may ra đến buổi lâm chung ta vẫn còn được bình tĩnh sáng suốt tinh thần mà niệm danh Thầy được.

Trong một bài thuyết Đạo Đức Đạt Lai Lạt Ma (Phật Sống Tây Tạng) Ngài cũng có thuyết giảng vấn đề này như sau:

*“Khi ta tu tập hằng ngày, khi chết ta sẽ không nuối tiếc chi nữa. Điều quan trọng lúc lâm chung là làm sao ta giữ được thiện tâm và những ý hướng thiện, trong lành. Bạn có thể thực hiện được điều ấy vì bạn đã tu tập trong đời sống hằng ngày. Nếu ta tỉnh thức được khi sắp lìa đời và hướng tâm về đường thiện, chắc chắn khi tái sinh, bạn sẽ tới được chỗ tốt đẹp hơn”.*

Tóm lại, chúng ta có thể hiểu lời dạy của Đức CHÍ-TÔN muốn nhấn mạnh tới hai điều, thứ nhất: giây phút hấp hối rất là quan trọng làm thế nào đến giây phút đó ta được bình tĩnh để tâm tưởng niệm đến Thầy. Thứ hai là: hồng ân thiêng liêng của Đại Từ Phụ ban cho rất là lớn lao, dầu cả kiếp sanh chúng ta gây lắm tội tình mà giờ phút cuối biết ăn năn cầu khẩn nơi Người cũng được hưởng hồng ân siêu rỗi.

Như vậy nếu chúng ta tập được thường xuyên hằng ngày niệm danh Thầy và cầu nguyện Thầy ban cho hồng ân siêu rỗi thì chắc chắn đến giờ phút cuối chúng ta vẫn còn giữ được cái tâm thiện niệm đó, và sẽ được hưởng nhiều hồng ân Đức CHÍ-TÔN ban cho.

Để chứng minh điều này chúng ta đọc lại lời Thánh giáo của Thầy qua đoạn sau: *“Thầy để lời cho các con biết rằng: nhiều Thánh Tiên Phật xuống phàm, nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải như bọn nhiều thì dầu không Thiên phong hễ gắng tâm thiện niệm thì địa vị cũng đạt hồi đặng”*. (TNHT, II, trg 151).

Mà gắng tâm thiện niệm bằng cách nào ? Phải chăng Kinh Lễ dạy cúng Tứ thời là vì mục đích này ? Khi chúng ta để trọn tâm tưởng niệm Thầy cùng chư Thiêng Liêng, chúng ta dâng Tam bửu và cầu nguyện Thầy hằng ngày, khi tâm chúng ta có cảm thì tất nhiên có ứng, do vậy chúng ta sẽ hưởng được điển lành của các Đấng ban cho. Vì vậy quả đúng như lời Thánh giáo dạy khi cúng tức là cho linh hồn ăn uống vậy.

## 2. Năng cúng Tứ Thời và cúng Đàn nơi Thánh Thất:

Trong quyển Lời Phê của Đức Hộ-Pháp : Vị Chí Thiện Lê Văn Trương làm đơn xin nghỉ cúng thời Tý vì già cả bệnh hoạn. Đức Hộ Pháp có bút phê rằng:

*“Hễ càng già lại càng cúng nhiều đặng dâng mạng căn số kiếp của mình cho Đức CHÍ-TÔN định, ấy là Bí mật Giải thoát của Chí Tôn để nơi cơ Tận Độ. Dầu đương giờ mình cúng mà chết trước mặt người lại càng hay.*

*Phải tuyên truyền cho ai ai cũng đều thấu đáo nghĩa lý Bí Pháp này. Khi đau ốm nằm dưỡng bệnh hãy nghe thời cúng là ngồi dậy dâng Tam bửu cho Chí Tôn”.*

Vào thời kỳ 1947-1955, có giai đoạn Đức Hộ-Pháp buộc chức sắc ở gần Tòa Thánh mỗi đêm phải đi cúng vào thời Tý tại Đền Thánh, và Ngài cũng gia công thuyết Đạo trong thời gian này...Đoạn trên Đức Hộ-Pháp đã nói rõ: Sự cúng kiếng tức là cả cúng Đền và Tứ Thời tụng niệm là Bí mật Giải thoát, tức là Bí pháp của Đức CHÍ-TÔN để nơi cơ tận độ, và Đức Ngài dạy phải tuyên truyền cho con cái Đức CHÍ-TÔN thấu đáo nghĩa lý Bí pháp này, nhưng thử hỏi từ đó đến nay có được bao nhiêu người đã ý thức được tầm quan trọng của việc cúng kiếng.....

Ở một bài Thuyết Đạo khác vào ngày 1 tháng 11 năm Mậu Tý (1948) Đức Hộ-Pháp giảng giải thêm việc cúng kiếng là “Món ăn của Linh Hồn” như sau:

“Hại thay ! nếu khoa-học mà dìm-dắt tâm-lý nhân-sanh đến đạo-đức tinh-thần thì may biết bao, trái ngược lại văn-minh ấy chỉ giục thúc phương-sống vật-chất, họ tìm hạnh-phúc trong cái sống vật hình, vì cơ Đạo-Giáo mất quyền. Bản-Đạo tưởng người khác hơn Bản-Đạo cũng lưu-ý đến điều ấy, nên đã vấn-nạn Đức Lý Giáo-Tông. Hỏi rằng : đương thế kỷ hai mươi này văn-minh cực-điểm đã đi quá cao rồi, đem đạo-đức tinh-thần làm thuyết cứu thế, sợ e chẳng có kết quả. Tôi công nhận rằng trước hai ngàn năm có lẽ nhơn-loại còn bảo-thủ được khối thiên-lương biết xu-hướng đạo-đức, tinh-thần đạo đức buổi ấy dường như gặp một mảnh ruộng có nhiễm phân nên hột giống mới mọc đặng, còn thế-kỷ hai mươi này là thời kỳ văn-minh vật-chất, nếu đem đạo-đức ra làm môi-giới, cứu-vãn tình-thế cho đời, e vô hiệu-quả.

Ngài than ! nói quyết đoán rằng : “ Theo lẽ Hiền-Hữu nói nhơn-loại ngày giờ này không cần đạo-đức có phải ?”.

Bản-Đạo trả lời :” Thật vậy, nhơn-loại buổi này không cần đạo-đức, chỉ tìm hạnh-phúc nơi văn-minh khoa-học cũng có thể được chớ ?”.



Ngài cười :” Văn-minh khoa-học chỉ nuôi phần xác-thịt họ mà thôi, con phần linh-hồn dám chắc họ sẽ đói “.

Bần-Đạo vấn nạn : “ Tại sao Ngài nói linh-hồn đói, linh-hồn có ăn sao mà đói ?”.

Phải, phải có vật-thực đặng bảo dưỡng nó như thi-hài vậy, nếu không vật-thực nó sẽ tiêu-tụy rồi chết mà chớ.

Luôn đó Ngài lấy triết-lý cao-siêu mà dạy Bần-Đạo trong một con người có ba xác-thân gọi là tam hồn và bảy vía gọi là thất-phách liên hệ mật-thiết cùng nhau. Đương-nhiên trong thân-thể của mỗi người có ba xác thân ấy cần bảo dưỡng mới tồn-tại được. Vì cơ Đức Chí-Tôn cho biết, trí-thức và linh-hồn trọng-yếu do căn nguyên của sự sanh-hoạt của nó định cái ngã-tướng cho ta. Ba xác-thân ấy phải nuôi mới sống, mới tồn-tại như xác-thịt thể-hình ta vậy. Đạo-Giáo là tinh, phải ẩm-thực, tinh mới sống, xác-thịt giữa là xác-thân trí-thức tinh-thần ta thấy con người chẳng phải tìm món ngon vật lạ đặng bảo-thủ xác-thân, còn coi hát, nhẩy đầm, vui chơi, cờ-bạc, hút-sách tưởng là tìm món ăn cho trí-thức đặng bảo-dưỡng, mà không biết rằng đó là hại cho trí-thức.

Bây giờ tới linh-hồn cũng phải có vật-thực cho nó chớ. Vật-thực là cả triết-lý cao-siêu tồn-tại đấy. Đệ-nhi xác-thân gọi là khí, Chí-Tôn gọi là chơn-thần, nó làm trung gian cho xác và hồn, hễ lương năng thì nó bảo-thủ xác-thịt thể-hình, còn lương-tri nó tìm vật-thực nuôi linh-hồn. Ta nuôi linh-hồn bằng gì ? Vật thực nuôi sống xác-thịt, còn linh-hồn sống đặng là nhờ đạo-đức tinh-thần đó vậy. Ta tu tức là ta tìm phương bảo-trọng cho tồn-tại đạo-đức tinh-thần đặng nuôi linh-hồn hầu đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật diu-dẫn bảo trọng lấy nó để có đủ lực-lượng quyền năng giông-ruổi trên con đường Thiêng-Liêng hằng sống.

Đạo-đức tìm nơi đâu mà có đặng ? Tức nhiên tìm nơi cửa Thiêng-Liêng hằng sống mới có, mà tìm nơi cửa Thiêng-Liêng tức là cửa đạo, buổi ăn của linh-hồn là buổi ta vô Đền-thờ cúng đấy. Ta không thấy mùi của nó tức chưa hưởng được, *tưởng vô*

*Đền-thờ là bị luật buộc, không dè mỗi phen đi cúng tức là cho linh-hồn ăn vậy, Bần-Đạo tưởng thấy trong trí cần phải buộc cả thầy đi cúng, vì trong tâm-tâm Bần-Đạo định cho mấy người chưa biết mùi của nó, cũng như kẻ nhà quê, đưa cho gói bánh nói thứ ăn chẳng đặng, rồi khi đã biết mùi rồi bán cả áo, cả quần mà mua ăn.*

Giờ phút này phái Nữ chưa biết mùi ngon của món ăn cho linh-hồn. Ngày giờ nào cả thầy biết mùi của nó, ngày giờ ấy có đến ít nữa với những kẻ biết hoặc đói khát dữ tợn kia mới biết ăn ngon. Phàm đói cho lung ăn mới ngon. Nhưng coi chừng Bần-Đạo khuyên một điều, đừng để quá đói mà chết đa. Hại thay vật ăn của linh-hồn có quyền năng Thiêng-Liêng vô tận, giúp ta giải bày cái ác như là cởi áo, chớ không phải mặc chặt như dính vào da, rồi ngày giờ thoát xác, tinh-thần thế quyền Thiêng-Liêng lột từ miếng đau-đớn linh-hồn chẳng biết bao nhiêu, chừng đó có ăn năn rồi biết sợ.

Không có một điều gì mà Chí-Tôn định trong chơn giáo của Ngài, dầu Bí-pháp, dầu Thể-pháp mà vô ích đâu. Đấng ấy là Đấng tưng-tú, yêu-ái con cái của Ngài lắm, chẳng có điều không cần ích mà con của Ngài nói rằng không muốn, Ngài cũng bỏ nữa đa. Từ ngày Khai Đạo, Kinh-kê, lễ-bái, sư chi sắp đặt về đạo-đức cũng chính Chí-Tôn tạo thành, không phải do các Đấng khác. Ngài buộc mình làm, tức có cần yếu, hữu ích chi chi đó, Ngài mới buộc. Vì cơ nên, thời giờ này, thấy Bần-Đạo bó-buộc nghiêm-khắc có lẽ những kẻ biếng-nhác cũng phàn nàn lén-lút. Ngày cuối cùng các bạn gặp mặt Bần-Đạo nơi Thiêng-Liêng Bần-Đạo sẽ hỏi các bạn coi khi còn ở thế Bần-Đạo buộc cả thầy đi cúng là có tội hay có công. Công hay tội ngày giờ ấy Bần-Đạo hỏi rồi chúng ta sẽ có một tấn-tuồng tâm-lý ngộ-nghĩnh với nhau vô cùng tận, chừng đó mới biết lẽ nên hư.

Ngày nay, giờ phút này, Bần-Đạo đứng lại giảng-đài này để lời khuyên nhủ còn biếng nhác quá ! Xác thịt đã hư rồi đến linh-hồn, phải coi chừng cho lắm, kẻo ngày kia ăn-năn quá muộn”.

Trong thời cúng có phần trọng yếu là dâng Tam bửu, phần này cũng hàm chứa bí pháp qua lời thuyết giảng của Đức Hộ-Pháp như sau:

*“Chúng ta thấy gì ? Mỗi ngày ta kêu Đức-Chí-Tôn làm chứng, kêu Tam-Giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn-linh. Hễ dâng rồi còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa; nếu có tạo mà giờ phút này mình đến Đền-Thánh này đây, ngồi trong lòng của Đức-Chí-Tôn đứng trong phần tử Thánh-Thể của Ngài tình cờ mình bị quả kiếp gì xảy đến, mình không biết, vì thân thể mình không biết duy chủ nữa mà chính Đức-Chí-Tôn duy chủ, vì mình giao cả thân-thể mình nơi tay Đức-Chí-Tôn thì mình không còn biết gì nữa.*

*Ngày kia mình có thể nói mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại-Từ-Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy chớ con không biết.*

*Mình giao cả hình hài đó cho Ngài xử dụng, nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức-Chí-Tôn đặng Đức-Chí-Tôn phụng sự cho vạn linh quyền xử dụng ấy do Đức-Chí-Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.*

*Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya tới sáng, mình vô Đền-Thánh kêu Đức-Chí-Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiên-liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức-Chí-Tôn làm tôi tớ cho Vạn-Linh thay thế cho Đức-Chí-Tôn, giờ phút đó chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt không thể gì định tội được. Đức-Chí-Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta; mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát, (trích Bí Pháp ĐHP thuyết ngày 8/6/năm Kỷ Sửu, 1948).*

### 3. Năng Tụng Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ.

Di Lạc Chơn Kinh là bốn kinh vô cùng vi diệu như câu khởi đầu bài kinh là *vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*. Kinh này do chính Đức Phật Thích Ca giảng cơ ban cho. Đây là bốn kinh quan trọng bậc nhất trong kinh Tận độ của Cao Đài. Theo lời thuyết giảng của ngài Hồ Bảo Đạo thì kinh Di Lạc như là một biên bản bàn giao giữa Đức Phật Thích Ca (Nhị Kỳ) và Đức Phật Di Lạc (Tam Kỳ Phổ Độ).

Trong lời tựa của quyển Kinh Lễ, Hội Thánh đã giảng giải rõ nguồn gốc cũng như tầm quan trọng của kinh Tận độ vong linh gồm cả kinh Cầu Siêu, kinh cúng Tuần cửu, Tiểu tường, Đại tường, và Di Lạc Chơn Kinh như sau:

“Từ khi mở Đạo, Chí Tôn duy giảng cơ truyền cho Phật giáo, Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý dạy dâng kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, song linh tận độ vong linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền Giáo Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ Pháp trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng dâng xin kinh Tận độ, nhưng mà Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giảng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước cam lồ của Đức Từ Bi rưới chan đặn gọi nhuần cho các đẳng linh hồn của toàn thế giới.

Chúng ta thẩm xét thì đủ hiểu rằng : Đã trải qua mười năm Chí Tôn mới mở cơ Tận độ. Cơ tận độ nhưn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui liễu trước ngày Tân Kinh chuyển pháp. Ấy cũng là quả kiếp của nhưn sanh do Thiên thơ tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì *duy có một phương độ rồi là trì tụng Di Lạc Chơn Kinh hầu các đẳng linh hồn đặng siêu thăng Tịnh độ. . .*”

Qua lời dẫn giải của Hội Thánh, chúng ta thấy sự quý báu vô giá của kinh Tận độ vong linh nhất là kinh Di Lạc. Trong Di Lạc Chơn Kinh diễn tả sự cứu rỗi vong linh của Chư Phật qua năm tầng Trời : Hồn Ngươn Thiên, Hư Vô Thiên, Tạo Hóa Thiên, Phi Tưởng Thiên, Hạo Nhiên Thiên, tức là 5 Trời cao nhất trong 12 tầng Trời .

Nơi tầng Hồn Ngươn Thượng Thiên “Nhứt thiết chư Phật hữu giác, hữu cảm, hữu sanh hữu tử , tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng du ta bà thế giới độ tận vạn linh đắc qui Phật vị” tức là chư Phật cõi này cũng đã từng chuyển kiếp làm người trong cõi ta bà nên thấu rõ khổ não, nghiệp chướng của chúng sanh nên thường du hành trong cõi ta bà để độ tận chúng sanh đoạt ngôi Phật vị tức là giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Toàn thể bốn kinh nói lên sự cứu độ nhơn sanh về cả xác thân lẫn linh hồn như:

*“... từng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ tất đắc giải thoát luân hồi . . .*

*. . . nhứt tâm thiện niệm Nam Mô Di Lạc Vương Bồ Tát năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệp chướng tất đắc giải thoát. . .*

*. . . hằng hà sa số chư Phật từng lịnh Nhiên Đăng Cổ Phật dẫn độ chơn linh đắc pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề (nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là phẩm vị Phật tối cao) chứng quả nhập Cực Lạc Quốc. . .*

*. . . hằng hà sa số chư Phật từng lịnh Kim Bàn Phật Mẫu, năng tạo, năng hóa vạn linh, năng du ta bà thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật vị. . .*

*. . . Nam Mô Từ Hàng Bồ Tát năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ , năng trừ tà ma, năng trừ nghiệp chướng tất đắc giải thoát. . .*

*. . . Nam Mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh qui y Cực Lạc tất đắc giải thoát”.*

Bốn kinh tuy viết theo thể văn Hán Việt nhưng dùng danh từ thông thường, đọc qua ai cũng có thể hiểu được.

Đặc biệt nơi từng Tạo Hóa Huyền Thiên, Đức Phật Mẫu năng tạo, năng hóa Vạn Linh, năng du ta bà thế giới dưỡng dục quần sanh qui nguyên Phật Vị, tức là Bà Mẹ hóa sanh chơn thân của vạn linh và còn dưỡng dục, độ rỗi con cái đến ngày qui nguyên Phật vị.

Bốn tầng Trời còn lại chư Phật năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng trừ tà ma, tiêu trừ nghiệt chướng, độ tận chúng sanh thoát tứ khổ, giải thoát lục dục thất tình, thoát đọa luân hồi tất đắc giải thoát qui nguyên Phật vị.

Điểm đặc biệt nữa là năng lực của Kinh Di Lạc vô cùng rộng lớn như trong đoạn *“Nhược nơn đương sanh, nhược nơn vị sanh, nhược nơn hữu kiếp, nhược nơn vô kiếp, nhược nơn hữu tội, nhược nơn vô tội, nhược nơn hữu niệm, nhược nơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn phát tâm thiện niệm tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề tất đắc giải thoát”*. Nghĩa là người đang sống, người chưa sanh ra, người có kiếp sống, người không có kiếp sống, . . . nghe được lời Phật mà phát tâm thiện niệm đều được giải thoát. Vậy khi ta tụng kinh Di Lạc, nếu có những chơn linh cõi vô hình đến nghe kinh thì cũng được hưởng hồng ân siêu thoát. Chính vì vậy Hội Thánh dạy nơi Tòa Thánh cũng như các Thánh Thất Điện Thờ Phật Mẫu những ngày Rằm, mừng một chư đạo hữu thay phiên nhau tụng kinh Di Lạc Cứu Khổ từ chiều cho đến khuya để cầu an cho nơn sanh và cầu siêu rỗi cho các đấng linh hồn chưa được siêu thoát. . .

Bây giờ chúng ta tìm hiểu chúng sanh khi được giải thoát rồi sẽ sống ở cõi nào ? Trong suốt bốn kinh nhiều lần xác nhận : đó là cõi Cực Lạc Thế Giới như các đoạn:

... tất đặc giải thoát luân hồi, đặc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn. . .

... đặc vị , đặc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc. . .

... năng độ chúng sanh qui ư Cực Lạc tất đặc giải thoát. . .

Trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có thuyết giảng nơi Cực Lạc Thế Giới ngày nay do Đức Di Lạc chưởng quản còn Đức Phật A Di Đà vào ở nơi Lô Ích Tự. Do đó nếu ai muốn vãng sanh Cực Lạc hằng ngày trì tụng Di Lạc Chơn Kinh càng nhiều càng tốt. Di Lạc Chơn Kinh có năng lực vi diệu tiêu trừ nghiệp chướng và còn giải thoát luân hồi, cho nên là bốn kinh quý báu vô giá. Vậy nếu cả kiếp sanh chúng ta ngày nào cũng tụng Di Lạc Chơn Kinh thì lo gì mãn kiếp không được về Cực Lạc Quốc. Dĩ nhiên tụng kinh rồi còn lo lập công, lập đức, dưỡng tánh tu tâm, đó là ta mỗi ngày tiến bước trên con đường giải thoát đó vậy.

Bây giờ nói đến kinh Cứu Khổ, đây là bốn kinh nguyên thủy từ Phật Giáo, nói lên sự cứu khổ, cứu nạn của Đức Quan Âm Bồ Tát và chư Phật chư Thánh như trong kinh có giải: *năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ*. . . hoặc “*tụng đặc nhất thiên biến, nhất thân ly khổ nạn, tụng đặc nhất vạn biến hiệp gia ly khổ nạn*” nghĩa là tụng một ngàn biến thì giải khổ cho một người còn tụng được mười ngàn biến thì giải khổ cho cả gia đình. . . Đây là bốn kinh quý báu có năng lực tiêu tai giải khổ cho nhơn sanh. . .

#### KẾT LUẬN:

Nếu chúng ta là môn đệ Cao Đài nhưng chúng ta chưa biết phải làm gì trong việc tu tập hàng ngày, ngoài việc lo lập công bồi đức, thì đây là lời giải đáp.

Thứ nhất: trong tâm ta lúc nào cũng niệm danh Thầy là Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, niệm thầm trong tâm chớ không cần phải niệm thành tiếng. Bất cứ khi đi,

đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc ta đều để tâm niệm danh Thầy và để tâm nghĩ về cõi Thiêng Liêng như Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Hội Long Hoa qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp . . . Lâu dần tâm ta sẽ còn chánh niệm và loại trừ hết tạp niệm và sẽ cảm thấy an lạc . Có khi ta bị khảo đảo làm cho tâm hồn khổ não ta cần phải niệm danh Thầy nhiều hơn nữa , ta sẽ cảm nhận được niềm an ủi vô biên và nhờ niệm lực sẽ vượt qua được cơn khổ nạn.

Thứ hai: Nên lập Thiên bàn thờ Thầy nơi tư gia để mỗi ngày cúng tứ thời. Đối với người lớn tuổi đã về hưu thì việc cúng mỗi ngày bốn thời Tý Ngọ Mẹo Dậu cũng không mấy khó khăn, nhưng nếu chúng ta còn đi làm việc mỗi ngày thì cúng một hai thời cũng là quý lắm rồi. Điều cần thiết là khi cúng phải để hết tinh thần vào lời kinh, loại trừ mọi vọng niệm lâu dần ta sẽ tập được nhứt tâm bất loạn. Khi cúng chúng ta hưởng được điển lành các Đấng ban cho nên chơn thần ta ngày càng trở nên mẫn huệ và sẽ đoạt được minh tâm kiến tánh. . .

Thứ ba: Mỗi thời cúng Thầy xong phải tụng tiếp Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ để giải trừ nghiệp chướng, đoạt cơ siêu thoát bởi vì đây là kinh Tận độ. Tại sao phải đợi lúc chết mới nhờ người ta tụng kinh cho mình siêu thoát mà lúc sống mình không tụng kinh cho chính mình ?

Ba phần trên bao gồm những bí pháp đoạt Đạo, nên có thể gọi là pháp môn Tịnh Độ của Cao Đài. Điều cần là chúng ta có được niềm tin tuyệt đối hay không ? Và có thường hành đến nơi đến chốn hay không ? Chúng ta hãy chứng minh cho mọi người thấy rằng đây là pháp môn vi diệu nhất !

**•Quang Thông**

(07/2008)







DENTAL P.C.

SANDY

# SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.  
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

**Sandy Dental P.C.** hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

**Địa điểm thuận tiện** trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101,280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

**Trang thiết bị** tối tân & vệ sinh tối đa.

**Nước dùng** thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

**Đặc biệt:**

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng , hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.

**NHẬN MEDI-CAL  
BẢO HIỂM  
VISA- MASTER CARD**



**Sandy Dental P.C**  
1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116  
(408-272-3999)

-----  
**COUPON**  
-----

**Tẩy Trắng Răng \$75**  
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

**Sandy Dental P.C**  
1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116  
(408-272-3999)

-----  
**COUPON \$25**  
-----

**Khám Tổng Quát -X Ray  
Làm Sạch Răng- Cleaning**

# DHT

## Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856



### Tại DHT:

- \* Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- \* Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



\* Có đầy đủ máy móc tối tân

để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- \* Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- \* Tái tạo hộp số, giàn máy.
- \* Điều chỉnh khung xe (alignment).
- \* Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- \* Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

### Đặc biệt:

- \* Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- \* Giám định miễn phí.
- \* Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- \* Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

### Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

\* Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



**Tel. 408. 923. 8272**

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

## GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Điện thoại : 408-238-6547**  
**Fax # 408-440-1372**